BINH THUAN PLASTIC GROUP

NỀN TẢNG CÔNG NGHIỆP

Bền Vững

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025



MỤC LỤC

CHƯƠNG I

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phương pháp và Nguyên tắc xây dựng báo cáo 04

Phạm vi báo cáo 08

Thông tin liên hệ 12

Đảm bảo độc lập 13

Các con số nổi bật 2025 14

CHƯƠNG II

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Điểm nhấn 2025 17

Chiến lược kinh doanh 21

Cam kết/ Định hướng tương lai 24

CHƯƠNG III

THÔNG TIN VỀ BPG VÀ NGÀNH NHỰA

Giới thiệu về ngành nhựa Việt Nam, Thế giới; xu hướng phát triển của ngành nhựa 27

Giới thiệu về Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận 40

CHƯƠNG IV

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Chiến lược Phát triển bền vững tại Nhựa Bình Thuận hiện tại và tương lai 47

Tiến trình phát triển bền vững hiện tại và tương lai 58

Gắn kết với các bên liên quan 62

CHƯƠNG V

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI BPG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Văn hóa quản trị của BPG hiện tại và tương lai 69

Xây dựng nền tảng QTDN Bền vững 72

Quản trị về PTBV 77

CHƯƠNG VI

TÁI TẠO NGUỒN NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG

Sáng tạo đổi mới cho tương lai 87

Xây dựng môi trường bền vững tại BPG ở hiện tại và tương lai 90

Tái tạo nền tảng xã hội bền vững cho hiện tại – tương lai 95

Check list GRI 118



Chương I

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

— PHƯƠNG PHÁP VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BÁO CÁO 04
— PHẠM VI BÁO CÁO 08
— THÔNG TIN LIÊN HỆ 12
— ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP 13
— CÁC CON SỐ NỔI BẬT 2025 14



1.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BÁO CÁO

1.1.1 BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, phát triển bền vững (PTBV) đã trở thành xu hướng tất yếu mà mọi doanh nghiệp hiện đại phải theo đuổi để tồn tại và phát triển lâu dài. Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn", "Nhựa Bình Thuận" hoặc "BPG"), phát triển bền vững được xác lập là một trong những định hướng chiến lược trọng tâm, xuyên suốt trong tầm nhìn dài hạn của doanh nghiệp.

a. Xu thế phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp hiện đại

Trong quản trị doanh nghiệp đương đại, phát triển bền vững được nhìn nhận không chỉ như một cam kết đạo đức mà còn là một mô hình quản trị toàn diện, trong đó hiệu quả kinh tế được xem xét song hành cùng trách nhiệm môi trường và xã hội — thường được gọi là mô hình phát triển ba trụ cột (kinh tế – môi trường – xã hội). Cách tiếp cận này đòi hỏi doanh nghiệp mở rộng phạm vi trách nhiệm giải trình vượt ra ngoài các chỉ số tài chính truyền thống, hướng tới việc đo lường và công bố tác động thực tế đối với các bên liên quan.

b. Áp lực thị trường và yêu cầu từ các bên liên quan

Các thị trường xuất khẩu trọng điểm, hệ thống khách hàng quốc tế và các tổ chức tài chính ngày càng đặt ra yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn Môi trường – Xã hội – Quản trị (Environmental, Social and Governance – ESG) như một điều kiện tiên quyết trong hợp tác kinh doanh. Đối với ngành sản xuất nhựa nói riêng, áp lực này càng rõ nét do đặc thù nguyên liệu và mối quan ngại toàn cầu về rác thải nhựa, buộc các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị phải minh bạch hóa nguồn gốc nguyên liệu, quy trình sản xuất và các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường.



c. Định hướng phát triển bền vững tại BPG

Tại BPG, phát triển bền vững không được đặt bên cạnh hoạt động kinh doanh như một nhóm sáng kiến riêng biệt, mà được tích hợp vào chính cách BPG kiến tạo giá trị. Từ sản xuất, tái chế, phát triển sản phẩm đến các dịch vụ hỗ trợ, BPG từng bước hình thành một hệ sinh thái nhựa công nghiệp tuần hoàn, trong đó tài nguyên được sử dụng hiệu quả hơn, giá trị vật liệu được kéo dài và các dòng sản phẩm được kết nối xuyên suốt vòng đời.

Định hướng này được lồng ghép vào chiến lược, quản trị, vận hành và phát triển chuỗi giá trị của BPG, với trọng tâm chuyển dịch từ mô hình sản xuất đơn thuần sang mô hình cung cấp các giải pháp nhựa công nghiệp có tính tuần hoàn và bền vững. BPG không chỉ tạo ra sản phẩm, mà hướng tới kết nối sản xuất – tái chế – dịch vụ trong một hệ sinh thái mở, cùng khách hàng và đối tác tạo ra những giá trị dài hạn hơn cho doanh nghiệp, thị trường và môi trường.

Trên hành trình đó, phát triển bền vững trở thành nền tảng để BPG củng cố năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới và mở rộng hệ sinh thái tuần hoàn. Đây cũng là cơ sở để BPG hiện thực hóa định hướng trở thành nền tảng giải pháp nhựa công nghiệp tuần hoàn hàng đầu Đông Nam Á — nơi các nguồn lực được kết nối, giá trị được tái tạo và tăng trưởng được tạo dựng theo hướng dài hạn.



d. Triết lý lấy khách hàng làm trọng tâm

Với triết lý lấy khách hàng làm trọng tâm, BPG nhận thức rằng chất lượng sản phẩm chỉ là điểm khởi đầu trong hành trình xây dựng lòng tin và sự đồng hành lâu dài cùng đối tác. Mọi giá trị mà Tập đoàn tạo ra đều gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và một tương lai phát triển hài hòa. Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm quản trị hiện đại, trong đó khách hàng và các bên liên quan khác được xem là một phần không tách rời trong quá trình hoạch định chiến lược, chứ không đơn thuần là đối tượng thụ hưởng sản phẩm cuối cùng.

e. Cơ sở pháp lý và cam kết quốc tế

BPG cam kết thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó nền tảng pháp lý cốt lõi bao gồm Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường — trong đó có các quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR). Song song đó, Tập đoàn chủ động đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế thông qua việc lồng ghép 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals – SDGs) do Liên Hợp Quốc thông qua (Liên Hợp Quốc, 2015), đặc biệt là SDG 12 – Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm và SDG 13 – Ứng phó với biến đổi khí hậu.



f. Mục tiêu định lượng và lộ trình Net Zero

Chiến lược phát triển bền vững của BPG được cụ thể hóa bằng các mục tiêu có thể đo lường và giám sát: tăng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu tái chế, giảm tiêu hao tài nguyên, kiểm soát phát thải khí nhà kính và từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050. Đây là định hướng gắn kết chặt chẽ với các cam kết quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu và mục tiêu chung của cộng đồng quốc tế.

g. Vai trò của Báo cáo Phát triển Bền vững

Báo cáo Phát triển Bền vững là kênh công bố thông tin chính thức, minh bạch và có hệ thống của BPG tới các bên liên quan — cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng — về tầm nhìn, lộ trình và kết quả triển khai phát triển bền vững của Tập đoàn trên ba trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG). Việc công bố định kỳ và nhất quán không chỉ đáp ứng yêu cầu về trách nhiệm giải trình mà còn là công cụ quản trị giúp Tập đoàn tự đánh giá tiến độ thực hiện mục tiêu, từ đó điều chỉnh chiến lược kịp thời.

Nhìn chung, Báo cáo Phát triển Bền vững vừa là cam kết trách nhiệm, vừa là minh chứng cho quyết tâm kiến tạo giá trị dài lâu của BPG, nơi tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng trách nhiệm xã hội và gìn giữ môi trường sống cho các thế hệ tương lai.

1.1.2 PHƯƠNG PHÁP VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững của BPG được xây dựng trên nền tảng phương pháp luận khoa học và thực tiễn, nhằm bảo đảm tính toàn diện, chính xác và khách quan của các thông tin được công bố. Tập đoàn đặc biệt chú trọng đến tính minh bạch, khả năng đối chiếu và mức độ tuân thủ theo các thông lệ quốc tế trong từng nội dung báo cáo.

a. Phương pháp xây dựng báo cáo

Trong quá trình xây dựng báo cáo, BPG tham chiếu Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững mới nhất do Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI) ban hành, cụ thể là Bộ tiêu chuẩn GRI 2021 (GRI, 2021). Bộ tiêu chuẩn này cung cấp khung nội dung thống nhất cho việc xác định chủ đề trọng yếu, phạm vi báo cáo và các chỉ số công bố theo từng lĩnh vực — bao gồm các chỉ số chuyên đề như GRI 305 (Phát thải), GRI 306 (Chất thải) và GRI 301 (Nguyên vật liệu), vốn có mức độ liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất nhựa của Tập đoàn.

Đồng thời, Tập đoàn lồng ghép các nội dung phù hợp với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc và các tiêu chí đánh giá Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào từng phần nội dung báo cáo. Việc lồng ghép này không chỉ nhằm mục đích đối chiếu với thông lệ quốc tế mà còn giúp các bên liên quan — đặc biệt là nhà đầu tư và tổ chức tài chính — đánh giá hiệu quả phát triển bền vững của BPG theo một hệ quy chiếu chung, có thể so sánh giữa các kỳ báo cáo và giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

Song song đó, BPG áp dụng các quy chuẩn chuyên ngành của Europlastic để đánh giá tác động môi trường từ hoạt động sản xuất nhựa — lĩnh vực trọng yếu của Tập đoàn. Việc áp dụng đồng thời khung báo cáo phổ quát (GRI) và quy chuẩn đặc thù ngành cho phép báo cáo vừa bảo đảm tính so sánh trên phạm vi toàn cầu, vừa phản ánh sát thực tiễn vận hành và các rủi ro môi trường đặc trưng của lĩnh vực nhựa.

Nội dung báo cáo được xác định thông qua quá trình đánh giá trọng yếu (materiality assessment), trong đó Tập đoàn rà soát các vấn đề có mức độ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, đồng thời đối chiếu với mối quan tâm thực tế của các bên liên quan.

b. Nguyên tắc báo cáo

Báo cáo tập trung phân tích các vấn đề và lĩnh vực trọng yếu có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của BPG, đồng thời phản ánh mối quan tâm của các bên liên quan. Toàn bộ nội dung được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc lập báo cáo theo Bộ tiêu chuẩn GRI 2021 (GRI, 2021), bao gồm:

- ★ TÍNH CHÍNH XÁC
- ★ TÍNH RÕ RÀNG
- ★ TÍNH ĐẦY ĐỦ
- ★ TÍNH KỊP THỜI
- ★ TÍNH CÂN ĐỐI
- ★ TÍNH SO SÁNH
- ★ BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- ★ KHẢ NĂNG TRUY XUẤT



1.2. PHẠM VI BÁO CÁO

Việc xác định rõ phạm vi báo cáo là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và khả năng truy xuất của thông tin công bố – phù hợp với các thông lệ công bố theo GRI 2-2 (Các đơn vị được đưa vào báo cáo phát triển bền vững) và GRI 2-3 (Kỳ báo cáo, tần suất và đầu mối liên hệ) (GRI, 2021). Phạm vi báo cáo của BPG được xác lập theo ba khía cạnh: thời gian, tổ chức và phương thức công bố.

1.2.1 KỲ BÁO CÁO VÀ CHU KỲ CÔNG BỐ

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 của BPG được thực hiện cho kỳ 01/04/2025 – 31/03/2026, theo chu kỳ báo cáo thường niên.

1.2.2. PHẠM VI TỔ CHỨC BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh pallet nhựa và các sản phẩm phụ trợ cho ngành Công – Nông – Ngư nghiệp, bao gồm Cơ quan đầu não Tập đoàn và các doanh nghiệp có liên quan, mỗi đơn vị đảm nhận một chức năng chuyên biệt trong mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín:



Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) — Cơ quan đầu não Tập đoàn: hoạch định và quản lý chiến lược Tập đoàn cùng các công ty thành viên và các công ty liên kết, quản trị hoạt động theo ngành dọc về vận hành, tài chính, ngân sách và chi phí; quản trị thương hiệu, khách hàng và thị trường.

Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Bình Thuận (BTP):
Sản xuất sản phẩm nhựa phục vụ nông nghiệp, ngư nghiệp và sản phẩm phụ trợ chuyên biệt.

Công ty Cổ phần BPG Shinnihon (BSC):
Sản xuất các nguyên liệu tái chế và sản xuất sản phẩm công nghiệp.

Công ty Cổ phần BPG Retail (BPG Retail):
Logistics nội địa và quốc tế; cho thuê pallet nhựa và các giải pháp hỗ trợ chuỗi cung ứng bền vững.

Công ty Cổ phần BPG Invest:
Phụ trách về đầu tư, phát triển thị trường và mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp (M&A).

Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt (BTL):
Sản xuất nhựa công nghiệp và công nghiệp phụ trợ tại khu vực phía Nam.

Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận (BQP):
Sản xuất nhựa công nghiệp, gia công OEM chất lượng cao cho khách hàng trong nước, khách hàng FDI và các đơn hàng nội bộ hệ sinh thái.

Công ty Cổ phần Khuôn Mẫu Nhựa Việt Nam (VPM):
Quản trị khuôn mẫu, sản xuất và bảo dưỡng khuôn mẫu công nghiệp nội bộ; phát triển khuôn mẫu kỹ thuật cao.

Công ty Cổ phần BPG Trading:
Thương mại hạt nhựa nguyên sinh, quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu tái chế, đảm bảo an ninh nguyên vật liệu.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên (BTS):
Sản xuất nhựa công nghiệp và bao bì thực phẩm cứng tại khu vực phía Nam.

Công ty Cổ phần BPG Recycle:
Nhựa tái chế, nhựa mảnh, thu gom nhựa công nghiệp và gia công nhựa tái chế.

Trừ trường hợp có quy định khác được nêu cụ thể tại từng nội dung của báo cáo, mọi số liệu và thông tin công bố trong tài liệu này được hiểu là áp dụng đồng thời cho Tập đoàn và các doanh nghiệp có liên quan.



1.2.3. THỜI ĐIỂM VÀ HÌNH THỨC CÔNG BỐ

Báo cáo được xuất bản vào tháng 10/2026 và lưu hành trên nền tảng số tại trang web chính thức của Tập đoàn: https://www.nhuabinhthuan.com.vn. Việc công bố trực tuyến giúp toàn bộ các bên liên quan tiếp cận thuận tiện, đồng thời phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong công tác truyền thông và minh bạch hóa thông tin của BPG.

Việc mở rộng phạm vi báo cáo qua từng kỳ, cùng với chu kỳ công bố thường niên được duy trì ổn định, thể hiện cam kết của BPG trong việc từng bước hoàn thiện tính toàn diện và minh bạch của công tác báo cáo phát triển bền vững. Đây là nền tảng đáng tin cậy để các bên liên quan theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu của Tập đoàn.

1.3. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận đang nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về:

Ông/bà : **NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG** – Giám đốc dự án

Email : esg@nhuabinhthuan.com.vn

Số điện thoại : 18002228



1.4. ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận được xây dựng trên cơ sở tổng hợp thông tin và dữ liệu từ các đơn vị, nhà máy và bộ phận chức năng trong phạm vi báo cáo. Các thông tin trọng yếu được rà soát, đối chiếu nội bộ nhằm bảo đảm tính nhất quán, đầy đủ và phù hợp trước khi công bố.

Trong kỳ báo cáo này, BPG chưa thực hiện đảm bảo độc lập đối với toàn bộ Báo cáo Phát triển bền vững bởi một tổ chức bên thứ ba. Đối với các thông tin và số liệu thuộc phạm vi kiểm toán, đánh giá hoặc chứng nhận chuyên môn, Tập đoàn sử dụng kết quả từ các đơn vị có chức năng làm cơ sở tham chiếu và đối chiếu khi lập báo cáo.

Trong các kỳ báo cáo tiếp theo, BPG định hướng từng bước hoàn thiện quy trình thu thập, kiểm soát và quản trị dữ liệu ESG, đồng thời xem xét áp dụng cơ chế đảm bảo độc lập phù hợp nhằm nâng cao độ tin cậy, tính minh bạch và khả năng so sánh của thông tin công bố, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của các bên liên quan.



1.5. CÁC CON SỐ NỔI BẬT 2025

Năm 2025, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) tiếp tục duy trì đà phát triển trên cơ sở kết hợp hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh với việc thực hiện các mục tiêu về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Những kết quả nổi bật trong năm phản ánh quy mô hoạt động, năng lực sản xuất và hiệu quả tài chính của Tập đoàn, đồng thời ghi nhận nguồn lực BPG dành cho các hoạt động phát triển bền vững và quá trình từng bước mở rộng các sản phẩm, dịch vụ theo định hướng kinh tế tuần hoàn.



a | ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 26,51 TỶ ĐỒNG

Trong năm 2025, BPG đóng góp 26,51 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, tăng 28,34 % so với năm 2024. Việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách gắn liền với hoạt động sản xuất – kinh doanh và trách nhiệm tuân thủ của Tập đoàn, qua đó đóng góp nguồn lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội tại các địa phương nơi BPG hiện diện và hoạt động.

b | TỔNG SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT 115,7 NGHÌN TẤN

Tổng sản lượng sản xuất của BPG trong năm 2025 đạt 115,7 nghìn tấn, tăng 18,71% so với năm trước. Danh mục sản phẩm tiếp tục tập trung vào pallet nhựa – dòng sản phẩm chiến lược của Tập đoàn – cùng các sản phẩm nhựa phụ trợ phục vụ lĩnh vực Công – Nông – Ngư nghiệp. Kết quả sản xuất trong năm phản ánh năng lực vận hành của hệ thống nhà máy, quá trình đầu tư công nghệ, tự động hóa và khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước và quốc tế.

c | DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN 7.532 TỶ ĐỒNG VÀ 72,95 TỶ ĐỒNG

Năm 2025, doanh thu của BPG đạt 7.532 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 72,95 tỷ đồng, lần lượt tăng 7,3 % và 66,45% so với cùng kỳ. Kết quả này được hỗ trợ bởi quá trình tối ưu hoạt động sản xuất – kinh doanh, phát triển thị trường và từng bước mở rộng danh mục sản phẩm theo định hướng bền vững. Nền tảng tài chính được duy trì tạo điều kiện để Tập đoàn tiếp tục đầu tư cho năng lực sản xuất, công nghệ và các mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

d | ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) 192,5 TỶ ĐỒNG

Năm 2025, BPG dành 192,5 tỷ đồng cho các hoạt động và dự án gắn với định hướng phát triển bền vững (ESG). Nguồn lực này được phân bổ cho các hạng mục nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, cải thiện hiệu suất sản xuất, thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo, tăng cường hoạt động tái chế nhựa và quản lý chất thải. Việc duy trì đầu tư cho ESG góp phần từng bước tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động của Tập đoàn, đồng thời tạo nền tảng để BPG tiếp tục hoàn thiện mô hình sản xuất theo định hướng kinh tế tuần hoàn và kiến tạo giá trị dài lâu.

e | DOANH THU TỪ SẢN PHẨM BỀN VỮNG 27,83%

Doanh thu từ sản phẩm bền vững chiếm 27,83% tổng doanh thu, tăng 34,33% điểm phần trăm so với năm 2024. Nhóm này bao gồm các sản phẩm từ nhựa tái chế, dịch vụ cho thuê pallet và các giải pháp hướng tới tiết giảm phát thải. Sự gia tăng tỷ trọng doanh thu từ nhóm sản phẩm và dịch vụ này cho thấy các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn đang ngày càng được tích hợp vào hoạt động kinh doanh và từng bước tạo ra giá trị kinh tế thực.

Các chỉ số nổi bật năm 2025 là bằng chứng vận hành cho định vị BPG – Industrial Sustainability Platform: tăng trưởng lợi nhuận 66,45% đi cùng 27,83% doanh thu từ các sản phẩm và dịch vụ bền vững. Sự đồng thời gia tăng của hiệu quả tài chính và tỷ trọng doanh thu bền vững cho thấy kinh tế tuần hoàn tại BPG không chỉ là một khoản chi phí để đáp ứng các yêu cầu ESG, mà đang trở thành một yếu tố tạo giá trị và đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng của doanh nghiệp.

Trên nền tảng kết quả đạt được, BPG tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, phát triển các sản phẩm và dịch vụ theo hướng bền vững, đồng thời gắn kết mục tiêu tăng trưởng với các trách nhiệm về môi trường, xã hội và quản trị trong quá trình tạo dựng giá trị dài hạn.

Chương II
THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

— ĐIỂM NHẤN 2025 17

— CHIẾN LƯỢC KINH DOANH 21

— CAM KẾT/ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI 24



2.1. ĐIỂM NHẤN 2025

a. Củng cố nền tảng – Tăng tốc chuyển đổi Kiến tạo hệ sinh thái tuần hoàn

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển dịch quan trọng trong hành trình phát triển của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG). Trên nền tảng năng lực sản xuất, tái chế và phát triển thị trường đã được xây dựng, BPG từng bước chuyển mình từ một doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa sang định hướng trở thành nền tảng cung cấp giải pháp nhựa công nghiệp tuần hoàn. Tập đoàn tập trung kết nối các năng lực trong chuỗi giá trị, từ sản xuất, tái chế đến dịch vụ, nhằm tạo ra những giải pháp có tính liên kết cao và đáp ứng tốt hơn yêu cầu về hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững của khách hàng.

b. Tăng trưởng gắn với năng lực tạo giá trị dài hạn

Trong năm 2025, BPG tiếp tục theo đuổi định hướng tăng trưởng gắn với hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh dài hạn. Tập đoàn tập trung phát triển các nhóm sản phẩm và giải pháp phục vụ nhu cầu công nghiệp, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng đáp ứng của hệ thống sản xuất. Song song với tăng trưởng doanh thu, BPG chú trọng tối ưu chuỗi cung ứng, nâng cao năng suất, kiểm soát chi phí và cải thiện chất lượng sản phẩm. Đây là nền tảng để Tập đoàn từng bước dịch chuyển từ tư duy cung cấp sản phẩm sang cung cấp giải pháp, gia tăng giá trị cho khách hàng trong toàn bộ vòng đời sử dụng sản phẩm nhựa.

c. Kết nối sản xuất và tái chế, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn tiếp tục là định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển của BPG. Tập đoàn đẩy mạnh kết nối năng lực sản xuất với hoạt động thu gom và tái chế, từng bước hình thành chuỗi giá trị khép kín hơn đối với sản phẩm nhựa công nghiệp. Việc đưa nguyên liệu tái chế trở lại chu trình sản xuất không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên mà còn tạo cơ sở để phát triển các giải pháp nhựa phù hợp với yêu cầu giảm tác động môi trường của khách hàng. BPG hướng tới xây dựng Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, trong đó giá trị của sản phẩm được duy trì lâu hơn và nguồn tài nguyên được sử dụng hiệu quả hơn.



d. Mở rộng hệ sinh thái giải pháp, đồng hành cùng khách hàng xanh hóa chuỗi cung ứng

BPG xác định giá trị của doanh nghiệp không chỉ nằm ở sản phẩm được sản xuất mà còn ở khả năng giải quyết những nhu cầu thực tế trong chuỗi cung ứng của khách hàng. Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục phát triển các mô hình dịch vụ và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa việc sử dụng, quản lý và luân chuyển sản phẩm nhựa công nghiệp. Sự kết nối giữa sản xuất, tái chế và dịch vụ tạo tiền đề hình thành một hệ sinh thái mở, cho phép BPG đồng hành với khách hàng trong quá trình nâng cao hiệu quả vận hành và từng bước xanh hóa chuỗi cung ứng. Đây là hướng đi quan trọng để BPG hiện thực hóa vai trò của một nền tảng giải pháp nhựa công nghiệp tuần hoàn.

e. Công nghệ là động lực nâng cao hiệu quả và khả năng mở rộng

Công nghệ tiếp tục giữ vai trò nền tảng trong quá trình chuyển đổi mô hình của BPG. Tập đoàn tập trung nâng cao năng lực sản xuất, tự động hóa và số hóa quản trị nhằm cải thiện năng suất, chất lượng và khả năng kiểm soát chuỗi giá trị. Công nghệ cũng được định hướng để hỗ trợ việc quản lý dòng nguyên liệu, tối ưu hoạt động tái chế và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ. BPG xác định đổi mới công nghệ không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả nội tại mà còn là điều kiện để Tập đoàn mở rộng hệ sinh thái, kết nối hiệu quả hơn giữa các mắt xích và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường khu vực.

f. Phát triển bền vững được tích hợp vào chiến lược tăng trưởng

Trên nền tảng dự án ESG được khởi động từ năm 2024 và Báo cáo Phát triển Bền vững đầu tiên được công bố, năm 2025 BPG tiếp tục nâng cao mức độ tích hợp các yếu tố môi trường – xã hội – quản trị vào hoạt động của Tập đoàn. Phát triển bền vững được tiếp cận trên cơ sở đo lường, quản trị và cải tiến liên tục, gắn với những lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. BPG đồng thời thúc đẩy các sáng kiến kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả nguồn lực và phát triển các giải pháp hỗ trợ khách hàng giảm tác động môi trường trong chuỗi cung ứng. Qua đó, phát triển bền vững trở thành một phần trong quá trình tạo dựng năng lực cạnh tranh và kiến tạo giá trị dài lâu.

g. Đồng hành cùng con người và cộng đồng

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng, BPG tiếp tục xác định con người và cộng đồng là những thành tố quan trọng trong hệ sinh thái phát triển bền vững. Tập đoàn duy trì các hoạt động chăm lo người lao động, nâng cao môi trường làm việc và triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội hướng đến cộng đồng. Các hoạt động được thực hiện theo hướng thiết thực, gắn với khả năng đóng góp của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội. BPG tin rằng một hệ sinh thái phát triển bền vững chỉ có thể được hình thành khi giá trị kinh tế được tạo ra đồng thời với giá trị xã hội và trách nhiệm đối với cộng đồng.

h. Được ghi nhận bởi những thành tựu và giải thưởng uy tín

Những nỗ lực trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, đổi mới, phát triển hệ sinh thái và thực hiện trách nhiệm với các bên liên quan tiếp tục được ghi nhận trong năm 2025. BPG vinh dự nhận được các giải thưởng và danh hiệu quan trọng, phản ánh những kết quả đạt được trong quá trình củng cố năng lực doanh nghiệp và tạo dựng giá trị cho thị trường.



- **Chứng nhận Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2025.**
- **Chứng nhận Hàng Việt Nam Chất lượng cao 2025 do người tiêu dùng bình chọn.**
- **Cúp Top 10 ASEAN Green Brand Award 2025.**
- **Chứng nhận Top 10 ASEAN Green Brand Award 2025.**
- **Chứng nhận Sóng nhựa BPG đạt danh hiệu Sản phẩm Công nghiệp chủ lực Hà Nội 2025.**

Mỗi sự ghi nhận là một dấu mốc khẳng định những nỗ lực của BPG trong hành trình nâng cao năng lực sản xuất, phát triển giải pháp và xây dựng hệ sinh thái phát triển bền vững. Đồng thời, đây cũng là động lực để Tập đoàn tiếp tục đầu tư vào những năng lực cốt lõi, mở rộng kết nối với các đối tác và từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị nhựa công nghiệp.



Từ những nền tảng được củng cố trong năm 2025, BPG bước vào giai đoạn phát triển mới với một định hướng rõ ràng: chuyển mình từ một nhà sản xuất nhựa sang BPG – Industrial Sustainability Platform – nền tảng kết nối sản xuất, tái chế và dịch vụ trên một hệ sinh thái mở, đồng hành cùng khách hàng trong quá trình xanh hóa chuỗi cung ứng.

Để hiện thực hóa định hướng này, BPG sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ, nâng cao năng lực tái chế, phát triển các mô hình dịch vụ và mở rộng hợp tác với khách hàng, đối tác và các bên liên quan. Chúng tôi tin rằng khi năng lực sản xuất được kết nối với tư duy tuần hoàn và khả năng cung cấp giải pháp, BPG không chỉ tạo ra những sản phẩm có giá trị, mà còn có thể tạo ra những giá trị lớn hơn cho toàn bộ chuỗi cung ứng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, người lao động và các bên liên quan đã tin tưởng và đồng hành cùng BPG trong năm 2025. Chính sự đồng hành đó là động lực để chúng tôi tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực và kiên định với những lựa chọn cho tăng trưởng dài hạn.

BPG cam kết tiếp tục kiến tạo giá trị bền vững từ chính hoạt động kinh doanh của mình – tạo ra hiệu quả cho doanh nghiệp, giá trị cho khách hàng và những tác động tích cực hơn cho cộng đồng và môi trường.

Chủ tịch HĐQT

LÊ VĂN QUANG

2.2. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

2.2.1 TẦM NHÌN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2030

Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2025–2030 được xây dựng để hiện thực hóa định vị BPG – Industrial Sustainability Platform: năng lực làm chủ công nghệ, tính khép kín của vòng đời sản phẩm và mức độ mở của hệ sinh thái là ba trục quyết định, thay vì lấy sản lượng làm thước đo tăng trưởng duy nhất.

Theo định hướng đó, BPG chuyển mình từ một nhà sản xuất nhựa sang một nền tảng kết nối sản xuất, tái chế và dịch vụ, từng bước hình thành một mô hình kinh doanh trong đó công nghệ, tính tuần hoàn và khả năng kết nối hệ sinh thái cùng tạo ra giá trị. BPG không chỉ hướng tới gia tăng quy mô sản xuất, mà tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua năng lực làm chủ công nghệ, kéo dài và khép kín vòng đời sản phẩm, đồng thời mở rộng khả năng hợp tác và đồng hành cùng khách hàng trong quá trình xanh hóa chuỗi cung ứng.

Ba trục chiến lược này định hình cách BPG lựa chọn lĩnh vực đầu tư, phát triển năng lực, tổ chức vận hành và mở rộng thị trường trong giai đoạn 2025–2030, tạo nền tảng cho một mô hình tăng trưởng có chiều sâu, trong đó năng lực công nghệ, giá trị tuần hoàn và sức mạnh hệ sinh thái trở thành những động lực cốt lõi cho chặng đường phát triển tiếp theo.

2.2.2 LỢI THẾ CẠNH TRANH CỐT LÕI

Sau gần hai thập kỷ hình thành và phát triển, Tập đoàn nhìn nhận năng lực cạnh tranh của mình được bồi đắp từ ba trụ cột nội tại: làm chủ công nghệ khuôn mẫu, tự phát triển công nghệ nguyên vật liệu và vận hành hệ thống quản trị ngành dọc thống nhất. Đây là những năng lực Tập đoàn đã kiên trì tích lũy qua thời gian và xác định cần tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn tới.



a. Làm chủ công nghệ khuôn mẫu – nền tảng cho tính đồng nhất của sản phẩm

Tập đoàn xác định khuôn mẫu là khâu quyết định chất lượng và giá thành trong sản xuất nhựa công nghiệp, đồng thời là tài sản cần được quản trị theo vòng đời thay vì chỉ được xem như một khoản đầu tư ban đầu. Vì vậy, Tập đoàn lựa chọn tự chủ khâu này thông qua Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam (VPM) – đơn vị thành viên chuyên trách thiết kế, chế tạo, bảo trì và quản trị vòng đời khuôn. Việc tự chủ khuôn mẫu mang lại hai giá trị trực tiếp cho khách hàng. Sản phẩm xuất xưởng từ bất kỳ tổ hợp nhà máy nào trong hệ thống đều đạt cùng một chuẩn kỹ thuật, nhờ khuôn được thiết kế, chế tạo và hiệu chuẩn trên một quy trình thống nhất. Tập đoàn có thể tùy chỉnh khuôn theo yêu cầu riêng của khách hàng về kích thước, kết cấu và đặc tính sử dụng trong thời gian ngắn. Quản trị vòng đời khuôn ngay trong nội bộ cũng giúp Tập đoàn kiểm soát tình trạng hao mòn và chủ động kế hoạch bảo trì, thay thế.



b. Công nghệ nguyên vật liệu tự phát triển – cân đối giữa giá thành và công năng

Tập đoàn duy trì năng lực tự xây dựng công thức phối trộn nguyên vật liệu, cho phép điều chỉnh đặc tính cơ học và hóa học của sản phẩm theo đúng điều kiện sử dụng thực tế của từng nhóm khách hàng. Cách tiếp cận này giúp Tập đoàn phục vụ đồng thời phân khúc phổ thông và phân khúc kỹ thuật cao trên cùng một nền tảng sản xuất, đồng thời giữ chi phí nguyên liệu ở mức hợp lý qua từng chu kỳ biến động giá. Năng lực này cũng rút ngắn thời gian Tập đoàn đáp ứng khi khách hàng đặt ra yêu cầu kỹ thuật mới.

c. Hệ thống quản trị ngành dọc tích hợp Hệ gene BPG

Tập đoàn vận hành theo cấu trúc quản trị ngành dọc, trong đó các chức năng sản xuất, chất lượng, cung ứng và tài chính được chuẩn hóa xuyên suốt từ Tập đoàn xuống từng tổ hợp nhà máy. Nền tảng của cấu trúc này là Hệ gene phát triển bền vững BPG, thể hiện qua ba định hướng hành động: Chính trực – Quyết liệt – Sẵn sàng; Chuẩn bị bài bản và quản trị kỹ lưỡng; Ra quyết định dựa trên số liệu. Tập đoàn không xem đây là khẩu hiệu truyền thông mà là chuẩn mực vận hành hằng ngày, để mọi quyết định đầu tư và điều hành đều có căn cứ định lượng và có thể truy xuất trách nhiệm.

2.2.3 HỆ SINH THÁI CHUỖI CUNG ỨNG KHÉP KÍN THEO VÒNG ĐỜI SẢN PHẨM NHỰA

Trọng tâm chiến lược năm 2025 là hoàn thiện hệ sinh thái phát triển bền vững bao trùm toàn bộ vòng đời sản phẩm, gồm năm cấu phần: sản xuất, kinh doanh, cho thuê, logistics và tái chế. Mô hình này cho phép Tập đoàn thu hồi sản phẩm sau sử dụng, đưa trở lại chu trình sản xuất dưới dạng nguyên liệu tái sinh, qua đó giảm phụ thuộc vào nhựa nguyên sinh và giảm cường độ phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm.

Dịch vụ cho thuê và logistics đóng vai trò kết nối, giữ sản phẩm luân chuyển trong hệ thống thay vì thải bỏ sau một vòng sử dụng. Đây là cách Tập đoàn chuyển hóa nguyên lý kinh tế tuần hoàn thành một mô hình kinh doanh có doanh thu, đồng thời tạo công cụ để khách hàng công nghiệp thực hiện mục tiêu xanh hóa chuỗi cung ứng của chính mình. Tập đoàn xác định đây là lộ trình dài hạn, cần thời gian và sự đồng hành của các bên liên quan để hoàn thiện.



2.2.4 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHU VỰC

Đến năm 2030, Tập đoàn đặt mục tiêu từng bước xây dựng hiện diện thương hiệu ở quy mô khu vực, không giới hạn ở thị trường nội địa. Lộ trình thực hiện gồm hai hướng song hành: phát triển hiện diện thương mại tại các thị trường trọng điểm và thiết lập quan hệ liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nhựa trong khu vực nhằm nối dài năng lực sản xuất, mở rộng mạng lưới phân phối và chia sẻ nền tảng công nghệ.

Mạng lưới quốc tế của Tập đoàn hiện được hình thành trên hai địa bàn trọng điểm. Tại Hoa Kỳ, BPG US giữ vai trò đầu mối tiếp cận thị trường và phát triển khách hàng công nghiệp. Tại Đông Nam Á, hai đơn vị BPG Mars và BPG APEX mở rộng năng lực sản xuất, phân phối và logistics trong khu vực, đồng thời tạo bàn đạp để Tập đoàn tiếp cận các thị trường lân cận trong khối ASEAN. Cách tiếp cận hệ sinh thái mở cho phép Tập đoàn tăng trưởng mà không phải đầu tư toàn bộ hạ tầng mới tại từng thị trường và cùng chia sẻ năng lực với đối tác bản địa.

Trên nền tảng các năng lực đang có, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận xác định giai đoạn 2025 – 2030 là giai đoạn chuyển dịch từ vị thế nhà sản xuất sang vị thế nhà cung cấp giải pháp nhựa công nghiệp tuần hoàn. Đây là một quá trình đòi hỏi sự kiên trì và học hỏi liên tục. Chúng tôi cam kết đồng hành cùng khách hàng và các bên liên quan trong tiến trình xanh hóa chuỗi cung ứng, kiến tạo giá trị dài lâu cho cộng đồng doanh nghiệp và cho ngành nhựa Việt Nam.

2.3. CAM KẾT/ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

2.3.1 CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn tập trung triển khai ba nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Tập đoàn đã hiện thực hóa một bước tiến quan trọng trong lộ trình phát thải ròng bằng 0 (Net Zero), cụ thể thông qua việc xây dựng và đưa vào vận hành Tổ hợp Nhà máy Hưng Yên đạt tiêu chuẩn công trình xanh – minh chứng cho năng lực chuyển hóa cam kết Net Zero thành kết quả thực tế. Trên nền tảng đó, Tập đoàn tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu phát thải và nguyên liệu tái chế theo các khung tham chiếu quốc tế, làm cơ sở giám sát và mở rộng lộ trình phát thải ròng bằng 0 trên quy mô toàn hệ thống. Bên cạnh lộ trình Net Zero, BPG tập trung xây dựng sổ tay vận hành tích hợp quản trị phát triển bền vững quy mô Tập đoàn, nhằm hệ thống hóa các nguyên tắc, quy trình và công cụ triển khai ESG tại từng cấp độ vận hành. Cuối cùng, Tập đoàn tăng cường quản trị minh bạch và đối thoại với các bên liên quan, với trọng tâm là người tiêu dùng, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương.

Trong bối cảnh các yêu cầu về phát triển bền vững ngày càng mang tính bắt buộc trong chuỗi giá trị toàn cầu, BPG xác định rõ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) là một phần thiết yếu trong năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Điều này không chỉ xuất phát từ áp lực tuân thủ, mà còn phản ánh xu hướng đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo các chỉ số dài hạn, thay vì chỉ dừng ở lợi nhuận tức thời.



2.3.2 ĐỊNH HƯỚNG ĐẠT CÁC CHỨNG CHỈ ISO NÂNG CAO HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh lộ trình Net Zero, Tập đoàn định hướng từng bước đạt các chứng chỉ do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (International Organization for Standardization – ISO) ban hành, nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống theo các yêu cầu và thông lệ quản lý được công nhận trên phạm vi toàn cầu. Việc chủ động tiếp cận các khung tiêu chuẩn quốc tế này thể hiện cam kết của BPG trong việc xây dựng nền tảng quản trị bài bản, có hệ thống và có thể kiểm chứng — làm cơ sở vững chắc để duy trì và mở rộng các thành quả phát triển bền vững đã đạt được.



2.3.3 CAM KẾT PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG, GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn chủ trương tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào công tác lập kế hoạch trung hạn và dài hạn, từ đó điều chỉnh chính sách nội bộ, phương pháp đánh giá hiệu quả, cũng như cơ chế điều hành phù hợp với chuẩn mực ESG. Cách tiếp cận này đảm bảo phát triển bền vững không tồn tại như một sáng kiến tách rời, mà được lồng ghép trực tiếp vào các quyết định quản trị và phân bổ nguồn lực của Tập đoàn.

Chúng tôi không xem phát triển bền vững là một chương trình riêng biệt, mà là yêu cầu tự nhiên trong quản trị doanh nghiệp hiện đại. Những bước đi này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro và tối ưu tài nguyên, mà còn nâng cao tính sẵn sàng của Tập đoàn trước các thay đổi về chính sách, thị trường và kỳ vọng xã hội.



Chương III
THÔNG TIN VỀ BPG VÀ NGÀNH NHỰA

— GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NHỰA VIỆT NAM, THẾ GIỚI; XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NHỰA 27

— GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN 40

3.1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NHỰA VIỆT NAM, THẾ GIỚI; XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NHỰA

3.1.1 BỨC TRANH TOÀN CẦU

Ngành nhựa tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế toàn cầu, từ bao bì, xây dựng, nông nghiệp, y tế đến điện tử và giao thông. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành đang đứng trước yêu cầu chuyển đổi mạnh mẽ khi các vấn đề về ô nhiễm nhựa, phát thải khí nhà kính, phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch và yêu cầu quản lý vòng đời sản phẩm ngày càng được quan tâm.

Theo UNEP, thế giới hiện sản xuất hơn 430 triệu tấn nhựa mỗi năm, trong đó khoảng hai phần ba là các sản phẩm có vòng đời ngắn và nhanh chóng trở thành chất thải. Trong năm 2024, lượng chất thải nhựa toàn cầu được ước tính khoảng 400 triệu tấn. Trong khi đó, theo OECD, chỉ khoảng 9% chất thải nhựa được tái chế, cho thấy khoảng cách lớn giữa tốc độ sản xuất, tiêu dùng và năng lực thu hồi, tái chế.

Trong bối cảnh đó, ngành nhựa toàn cầu đang chuyển dịch từ mô hình sản xuất – sử dụng – thải bỏ sang mô hình kinh tế tuần hoàn, với trọng tâm là giảm sử dụng các sản phẩm nhựa không cần thiết, thiết kế sản phẩm có khả năng tái sử dụng và tái chế, tăng cường thu hồi vật liệu và phát triển thị trường nguyên liệu thứ cấp. UNEP cho rằng các giải pháp dựa trên reuse – recycle – reorient and diversify có thể góp phần giảm đáng kể ô nhiễm nhựa vào năm 2040.





Bên cạnh vấn đề chất thải, ngành nhựa còn có mối liên hệ chặt chẽ với biến đổi khí hậu. OECD ước tính vòng đời của nhựa đã tạo ra khoảng 1,8 tỷ tấn CO_2 tương đương trong năm 2019, tương đương khoảng 3,4% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu. Phần lớn nguyên liệu nhựa vẫn có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch, khiến việc giảm sử dụng nguyên liệu nguyên sinh và tăng tỷ lệ nguyên liệu tái chế trở thành một trong những hướng chuyển đổi quan trọng của ngành.

CÁC XU HƯỚNG CHÍNH CỦA NGÀNH NHỰA TOÀN CẦU:

01



Chuyển dịch sang kinh tế tuần hoàn

Doanh nghiệp ngày càng chú trọng thiết kế sản phẩm theo hướng dễ tái sử dụng, sửa chữa và tái chế; mở rộng mô hình thu hồi, tái sử dụng và tái chế sau tiêu dùng; đồng thời tăng sử dụng nguyên liệu tái chế.

02



Tăng yêu cầu về hiệu quả tài nguyên và phát thải

Tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm nguyên liệu nguyên sinh và kiểm soát phát thải trong toàn bộ vòng đời sản phẩm ngày càng trở thành các yếu tố cạnh tranh quan trọng.

03



Gia tăng yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn thị trường

Các thị trường lớn, đặc biệt là EU, đang từng bước đưa ra các yêu cầu chặt chẽ hơn đối với bao bì, khả năng tái chế, hàm lượng nhựa tái chế và quản lý chất thải. EU đã ban hành Regulation (EU) 2025/40 về bao bì và chất thải bao bì (PPWR), có hiệu lực từ ngày 11/02/2025 và bắt đầu áp dụng chung từ ngày 12/08/2026.

04



Gia tăng đầu tư vào công nghệ tái chế

Khi nhu cầu đối với nguyên liệu tái chế tăng lên, công nghệ phân loại, làm sạch, tái chế cơ học và các giải pháp tái chế tiên tiến sẽ ngày càng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và khả năng cung ứng nguyên liệu thứ cấp.

3.1.2 TỔNG QUAN NGÀNH NHỰA VIỆT NAM

Ngành nhựa Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và hội nhập sâu vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Theo thông tin từ Hiệp hội Nhựa Việt Nam được công bố trong năm 2025 và cập nhật sau kỳ báo cáo, ngành hiện có hơn 4.000 doanh nghiệp, sử dụng trên 250.000 lao động, với khoảng 90% doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sản phẩm nhựa Việt Nam đã được xuất khẩu tới hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản và ASEAN là những thị trường quan trọng.

Năm 2024, doanh thu toàn ngành được ghi nhận ở mức khoảng 31,5 tỷ USD. Sang năm 2025, doanh thu ngành được ước tính khoảng 34–35 tỷ USD, tương ứng mức tăng trưởng khoảng 10% so với năm trước. Kim ngạch xuất khẩu của ngành nhựa đạt khoảng 10 tỷ USD, tiếp tục cho thấy vai trò ngày càng lớn của Việt Nam trong chuỗi cung ứng sản phẩm nhựa quốc tế.

Bên cạnh tăng trưởng về quy mô, ngành nhựa Việt Nam đang có xu hướng dịch chuyển theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm, cải thiện chất lượng và mở rộng các phân khúc nhựa kỹ thuật, nhựa công nghiệp và sản phẩm phục vụ các ngành điện tử, ô tô, thực phẩm – đồ uống và logistics. Việc tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu cũng đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường và khả năng đáp ứng các yêu cầu ESG của khách hàng quốc tế.

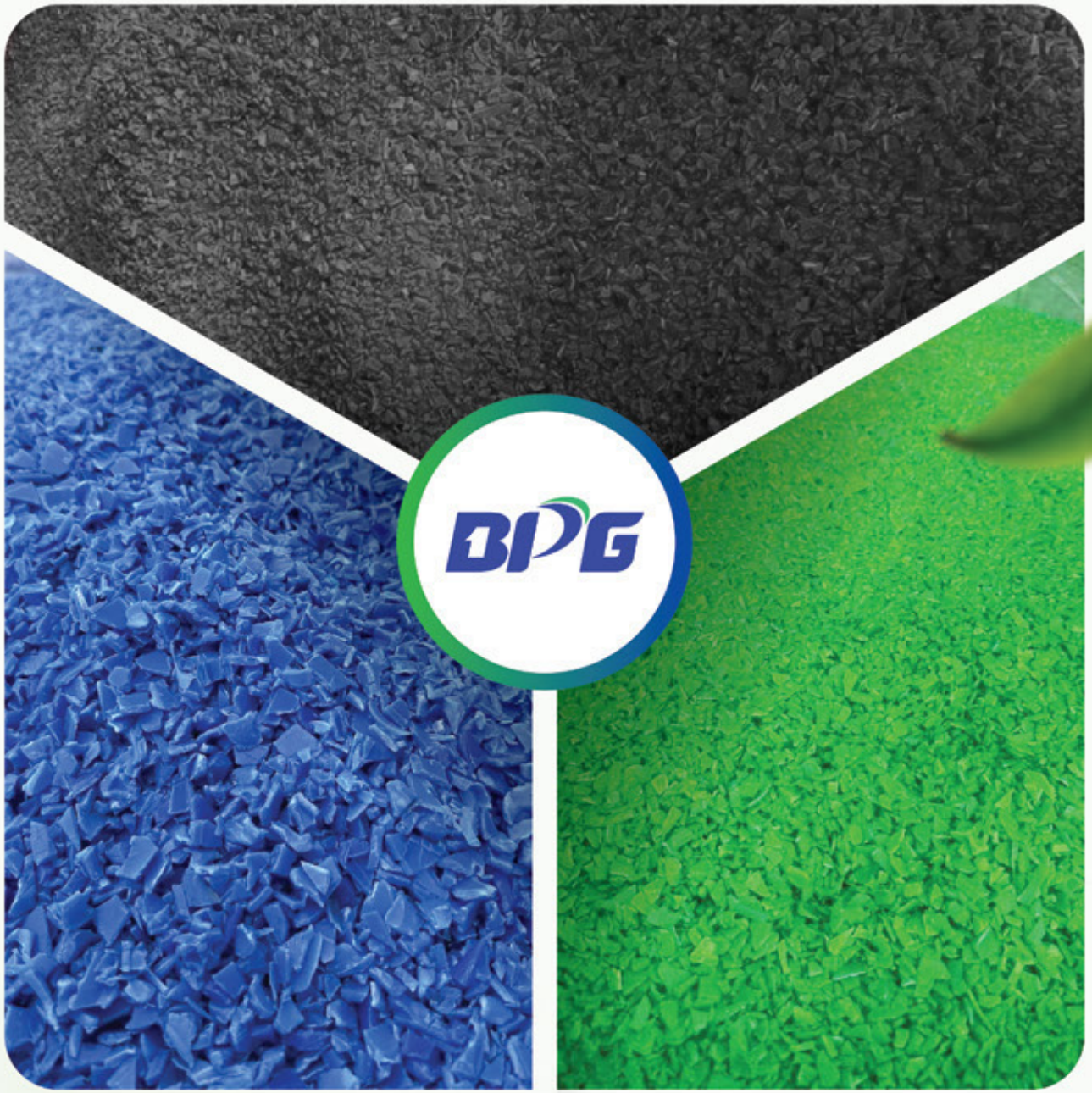



a. Đặc điểm và thách thức của ngành nhựa Việt Nam

Phụ thuộc đáng kể vào nguyên liệu đầu vào: Việt Nam vẫn phải nhập khẩu một tỷ trọng lớn nguyên liệu nhựa để phục vụ sản xuất. Trong 7 tháng đầu năm 2025, Việt Nam nhập khẩu khoảng 5,55 triệu tấn nhựa nguyên sinh, trị giá khoảng 7,3 tỷ USD, tăng 18,8% về lượng và 11,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy mức độ phụ thuộc đáng kể của ngành vào nguồn nguyên liệu bên ngoài và biến động của thị trường nguyên liệu quốc tế.

Năng lực tái chế còn hạn chế: Việt Nam phát sinh khoảng 2,9 triệu tấn rác thải nhựa mỗi năm, trong khi tỷ lệ được tái chế được ước tính chỉ khoảng 27%. Hệ thống thu gom, phân loại và tái chế vẫn còn phân tán, khiến một lượng lớn vật liệu nhựa chưa được đưa trở lại chu trình sản xuất.

Quy mô doanh nghiệp phân tán: Phần lớn doanh nghiệp trong ngành là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó một bộ phận vẫn đối mặt với hạn chế về vốn đầu tư, công nghệ, năng lực R&D và khả năng tiếp cận các giải pháp sản xuất xanh. Điều này tạo ra khoảng cách nhất định về năng suất, hiệu quả sử dụng năng lượng và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

Áp lực về chuyển đổi xanh: Chi phí đầu tư cho thiết bị tiết kiệm năng lượng, công nghệ tái chế, hệ thống xử lý môi trường và nguyên liệu tái chế vẫn là thách thức đối với nhiều doanh nghiệp. Đồng thời, yêu cầu từ các thị trường xuất khẩu ngày càng chuyển từ tuân thủ môi trường ở cấp độ sản phẩm sang quản lý toàn bộ vòng đời và chuỗi giá trị.



b. Áp lực chính sách và thị trường

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn ngành nhựa Việt Nam tiếp tục thích ứng với khung chính sách về kinh tế tuần hoàn, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và giảm thiểu chất thải nhựa.

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR): Khung pháp lý về EPR tiếp tục được hoàn thiện trong năm 2025, trong đó Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 06/01/2025; đồng thời các quy định và hướng dẫn liên quan đến hệ thống EPR tiếp tục được triển khai.

Lộ trình hạn chế nhựa dùng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy: Theo quy định hiện hành, từ ngày 01/01/2026, việc sản xuất và nhập khẩu một số loại túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm × 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm sẽ bị hạn chế, ngoại trừ một số trường hợp được quy định. Đồng thời, lộ trình hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tiếp tục được thực hiện trong các năm tiếp theo.

Yêu cầu từ các thị trường xuất khẩu: Các thị trường lớn tiếp tục nâng cao yêu cầu đối với tính tái chế, hàm lượng nguyên liệu tái chế, khả năng thu hồi và quản lý bao bì. Đáng chú ý, PPWR của EU đã được ban hành trong năm 2025 và bắt đầu áp dụng từ tháng 8/2026, tạo thêm động lực để các doanh nghiệp nhựa Việt Nam sớm chuẩn bị về thiết kế sản phẩm, dữ liệu vật liệu và khả năng đáp ứng các tiêu chí tuần hoàn.

c. Xu hướng phát triển của ngành và cơ hội đối với BPG

Trong bối cảnh ngành nhựa chuyển dịch theo hướng hiệu quả tài nguyên và kinh tế tuần hoàn, các doanh nghiệp có khả năng kiểm soát tốt nguồn nguyên liệu, nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái chế, kéo dài vòng đời sản phẩm và cung cấp giải pháp thay thế cho mô hình sử dụng một lần sẽ có lợi thế cạnh tranh ngày càng rõ nét.

Đối với BPG, xu hướng này tạo cơ hội để tiếp tục phát triển các dòng pallet nhựa và sản phẩm công nghiệp từ nguyên liệu tái chế, mở rộng mô hình thu hồi – sửa chữa – tái sử dụng – tái chế, đồng thời phát triển các giải pháp cho thuê và quản lý vòng đời pallet. Đây là những hướng đi phù hợp với xu thế kinh tế tuần hoàn, đồng thời tạo giá trị cho khách hàng thông qua việc tối ưu chi phí, kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm sử dụng nguyên liệu nguyên sinh.

Song song với đó, việc đầu tư vào công nghệ sản xuất, tối ưu hiệu suất năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo và nâng cao năng lực quản lý dữ liệu ESG sẽ là những yếu tố quan trọng giúp BPG nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.



3.1.3 XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NHỰA

3.1.3.1 Xu hướng phát triển ngành nhựa thế giới

Ngành nhựa toàn cầu tiếp tục duy trì vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng. Tuy nhiên, cùng với nhu cầu sử dụng ngày càng tăng, ngành đang chịu áp lực lớn hơn về ô nhiễm nhựa, phát thải khí nhà kính, sử dụng tài nguyên và quản lý chất thải. Theo European Bioplastics, thế giới hiện sản xuất khoảng 431 triệu tấn nhựa mỗi năm, trong khi theo OECD, chỉ khoảng 9% chất thải nhựa được tái chế. Những yếu tố này đang thúc đẩy ngành chuyển dịch mạnh từ mô hình sản xuất – sử dụng – thải bỏ sang mô hình kinh tế tuần hoàn và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn (European Bioplastics, 2025; OECD, 2022).

Các xu hướng chủ yếu của ngành trong giai đoạn 2025 và những năm tiếp theo bao gồm:



a. Kinh tế tuần hoàn và tái chế

Kinh tế tuần hoàn tiếp tục là một trong những định hướng trọng tâm của ngành nhựa toàn cầu. Doanh nghiệp ngày càng chú trọng giảm sử dụng nguyên liệu nguyên sinh, tăng cường thu hồi, tái sử dụng và tái chế sản phẩm sau sử dụng. Cùng với tái chế cơ học, các công nghệ tái chế tiên tiến cũng được nghiên cứu và đầu tư nhằm nâng cao khả năng xử lý những dòng nhựa khó tái chế.



Xu hướng này đồng thời thúc đẩy việc thiết kế sản phẩm theo hướng dễ tái sử dụng, sửa chữa và tái chế, qua đó kéo dài vòng đời vật liệu và giảm lượng chất thải phải xử lý. OECD cho rằng việc tăng cường tuần hoàn vật liệu có thể góp phần đáng kể vào giảm phát thải và tác động môi trường của toàn bộ vòng đời nhựa (OECD, 2022).

b. Phát triển nhựa sinh học và vật liệu có nguồn gốc sinh học

Nhựa sinh học tiếp tục được mở rộng nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu hóa thạch và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao đối với vật liệu có tác động môi trường thấp hơn. Theo European Bioplastics, công suất sản xuất nhựa có nguồn gốc sinh học toàn cầu được dự báo tăng từ khoảng 2,31 triệu tấn năm 2025 lên 4,69 triệu tấn vào năm 2030, tương đương hơn hai lần trong giai đoạn này. Tuy nhiên, nhựa sinh học hiện vẫn chỉ chiếm khoảng 0,5% tổng sản lượng nhựa toàn cầu, cho thấy đây vẫn là một phân khúc đang trong quá trình mở rộng (European Bioplastics, 2025).

Bên cạnh vật liệu sinh học, ngành cũng quan tâm đến các giải pháp giảm lượng vật liệu sử dụng, thay thế một phần nguyên liệu truyền thống và cải thiện khả năng tái chế của sản phẩm.

c. Gia tăng yêu cầu pháp lý và trách nhiệm đối với vòng đời sản phẩm

Các yêu cầu về quản lý chất thải, khả năng tái chế và trách nhiệm của nhà sản xuất ngày càng được mở rộng tại các thị trường lớn. Tại Liên minh châu Âu, Quy định về Bao bì và Chất thải Bao bì (Packaging and Packaging Waste Regulation – PPWR) được ban hành trong năm 2025 và quy định bắt đầu áp dụng từ ngày 12/08/2026. PPWR đặt ra các yêu cầu về khả năng tái chế, tái sử dụng và sử dụng vật liệu tái chế đối với bao bì trong những trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh (European Union, 2025).

Xu hướng này cho thấy yêu cầu môi trường đang chuyển dần từ việc kiểm soát chất thải cuối vòng đời sang quản lý toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ thiết kế, lựa chọn nguyên liệu đến sản xuất, sử dụng và xử lý sau sử dụng.

d. Nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm phát thải

Áp lực giảm phát thải trong ngành nhựa ngày càng gia tăng do vòng đời nhựa có lượng phát thải đáng kể. Theo OECD, vòng đời nhựa tạo ra khoảng 1,8 tỷ tấn CO_2 tương đương trong năm 2019, chiếm khoảng 3,4% tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu; khoảng 90% lượng phát thải này liên quan đến quá trình sản xuất và chuyển đổi nhựa từ nguyên liệu hóa thạch (OECD, 2022).

Do đó, doanh nghiệp trong ngành ngày càng quan tâm đến việc nâng cao hiệu suất thiết bị, tối ưu hóa quy trình, giảm tiêu hao nguyên liệu và năng lượng, đồng thời tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng có mức phát thải thấp hơn.



e. Tăng cường tự động hóa và ứng dụng công nghệ

Chuyển đổi số, tự động hóa và các công nghệ phân tích dữ liệu đang ngày càng được ứng dụng trong ngành nhựa nhằm nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng và tối ưu hóa vận hành. Các giải pháp giám sát thông số sản xuất, tự động kiểm tra chất lượng, bảo trì dự báo và phân tích dữ liệu có khả năng giúp doanh nghiệp giảm sai lỗi, giảm hao hụt nguyên liệu và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Bên cạnh hiệu quả sản xuất, công nghệ số cũng hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường khả năng truy xuất dữ liệu về nguyên liệu, sản phẩm và các chỉ tiêu môi trường, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về minh bạch ESG.

f. Gia tăng yêu cầu về ESG trong chuỗi giá trị

Các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng quốc tế ngày càng phải cung cấp thông tin liên quan đến nguồn nguyên liệu, phát thải, sử dụng năng lượng, khả năng tái chế và các yếu tố môi trường – xã hội liên quan đến sản phẩm.

Do đó, năng lực thu thập và quản lý dữ liệu ESG, kiểm soát nguồn nguyên liệu và minh chứng hiệu quả môi trường ngày càng trở thành một phần quan trọng trong năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhựa.



g. Tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc tế về ô nhiễm nhựa

Nỗ lực xây dựng một văn kiện quốc tế có tính ràng buộc pháp lý về ô nhiễm nhựa tiếp tục được thúc đẩy trong năm 2025. Tuy nhiên, phiên đàm phán INC-5.2 tại Geneva tháng 8/2025 đã kết thúc mà chưa đạt được đồng thuận về văn bản cuối cùng. Các quốc gia thống nhất tiếp tục tiến trình đàm phán trong thời gian tới (UNEP, 2025).

Điều này cho thấy vấn đề quản lý ô nhiễm nhựa sẽ tiếp tục được đặt ở cấp độ quốc tế và có khả năng tạo ra những yêu cầu mới đối với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị nhựa.

3.1.3.2 HƯỚNG ĐI CỦA NGÀNH NHỰA VIỆT NAM

Ngành nhựa Việt Nam đang từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường khả năng tự chủ nguyên liệu và phát triển theo hướng xanh, tuần hoàn. Với hơn 4.000 doanh nghiệp, ngành nhựa đã trở thành một ngành công nghiệp quan trọng của Việt Nam và tiếp tục mở rộng tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế (Hiệp hội Nhựa Việt Nam, 2025).

a. Tăng cường tái chế và phát triển kinh tế tuần hoàn

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR) tiếp tục là một động lực quan trọng thúc đẩy hoạt động thu hồi và tái chế tại Việt Nam. Năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về trách nhiệm tái chế và xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Chính phủ, 2025).

Các yêu cầu này đang thúc đẩy doanh nghiệp quan tâm hơn đến khả năng thu hồi sản phẩm, sử dụng nguyên liệu tái chế và phát triển mô hình sản xuất phù hợp với kinh tế tuần hoàn.



b. Gia tăng sử dụng nguyên liệu tái chế và nâng cao tính tự chủ

Ngành nhựa Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Vì vậy, phát triển nguồn nguyên liệu tái chế trong nước, nâng cao chất lượng hạt nhựa tái sinh và cải thiện hệ thống thu gom, phân loại được xem là những hướng đi quan trọng để giảm phụ thuộc vào nguyên liệu bên ngoài.

Hiệp hội Nhựa Việt Nam cũng xác định nâng cao mức độ chủ động về nguyên liệu là một trong những định hướng quan trọng của ngành trong quá trình chuyển đổi sang giai đoạn phát triển mới (Hiệp hội Nhựa Việt Nam, 2025).

c. Đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất

Nâng cấp máy móc, tự động hóa và cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng đang trở thành yêu cầu ngày càng rõ nét đối với doanh nghiệp nhựa Việt Nam. Đổi mới công nghệ không chỉ nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm mà còn hướng đến giảm tiêu hao nguyên liệu, điện năng và tỷ lệ phế phẩm.

Xu hướng này đặc biệt có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ – nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu ngành – trong quá trình đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong nước và quốc tế.

d. Chuyển dịch sang sản phẩm có giá trị gia tăng cao

Bên cạnh các dòng sản phẩm truyền thống, ngành nhựa Việt Nam đang mở rộng sang các phân khúc có yêu cầu kỹ thuật và giá trị gia tăng cao hơn như nhựa kỹ thuật, nhựa công nghiệp, sản phẩm phục vụ điện tử, ô tô, xây dựng, thực phẩm và logistics.

Sự dịch chuyển này phù hợp với xu hướng nâng cao năng lực sản xuất trong nước, tận dụng dòng vốn đầu tư nước ngoài và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp hỗ trợ.

e. Gia tăng yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường đối với thị trường xuất khẩu

Các doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng quốc tế ngày càng phải đáp ứng các yêu cầu về khả năng tái chế, sử dụng nguyên liệu tái chế, kiểm soát phát thải và minh bạch thông tin môi trường. PPWR của Liên minh châu Âu bắt đầu áp dụng từ ngày 12/08/2026 tiếp tục tạo thêm động lực để doanh nghiệp chuẩn bị về thiết kế sản phẩm, dữ liệu vật liệu và khả năng đáp ứng các tiêu chí tuần hoàn (European Union, 2025).



f. Thực hiện lộ trình hạn chế sản phẩm nhựa sử dụng một lần

Việt Nam tiếp tục triển khai lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu và sử dụng một số sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học. Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, từ ngày 01/01/2026 không sản xuất và nhập khẩu túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm × 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm, trừ các trường hợp được quy định (Chính phủ, 2022).

Lộ trình này tạo thêm động lực cho doanh nghiệp nghiên cứu các giải pháp vật liệu phù hợp, gia tăng khả năng tái sử dụng và giảm phụ thuộc vào các sản phẩm có vòng đời ngắn.

g. Phát triển năng lực quản trị và dữ liệu ESG

Cùng với các yêu cầu về sản xuất xanh, doanh nghiệp nhựa Việt Nam ngày càng cần nâng cao năng lực quản trị dữ liệu về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. Việc theo dõi các chỉ tiêu về nguyên liệu, năng lượng, phát thải, chất thải và vòng đời sản phẩm sẽ trở thành cơ sở quan trọng để doanh nghiệp đánh giá hiệu quả chuyển đổi xanh và đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nhà đầu tư và các thị trường xuất khẩu.



Nhìn chung, hướng phát triển của ngành nhựa Việt Nam trong giai đoạn tới sẽ tập trung vào tăng cường tuần hoàn vật liệu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, đổi mới công nghệ, tăng tính tự chủ về nguyên liệu và đáp ứng ngày càng tốt hơn các tiêu chuẩn môi trường của thị trường trong nước và quốc tế.



Nguồn tham khảo:

Chính phủ Việt Nam. (2019). Quyết định số 1746/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Nghị định 08/2022/NĐ-CP và sửa đổi (NĐ 05/2025, NĐ 110/2026 – hiệu lực 5/2026)

Chính phủ Việt Nam. (2022). Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

EU Packaging and Packaging Waste Regulation (PPWR) áp dụng từ 12/8/2026

VIRAC – Ngành nhựa Việt Nam 2026: Bài toán tự chủ nguyên liệu (6/2026)

FPTS – Báo cáo ngành nhựa (tháng 12/2025 – đầu 2026)

Mordor Intelligence – Vietnam Plastics Market (2026–2031

The Pew Charitable Trusts – Breaking the Plastic Wave 2025

UNEP / Global Plastics Treaty (cập nhật 2026)

OECD. (2022). Global Plastics Outlook: Policy Scenarios to 2060.

Plastics Industry Association – Five Sustainability Trends Reshaping Plastic in 2026

3.2. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

3.2.1 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

a. Thông tin chung

Tên tiếng Việt	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
Tên tiếng Anh	Binh Thuan Plastic Group Joint Stock Company
Trụ sở Miền Bắc	121 - 123 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
Trụ sở Miền Nam	122 - 124 Vũ Tông Phan, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
Văn phòng Hoa Kỳ	8835 Production Ave, San Diego, CA 92121, USA
Hotline	1800 2228
Website	nhuabinhthuan.com.vn



b. Lịch sử hình thành:
Các cột mốc quan trọng của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận

2008
- Thành lập Công ty cổ phần cơ khí Nhựa Bình Thuận

2018
- Thành lập Công ty cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam Nhà máy tại Hải Dương và Bình Dương

2019
- Thành lập Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận (BTD) Nhà máy tại Hà Nam

2020
- Thành lập Công ty TNHH sản xuất Nhựa Bình Thuận (BTP) Nhà máy tại Hà Nội

2021
- Chính thức đổi tên Công ty cổ phần cơ khí Nhựa Bình Thuận thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) Hà Nội

2022
- Khánh thành Nhà máy Nhựa Đông Hải Công ty TNHH Nhựa Đông Hải (DHP) Nhà máy tại Hải Dương
- Khánh thành Nhà máy Nhựa Nam Sơn Tân Uyên - Công ty cổ phần Dịch vụ đầu tư Nam Sơn Tân Uyên (BTS) Nhà máy tại Bình Dương

2023
- Thành lập Công ty cổ phần BPG Retail
- Thành lập Công ty BPG Trading
- Khánh thành Nhà máy Nhựa Bình Thuận Long An - Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt (BTL) Nhà máy tại Long An

2024
- Thành lập công ty cổ phần BPG Invest
- Đổi tên Công ty TNHH Nhựa Đông Hải (DHP) thành Công ty cổ phần BPG Shinnihon (BSC) Nhà máy tại Hải Dương
- Thành lập liên doanh với Hàn Quốc: BPG LogisAll (BLC) Tiền thân là BPG Retail
- Đổi tên Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận (BTD) thành Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận (BQP)
- Thành lập Công ty cổ phần BPG Recycle

2025
- Thay đổi mô hình Liên doanh BLC – Lấy tên là Công ty cổ phần BPG Retail
- Ra mắt Dự án Sản xuất Bao bì
- Hợp tác với Mars Thái Lan hình thành liên doanh BMG
- BQP chính thức niêm yết trên sàn UPCOM
- Phát hành Trái phiếu xanh theo chuẩn quốc tế
- Khởi công Tổ hợp nhà máy Hưng Yên
- Ký kết MOU với LSP về xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn.

3.2.2 CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN (BPG)

Đóng vai trò là cơ quan đầu não, BPG chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý chiến lược của tập đoàn cũng như các doanh nghiệp có liên quan. Đồng thời quản lý các hoạt động ngành dọc về vận hành, tài chính, ngân sách và chi phí, cùng với việc quản trị thương hiệu, khách hàng và thị trường.

Các doanh nghiệp có liên quan: BPG có các doanh nghiệp có liên quan, mỗi công ty được giao những chức năng cụ thể nhằm đảm bảo chuỗi sản xuất khép kín và hiệu quả:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA BÌNH THUẬN (BTP)

Đơn vị sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp và các sản phẩm phụ trợ chuyên biệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN (BQP)

Đơn vị sản xuất các mặt hàng nhựa công nghiệp, gia công chi tiết nhựa chất lượng cao OEM, phục vụ nhóm khách hàng trong nước, khách hàng FDI và một số đơn hàng trong hệ sinh thái.

CÔNG TY CỔ PHẦN BPG SHINNIHON (BSC)

Hướng tới sản xuất nguyên liệu tái chế và các sản phẩm công nghiệp, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHUÔN MẪU NHỰA VIỆT NAM (VPM)

Chuyên về sản xuất khuôn mẫu cho màng công nghiệp cho nội bộ, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng khuôn mẫu, và phát triển khuôn mẫu kỹ thuật cao.

CÔNG TY CỔ PHẦN BPG RETAIL

Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực logistics cả nội địa lẫn quốc tế, triển khai chiến lược cho thuê pallet nhựa và các giải pháp hỗ trợ chuỗi cung ứng phát triển bền vững của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BPG TRADING (BPG TRADING)

Đơn vị thực hiện hoạt động thương mại hạt nhựa, đảm bảo an ninh nguyên vật liệu nguyên sinh, quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu tái chế, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn cung bền vững.

CÔNG TY CỔ PHẦN BPG INVEST (BPG INVEST)

Phụ trách về đầu tư, phát triển thị trường và mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp (M&A).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NAM SƠN TÂN UYÊN (BTS)

Đơn vị sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì thực phẩm cứng tại khu vực phía, hỗ trợ mở rộng năng lực sản xuất, mang lại giải pháp sản xuất hiệu quả và tiếp cận khách hàng trong khu vực.

CÔNG TY TNHH NHỰA KHÔI VIỆT (BTL)

Đơn vị sản xuất nhựa công nghiệp và công nghiệp phụ trợ tại khu vực phía Nam, hỗ trợ mở rộng năng lực sản xuất và tiếp cận khách hàng khu vực, đóng góp vào chuỗi giá trị công nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BPG RECYCLE

Chuyên về Nhựa tái chế, Nhựa mảnh, Thu gom nhựa công nghiệp, Gia công nhựa tái chế.

3.2.3 CÁC TUYÊN BỐ

TẦM NHÌN

BPG hướng tới trở thành Tập đoàn Nhựa hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực pallet nhựa và các sản phẩm nhựa phụ trợ cho ngành công nghiệp, nông nghiệp và ngư nghiệp.
Trên hành trình chuyển đổi xanh và số hóa chuỗi giá trị, BPG không ngừng đổi mới công nghệ, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm thân thiện với môi trường, và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Năm 2025, tầm nhìn của BPG được cụ thể hóa bằng các mục tiêu chiến lược về sản phẩm bền vững, quy trình sản xuất tối ưu và mở rộng thị trường toàn cầu, góp phần xây dựng một nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững cho Việt Nam.

SỨ MỆNH

Tái tạo nguồn nguyên liệu nhựa theo hướng bền vững, tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, giá cả cạnh tranh, phù hợp với tiêu chuẩn môi trường quốc tế và đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Đây là trọng tâm trong chiến lược các hoạt động của BPG nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, từ đó tối ưu hóa quy trình sản xuất và phát triển sản phẩm, hướng đến xây dựng một mô hình tăng trưởng bền vững góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đây là kim chỉ nam định hướng mọi hoạt động phát triển của BPG: minh bạch và nhất quán trong cam kết; liên tục đổi mới tư duy và công nghệ để tạo ra các giải pháp nhựa thân thiện với môi trường; ưu tiên lợi ích lâu dài của xã hội và môi trường; đồng thời tối ưu quy trình và nguồn lực nhằm tạo ra giá trị bền vững. BPG cũng chú trọng xây dựng văn hóa hợp tác chặt chẽ, từ nội bộ đến đối tác bên ngoài, để cùng kiến tạo hệ sinh thái tăng trưởng xanh – nơi kinh tế, xã hội và môi trường phát triển hài hòa.
Với tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi làm kim chỉ nam, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận không chỉ hướng đến vị thế hàng đầu mà còn đang từng bước khẳng định hình ảnh doanh nghiệp nhựa sáng tạo, phát triển bền vững và có trách nhiệm trên thị trường quốc tế.

CHÍNH TRỰC – SÁNG TẠO – TRÁCH NHIỆM – HIỆU QUẢ – KẾT NỐI



3.2.4 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP - NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại BPG, văn hóa doanh nghiệp không chỉ phản ánh tầm nhìn và triết lý quản trị của ban lãnh đạo mà còn là "hơi thở" gắn kết mọi hoạt động phát triển với giá trị cốt lõi. Đây chính là nền tảng kiến tạo môi trường làm việc lý tưởng, thúc đẩy sự gắn kết nội bộ và định hướng cho chiến lược phát triển bền vững của toàn Tập đoàn.

Tinh thần sáng tạo & đổi mới luôn được khuyến khích ở mọi vị trí, từ sản xuất, quản lý đến dịch vụ khách hàng. Nhờ đó, BPG không chỉ duy trì lợi thế cạnh tranh mà còn liên tục cải tiến sản phẩm thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Đặc biệt, Ngày Truyền thống Công nghệ (21/4) hàng năm là dịp để toàn thể cán bộ nhân viên cùng nhìn lại những thành tựu công nghệ và chia sẻ sáng kiến đổi mới, từ đó thúc đẩy các giải pháp đột phá, đóng góp vào sự phát triển xanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hằng năm ngày 16/9 là ngày truyền thống về An toàn lao động và An toàn về PCCC của BPG. Đây là dịp để toàn thể BPGer nâng cao tinh thần chủ động nhận diện rủi ro, đánh giá mối nguy và phòng ngừa sự cố, với thông điệp "Chuẩn bị cho những việc không thể xảy ra" và nguyên tắc "An toàn trước – Phát triển sau". BPG tiếp tục phát động các sáng kiến an toàn tại toàn bộ nhà máy, xây dựng môi trường làm việc an toàn, chủ động và bền vững.

Đoàn kết & hợp tác là tinh thần xuyên suốt trong văn hóa BPG – nơi mỗi cá nhân đều được khuyến khích đóng góp tiếng nói và cùng nhau hướng đến thành quả chung. Tinh thần này không chỉ hiện diện trong nội bộ mà còn mở rộng ra các mối quan hệ hợp tác bên ngoài nhằm xây dựng hệ sinh thái tăng trưởng bền vững.

Chất lượng & uy tín là cam kết xuyên suốt của BPG trong mọi sản phẩm và dịch vụ. Sự tận tâm, chuyên nghiệp là yếu tố then chốt giúp BPG không ngừng mở rộng thị trường và củng cố niềm tin của khách hàng.

Phát triển con người là trọng tâm của chiến lược dài hạn của Tập đoàn. BPG không ngừng đầu tư vào đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, giúp họ phát triển toàn diện và đồng hành bền vững cùng doanh nghiệp.



3.2.5 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bước sang giai đoạn phát triển mới, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận tiếp tục khẳng định cam kết đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy triết lý điều hành "Khắc mục tiêu lên đá – Họa chiến lược lên gỗ – Viết kế hoạch lên cát" làm kim chỉ nam. Đây là sự kết hợp giữa sự linh hoạt trong vận hành và sự kiên định với tầm nhìn dài hạn, tạo nền tảng để BPG xây dựng một chiến lược phát triển toàn diện giai đoạn 2025–2030.

BPG tập trung phát triển xoay quanh bốn trụ cột chính:

a. Chiến lược về quản trị: Minh bạch – Chủ động – Chuẩn hóa

BPG tiếp tục đẩy mạnh việc phân quyền cho các khối chức năng, nhà máy và ban điều hành. Hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc tế, tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô, đảm bảo minh bạch và hiệu quả trong vận hành.

b. Chiến lược về sản phẩm: Phát triển bền vững – Công nghệ xanh

Giai đoạn 2025–2030, Tập đoàn sẽ tăng tốc đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, vật liệu tái chế và tích hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ESG, đảm bảo sản phẩm không chỉ đạt chất lượng vượt trội mà còn thân thiện với môi trường.

c. Chiến lược về tài chính: Hiệu quả – Linh hoạt – Bền vững

Chú trọng quản trị dòng tiền và ngân sách một cách chủ động và linh hoạt, phù hợp với tốc độ phát triển và mở rộng quy mô. Các công cụ quản trị tài chính hiện đại sẽ được Tập đoàn áp dụng, đồng thời củng cố vai trò của Ban Kiểm toán và Ban Tác nghiệp trong giám sát và minh bạch tài chính. BPG cũng hướng đến đa dạng hóa nguồn vốn để bảo đảm an toàn tài chính và khả năng ứng biến trước biến động thị trường.

d. Chiến lược về thương hiệu: Hệ sinh thái BPG – Đồng bộ & khác biệt

BPG đặt mục tiêu trở thành biểu tượng cho chất lượng và phát triển bền vững trong ngành nhựa tại Việt Nam. Việc đồng bộ hóa nhận diện thương hiệu, nhất quán thông điệp và liên tục nâng cao trải nghiệm khách hàng sẽ là nền tảng giúp BPG củng cố vị thế và lan tỏa giá trị trên thị trường trong nước và quốc tế.

Với định hướng chiến lược rõ ràng, cùng sự kết hợp giữa mục tiêu kinh doanh, trách nhiệm môi trường và cam kết vì cộng đồng, BPG kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững. Mục tiêu của BPG không chỉ trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành sản xuất nhựa, mà còn là biểu tượng trong việc kiến tạo hệ sinh thái sản xuất xanh – nơi hiệu quả kinh tế, giá trị xã hội và sự bền vững cùng phát triển song hành.



Chương IV
TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

— CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI 47

— TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI 58

— GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN 62

4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI NHỰA BÌNH THUẬN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

4.1.1 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

Năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) chính thức đưa vào vận hành mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín. Tập đoàn xác định đây là bước chuyển từ các sáng kiến bền vững đơn lẻ sang một mô hình tích hợp, trong đó phát triển bền vững gắn liền với chính cách Tập đoàn tạo ra doanh thu chứ không tồn tại như một hoạt động song song. Toàn bộ chiến lược giai đoạn 2025 – 2030 được xây dựng bám sát tầm nhìn do Hội đồng Quản trị đặt ra cho năm 2030.



a. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, Nhựa Bình Thuận trở thành nền tảng giải pháp nhựa công nghiệp tuần hoàn hàng đầu Đông Nam Á – kết nối sản xuất, tái chế và dịch vụ trên một hệ sinh thái mở, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình xanh hóa chuỗi cung ứng.

BPG – Industrial Sustainability Platform được vận hành trên một hệ sinh thái mở, nơi khách hàng, nhà cung cấp và đối tác công nghệ cùng tham gia vào vòng tuần hoàn vật liệu. Giá trị không chỉ được tạo ra từ năng lực nội tại của Tập đoàn, mà từ khả năng kết nối và phối hợp giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị.

Tầm nhìn 2030 gắn với cam kết phát triển dài hạn, trong đó BPG từng bước hiện thực hóa lộ trình Net Zero và góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam, trên cơ sở đầu tư liên tục và đồng hành cùng các bên liên quan.

b. Định hướng cốt lõi của Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín

Chiến lược giai đoạn 2025 – 2030 được Tập đoàn triển khai trên ba định hướng cốt lõi, tương ứng với ba khâu quyết định độ khép kín của vòng đời sản phẩm.

Phát triển trung tâm thiết kế khuôn mẫu tiên tiến: nâng cấp Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam (VPM) thành trung tâm nghiên cứu và phát triển (Research and Development – R&D) của khu vực, thiết kế sản phẩm theo nhu cầu riêng của khách hàng và hỗ trợ tiến trình chuyển đổi từ pallet gỗ sang pallet nhựa tái chế.

Tái chế theo tiêu chuẩn Môi trường – Xã hội – Quản trị (Environmental, Social and Governance – ESG) quốc tế: mở rộng hoạt động của Công ty Cổ phần BPG Recycle nhằm bảo đảm an ninh nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, kiểm soát giá thành sản xuất và rút ngắn lộ trình Net Zero.

Hoàn thiện Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng (Supply Chain Package): tích hợp toàn bộ quy trình thiết kế – sản xuất – phân phối – tiêu dùng – thu gom – tái chế, giúp khách hàng tối ưu chi phí và nâng cao hiệu suất hoạt động.

c. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025 – 2030

- Hoàn thành lộ trình Net Zero và rút ngắn tiến độ giảm phát thải khí nhà kính.
- Nâng cao tỷ lệ nguyên liệu tái chế trong cơ cấu đầu vào sản xuất.
- Mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo tại toàn bộ hệ thống nhà máy.
- Phát triển thị trường quốc tế với nhóm sản phẩm thân thiện môi trường.
- Tạo việc làm chất lượng cao và phát triển chuỗi giá trị xanh.







d. Giải pháp thực hiện

Trong hoạt động sản xuất và công nghệ, Tập đoàn tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Đầu tư công nghệ tái chế tiên tiến và thiết bị sản xuất hiện đại.
- Triển khai hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa nhằm tối ưu quy trình.
- Phát triển công nghệ sản xuất tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.
- Cải tiến quy trình để nâng hiệu suất và giảm thiểu lãng phí.
- Xây dựng hệ thống thu gom, tái chế nguyên liệu trong nội bộ.
- Trong phát triển thị trường, Tập đoàn triển khai đồng thời các hướng đi sau:
- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, ưu tiên sản phẩm tái chế có giá trị gia tăng cao.
- Mở rộng xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu cao về tính bền vững.
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo tiêu chí kinh tế tuần hoàn.
- Tăng cường hợp tác chiến lược với nhà cung cấp và đối tác quốc tế.
- Phát triển thương hiệu xanh và nâng cao nhận thức của khách hàng về tính bền vững

e. Nền tảng pháp lý và nguồn lực tài chính của chiến lược

Chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn không hình thành từ định hướng nội bộ đơn thuần mà gắn với nghĩa vụ pháp lý và nguồn lực tài chính cụ thể.

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR): theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì do mình đưa ra thị trường. Tập đoàn xác định việc tự tổ chức tái chế thông qua Công ty Cổ phần BPG Recycle vừa là phương án tuân thủ, vừa là cơ sở để chuyển nghĩa vụ pháp lý thành năng lực cạnh tranh.

Trái phiếu xanh: Tập đoàn đã huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu xanh theo Bộ Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (International Capital Market Association – ICMA), có bảo lãnh của GuarantCo. Cơ chế này ràng buộc Tập đoàn phải báo cáo định kỳ về việc sử dụng vốn và tác động môi trường của dự án được tài trợ.

Công trình xanh: Tổ hợp Nhà máy Hưng Yên được xây dựng theo tiêu chuẩn EDGE Advanced, xác lập chuẩn mực kỹ thuật về hiệu quả năng lượng, tiết kiệm nước và vật liệu cho các dự án đầu tư tiếp theo của Tập đoàn.

4.1.2 CƠ CẤU QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn xác định chiến lược phát triển bền vững chỉ có thể triển khai nhất quán khi được giao cho một đầu mối chuyên trách, có thẩm quyền điều phối xuyên suốt các đơn vị thành viên.

Ban Phát triển Giá trị BPG là đơn vị chuyên trách công tác phát triển bền vững của Tập đoàn, trực thuộc Tổng Giám đốc. Ban chịu trách nhiệm xây dựng và cập nhật chiến lược phát triển bền vững, xác định các lĩnh vực trọng yếu, tổng hợp dữ liệu môi trường – xã hội – quản trị từ các tổ hợp nhà máy và đơn vị thành viên, theo dõi tiến độ thực hiện mục tiêu, đồng thời chủ trì biên soạn Báo cáo Phát triển Bền vững thường niên.

Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được Ban Phát triển Giá trị BPG báo cáo Tổng Giám đốc, trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền, trong đó có danh mục lĩnh vực trọng yếu, lộ trình giảm phát thải và nội dung công bố trong báo cáo thường niên. Cơ chế này bảo đảm các cam kết bền vững được gắn với trách nhiệm điều hành cụ thể thay vì dừng ở định hướng chung.



4.1.3 MỨC ĐỘ LIÊN KẾT GIỮA HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN VỚI 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn đã rà soát toàn bộ hoạt động trong mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín và đối chiếu với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals – SDGs) của Liên Hợp Quốc. Kết quả cho thấy mô hình có đóng góp tới 15 mục tiêu, trong đó ba mục tiêu chịu tác động rõ nét nhất từ mô hình kinh doanh mới.

a. Nhóm mục tiêu có tác động đột phá

- SDG 12 – Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm: Tập đoàn xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn cho ngành nhựa, trong đó Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng bao trùm toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ thiết kế bền vững đến thu hồi và tái chế. Mô hình này đồng thời là phương án để Tập đoàn và khách hàng thực hiện nghĩa vụ EPR theo quy định pháp luật.
- SDG 9 – Công nghiệp, đổi mới sáng tạo và cơ sở hạ tầng: Tập đoàn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) và Internet vạn vật (Internet of Things – IoT) trong chuỗi giá trị; Tổ hợp Nhà máy Hưng Yên đạt tiêu chuẩn công trình xanh EDGE Advanced, góp phần nâng cao chuẩn mực hạ tầng công nghiệp trong nước.
- SDG 13 – Hành động vì khí hậu: cam kết Net Zero được cụ thể hóa bằng lộ trình giảm phát thải theo từng giai đoạn, với nguồn lực tài chính từ trái phiếu xanh và chuẩn kỹ thuật từ công trình EDGE Advanced. Công nghệ tái chế tiên tiến giúp giảm đáng kể cường độ phát thải so với sản xuất từ nguyên liệu nguyên sinh.

b. Nhóm mục tiêu có tác động mạnh

- SDG 8 – Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế: Tập đoàn xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng và an toàn; việc mở rộng hệ thống nhà máy tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.
- SDG 6 – Nước sạch và vệ sinh: Tập đoàn tận dụng nước mưa trong công đoạn rửa hạt nhựa, sử dụng tiết kiệm nguồn nước và đầu tư hệ thống xử lý nước thải.
- SDG 7 – Năng lượng sạch với giá thành hợp lý: mở rộng hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy, giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch.
- SDG 14 – Tài nguyên và môi trường biển: giảm lượng rác thải nhựa phát tán ra môi trường và thúc đẩy các sáng kiến tái chế.
- SDG 15 – Tài nguyên và môi trường trên đất liền: tăng tỷ lệ vật liệu tái chế và hỗ trợ chuyển đổi từ pallet gỗ sang pallet nhựa tái chế, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng.

c. Nhóm mục tiêu được củng cố

- Các mục tiêu còn lại tiếp tục được Tập đoàn củng cố thông qua mở rộng Quỹ thiện nguyện, nâng cấp chính sách nhân sự và tăng cường hợp tác quốc tế. Riêng mục tiêu về quan hệ đối tác được thể hiện qua việc xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược trong hệ sinh thái bền vững.



4.1.4 CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU CỦA TẬP ĐOÀN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trên cơ sở tham vấn các bên liên quan, Tập đoàn xác định các lĩnh vực trọng yếu phù hợp với mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, phân theo ba cấp độ tác động.

a. Nhóm lĩnh vực trọng yếu cấp độ chiến lược

▸ Kinh tế tuần hoàn và tái chế: trở thành trụ cột của mô hình kinh doanh, tích hợp từ khâu thiết kế sản phẩm đến thu hồi cuối vòng đời, hướng tới nâng cao tỷ lệ tái chế trong toàn hệ sinh thái và giữ vai trò tiên phong về tái chế trong ngành.
▸ Quản lý chuỗi cung ứng bền vững: tối ưu hóa Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng và mở rộng mạng lưới đối tác trong hệ sinh thái bền vững.



b. Nhóm lĩnh vực trọng yếu cấp độ vận hành

▸ Hiệu quả năng lượng và Net Zero: triển khai lộ trình giảm phát thải theo từng giai đoạn, áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo.
▸ Phát triển nhân lực chuyên nghiệp: xây dựng đội ngũ chuyên gia về kinh tế tuần hoàn, công nghệ xanh và quản lý bền vững; hợp tác với các cơ sở đào tạo về chương trình chuyên biệt.
▸ Chất lượng sản phẩm và an toàn: nâng tỷ lệ sản phẩm đạt chứng nhận quốc tế về an toàn và bền vững, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm trong hệ sinh thái.

c. Nhóm lĩnh vực trọng yếu cấp độ cộng đồng

▸ Trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng: mở rộng Quỹ thiện nguyện, tăng cường hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em bị dị tật hở môi – hàm ếch; triển khai các dự án cộng đồng tại địa phương có nhà máy.
▸ Quản trị ESG và minh bạch: cải thiện các chỉ số môi trường – xã hội – quản trị, công bố báo cáo bền vững định kỳ và tham gia các sáng kiến bền vững quốc tế.

4.1.5 PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Tập đoàn xác định các lĩnh vực trọng yếu theo quy trình bốn bước của GRI 3: Các chủ đề trọng yếu (2021), có tham chiếu bộ chỉ số của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Standards Board – SASB) dành cho ngành bao bì và vật chứa.



BƯỚC 1

Xác định bối cảnh hoạt động của Tập đoàn: Tập đoàn rà soát toàn bộ hoạt động và quan hệ kinh doanh dọc chuỗi giá trị, từ nghiên cứu phát triển, sản xuất, phân phối đến thu gom và tái chế, đồng thời nhận diện các nhóm bên liên quan chịu tác động ở từng khâu. Công cụ phân tích dữ liệu được sử dụng ở bước này với vai trò hỗ trợ rà quét xu hướng bền vững của ngành nhựa, không thay thế cho đánh giá của bộ phận chuyên trách.

BƯỚC 2

Nhận diện các tác động thực tế và tiềm ẩn: Trên cơ sở bối cảnh đã xác định, Tập đoàn lập danh mục các tác động tới kinh tế, môi trường và con người, phân biệt rõ tác động đã xảy ra và tác động có khả năng xảy ra, tác động tích cực và tác động tiêu cực. Danh mục này được đối chiếu với yêu cầu công bố của Bộ tiêu chuẩn GRI 2021 và bộ chỉ số SASB để tránh bỏ sót các chủ đề đặc thù của ngành.

BƯỚC 3

Đánh giá mức độ nghiêm trọng của tác động: Mỗi tác động được đánh giá theo mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra, dựa trên bốn tiêu chí: mức độ ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành của hệ sinh thái, mức độ quan tâm của các bên liên quan, mức độ đóng góp vào các Mục tiêu Phát triển Bền vững và tiềm năng tạo giá trị dài hạn. Kết quả đánh giá được kiểm chứng qua các phiên tham vấn với khách hàng chiến lược, nhà cung cấp, đại diện cộng đồng, người lao động ở nhiều cấp, chuyên gia độc lập và đại diện cơ quan quản lý.

BƯỚC 4

Xếp thứ tự ưu tiên và phê duyệt: Các tác động được xếp thứ tự ưu tiên để hình thành danh mục lĩnh vực trọng yếu công bố trong báo cáo. Ban Phát triển Giá trị BPG trình kết quả lên Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt, sau đó công bố công khai kèm mục tiêu và chỉ số đánh giá hiệu quả (Key Performance Indicator – KPI) tương ứng cho từng lĩnh vực.

4.1.6 CÁCH THỨC GIAO TIẾP VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

Tập đoàn duy trì hệ thống giao tiếp đa kênh, thiết kế riêng theo đặc thù nhu cầu thông tin của từng nhóm bên liên quan trong Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín.

a. Với người lao động

Tập đoàn tổ chức các chương trình đào tạo và hội thảo chuyên đề về hệ sinh thái, công nghệ mới và kinh tế tuần hoàn; xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới bền vững thông qua hoạt động nội bộ; thực hiện chính sách phúc lợi gắn với hiệu quả bền vững và khuyến khích sáng kiến cải tiến tại các nhà máy.

b. Với cơ quan quản lý nhà nước

Tập đoàn báo cáo định kỳ về hoạt động tái chế và mức đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách khuyến khích kinh tế tuần hoàn và bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành



c. Với ngân hàng và nhà đầu tư

Tập đoàn cung cấp thông tin minh bạch về các chỉ số ESG và lộ trình phát triển bền vững. Với trái phiếu xanh đã phát hành theo Bộ Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của ICMA và có bảo lãnh của Guarant-Co, Tập đoàn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho nhà đầu tư và đơn vị bảo lãnh về việc phân bổ vốn cùng tác động môi trường của dự án được tài trợ. Đây cũng là kênh đối thoại thường xuyên giúp Tập đoàn tiếp cận thêm các công cụ tài chính bền vững.

d. Với nhà cung cấp

Tập đoàn thiết lập tiêu chuẩn bền vững trong đánh giá và lựa chọn đối tác, đồng thời hỗ trợ nhà cung cấp tham gia chuỗi giá trị tái chế và chuyển đổi sang mô hình sản xuất thân thiện môi trường.

e. Với khách hàng

Tập đoàn tăng cường khảo sát để nắm bắt nhu cầu của khách hàng về sản phẩm bền vững, cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng thông qua cung cấp thông tin chi tiết về tính bền vững của sản phẩm và hỗ trợ khách hàng ứng dụng nguyên lý kinh tế tuần hoàn vào hoạt động của chính họ.

f. Với cộng đồng

Tập đoàn tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường tại địa phương, hỗ trợ tạo việc làm thông qua hoạt động sản xuất và đầu tư, đồng thời duy trì kênh tiếp nhận phản hồi từ cộng đồng với cơ chế xử lý kịp thời.

4.1.7 TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG NĂM 2025



a. Kinh tế tuần hoàn và tái chế tiên tiến

Tập đoàn hoàn thiện công nghệ tái chế để xử lý đa dạng chủng loại nhựa, bao gồm cả nhóm nhựa khó tái chế; xây dựng hệ thống thu gom thông minh và phát triển công nghệ truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm trong hệ sinh thái.

b. Công nghệ 4.0 và đổi mới xanh

Tập đoàn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ thiết kế sản phẩm và tối ưu hóa vật liệu, đồng thời triển khai các sáng kiến công nghệ tại nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm phát thải.

c. Chuỗi cung ứng tích hợp toàn cầu

Tập đoàn mở rộng Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng ra thị trường quốc tế cùng mạng lưới đối tác, phát triển logistics xanh với phương tiện thân thiện môi trường và áp dụng hệ thống dự báo nhu cầu nhằm giảm tồn kho và chi phí vận chuyển.

d. Net Zero và năng lượng tái tạo

Tập đoàn phát triển hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy, song song triển khai công nghệ thu giữ và xử lý nguồn nước, bao gồm nước mưa và nước phát sinh trong quá trình sản xuất.

4.1.8 QUẢN LÝ RỦI RO

Tập đoàn nhận diện rủi ro theo ba nhóm gắn với ba trụ cột ESG và xây dựng biện pháp ứng phó tương ứng cho từng nhóm.

a. Nhóm rủi ro kinh doanh – tài chính

▸ Rủi ro chuyển đổi mô hình kinh doanh: Tập đoàn triển khai thí điểm mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín tại một số nhà máy trước khi nhân rộng, thiết lập quỹ dự phòng rủi ro và xây dựng nhiều kịch bản kinh doanh với kế hoạch chuyển đổi linh hoạt theo điều kiện thị trường.

▸ Rủi ro đầu tư công nghệ: Tập đoàn phân bổ đầu tư theo nguyên tắc cân bằng giữa công nghệ đã được kiểm chứng, công nghệ đang phát triển và công nghệ đột phá; hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để giảm rủi ro nghiên cứu phát triển và thiết lập lộ trình công nghệ dài hạn có các điểm đánh giá định kỳ.

▸ Rủi ro thị trường carbon và quy định ESG: Tập đoàn tham gia thị trường carbon tự nguyện và chuẩn bị cho thị trường carbon bắt buộc, hợp tác với đơn vị tư vấn ESG quốc tế, đồng thời theo dõi và cập nhật thường xuyên ma trận tuân thủ theo các quy định toàn cầu.

▸ Rủi ro huy động vốn xanh: Tập đoàn đa dạng hóa nguồn vốn giữa vốn tự có, vay ngân hàng và tín dụng thương mại, tăng cường quản lý dòng tiền và nghiên cứu các sản phẩm tín dụng ưu đãi dành cho dự án bền vững nhằm tối ưu chi phí vốn.

b. Nhóm rủi ro xã hội – con người

▸ Rủi ro thiếu hụt nhân lực chuyên môn: Tập đoàn hợp tác với các trường đại học về chương trình đào tạo chuyên gia kinh tế tuần hoàn và công nghệ xanh, phát triển hệ thống đào tạo nội bộ cùng chương trình kèm cặp, đồng thời xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh cho các vị trí chuyên môn cao.

▸ Rủi ro an toàn lao động trong môi trường công nghệ cao: Tập đoàn nâng cấp hệ thống quản lý an toàn lao động theo tiêu chuẩn quốc tế, triển khai công nghệ giám sát sức khỏe và an toàn cho người lao động, ứng dụng robot hỗ trợ tại các công đoạn có nguy cơ cao.

▸ Rủi ro về mức độ chấp nhận của cộng đồng: Tập đoàn triển khai chương trình truyền thông – giáo dục cộng đồng về lợi ích của kinh tế tuần hoàn, tạo cơ hội sinh kế từ hoạt động tái chế và duy trì kênh tiếp nhận phản hồi với cơ chế xử lý kịp thời.

c. Nhóm rủi ro quản trị chiến lược

▸ Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động và ngành nhựa chịu áp lực ngày càng lớn về tính bền vững, Tập đoàn triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị rủi ro chiến lược nhằm bảo đảm hoạt động ổn định và liên tục.

▸ Phát triển mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín: hệ thống nhà máy phân bổ trên toàn quốc với danh mục sản phẩm trải rộng từ phụ trợ nông nghiệp, công nghiệp đến khuôn mẫu và tái chế giúp phân tán rủi ro tập trung và tạo nhiều nguồn doanh thu.

▸ Tăng cường năng lực công nghệ và tái chế theo tiêu chuẩn ESG: việc sở hữu nhà máy chuyên thiết kế và sản xuất khuôn mẫu giúp Tập đoàn chủ động trước thay đổi của thị trường; hoạt động tái chế qua Công ty Cổ phần BPG Recycle giảm rủi ro nguyên liệu đầu vào trong bối cảnh quy định môi trường ngày càng chặt chẽ.

▸ Phát triển hệ thống phân phối và dịch vụ tích hợp: hợp tác với các đối tác logistics cùng mô hình cho thuê – bán sản phẩm tạo hệ thống phân phối linh hoạt; Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng giúp gắn kết khách hàng dài hạn và giảm rủi ro tiêu thụ.

▸ Tăng cường quản trị doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật: Hội đồng Quản trị thiết lập quy trình quản lý rủi ro chặt chẽ nhằm nhận diện sớm và ứng phó kịp thời, đồng thời bảo đảm tuân thủ nghiêm quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế.

4.2. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

4.2.1 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2025 GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Tập đoàn với việc chính thức triển khai mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín. Chiến lược phát triển của Tập đoàn không dừng ở mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững ngay trong cấu trúc kinh doanh.



a. Kinh tế tuần hoàn là trụ cột phát triển

Tập đoàn định vị kinh tế tuần hoàn là trụ cột chính của mô hình kinh doanh thay vì một hoạt động hỗ trợ. Việc tích hợp toàn bộ quy trình từ thiết kế sản phẩm đến thu hồi cuối vòng đời tạo nên chuỗi giá trị khép kín, trong đó Công ty Cổ phần BPG Recycle giữ vai trò then chốt trong bảo đảm an ninh nguyên liệu và giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài.

b. Công nghệ xanh và chuyển đổi số

Tập đoàn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ thiết kế sản phẩm và đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển, nhằm sử dụng công nghệ như một công cụ giảm tác động môi trường ngay từ khâu thiết kế.



c. Hệ thống nhà máy thông minh hướng tới Net Zero

Tập đoàn nâng cấp hệ thống nhà máy theo hướng tự động hóa, tối ưu hóa logistics thông qua phân bổ địa lý hợp lý, áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo trên toàn hệ thống.

d. Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng

Tập đoàn phát triển dịch vụ tích hợp toàn bộ quy trình thiết kế – sản xuất – phân phối – tiêu dùng – thu gom – tái chế, kết hợp mô hình cho thuê – bán sản phẩm với hoạt động thu hồi tái chế để hoàn chỉnh chu trình khép kín.

e. Phát triển nhân lực chuyên nghiệp

Tập đoàn xây dựng đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn, công nghệ xanh và quản lý bền vững, đồng thời hợp tác với các trường đại học về chương trình đào tạo chuyên biệt nhằm bảo đảm nguồn nhân lực cho quá trình chuyển đổi.

4.2.2 LỘ TRÌNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

Tập đoàn chia lộ trình phát triển bền vững thành ba giai đoạn, mỗi giai đoạn có trọng tâm và tiêu chí hoàn thành riêng, làm cơ sở đánh giá tiến độ hằng năm.

a. Giai đoạn 2025 – 2026: Củng cố nền tảng hệ sinh thái

- Hoàn thiện mô hình vận hành: triển khai đầy đủ Dịch vụ Trọn gói Chuỗi cung ứng tại thị trường trong nước và tối ưu hiệu quả phối hợp giữa các khâu trong chuỗi giá trị.
- Nâng cao năng lực tái chế: mở rộng quy mô hoạt động của Công ty Cổ phần BPG Recycle, thiết lập hệ thống thu gom và phân loại nguyên liệu bảo đảm chất lượng đầu vào.
- Phát triển công nghệ cốt lõi: đầu tư nghiên cứu công nghệ tái chế tiên tiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tối ưu quy trình và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

b. Giai đoạn 2026 – 2028: Mở rộng và đa dạng hóa

- Phát triển thị trường quốc tế: mở rộng hoạt động sang các thị trường khu vực với nhóm sản phẩm thân thiện môi trường và xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược.
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm: tập trung nhóm sản phẩm tái chế có giá trị gia tăng cao và thúc đẩy chuyển đổi từ pallet gỗ sang pallet nhựa tái chế trong ngành logistics.
- Nâng cao hiệu quả năng lượng: triển khai lộ trình Net Zero theo các cột mốc đã xác định và mở rộng hệ thống điện mặt trời tại toàn bộ nhà máy.

c. Giai đoạn 2028 – 2030: Dẫn dắt và duy trì

- Hoàn thành lộ trình Net Zero: kết thúc chương trình giảm phát thải khí nhà kính theo cam kết và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi với các doanh nghiệp trong khu vực.
- Giữ vai trò tiên phong về kinh tế tuần hoàn trong khu vực: cung cấp giải pháp toàn diện cho doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi sang mô hình sản xuất bền vững.
- Mở rộng tác động xã hội: triển khai các dự án phát triển cộng đồng quy mô lớn, tạo việc làm chất lượng cao và mở rộng Quỹ thiện nguyện cùng các chương trình hỗ trợ xã hội.



4.2.3 BỨC TRANH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN TRONG TƯƠNG LAI

Hội đồng Quản trị xác định tầm nhìn dài hạn cho giai đoạn từ năm 2030 trở đi trên sáu phương diện, vừa là kỳ vọng vừa là thước đo để Tập đoàn tự đánh giá tiến độ.

01 Vị thế khu vực: trở thành nền tảng giải pháp nhựa công nghiệp tuần hoàn hàng đầu Đông Nam Á, kết nối sản xuất – tái chế – dịch vụ trên một hệ sinh thái mở và được ghi nhận như một điển hình chuyển đổi bền vững của ngành nhựa.

02 Đóng góp vào mục tiêu quốc gia: trở thành đối tác của các cơ quan nhà nước trong thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, với mô hình kinh tế tuần hoàn có thể nhân rộng cho doanh nghiệp Việt Nam.

03 Hệ sinh thái hoàn chỉnh: vận hành một hệ sinh thái khép kín có khả năng tự tái tạo, với mạng lưới nhà cung cấp, khách hàng, đối tác công nghệ và cộng đồng cùng tham gia.

04 Đổi mới công nghệ liên tục: trở thành đơn vị tiên phong về nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh trong ngành nhựa, hợp tác với các viện nghiên cứu quốc tế để phát triển giải pháp mới.

05 Tác động xã hội tích cực: tạo thêm việc làm chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế địa phương và triển khai rộng rãi các chương trình giáo dục về kinh tế tuần hoàn.

06 Minh bạch và quản trị: đạt các chuẩn mực quản trị ESG được tổ chức đánh giá quốc tế công nhận, công bố báo cáo bền vững định kỳ với mức độ minh bạch cao.

Bức tranh này thể hiện định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng Nhựa Bình Thuận thành một doanh nghiệp không chỉ hiệu quả về kinh tế mà còn đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội và bảo vệ môi trường cho các thế hệ tương lai.

4.3. GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

4.3.1 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ HỢP TÁC, CHIA SẺ VÀ GẮN KẾT LỢI ÍCH VỚI CÁC ĐỐI TÁC CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận nhận thức rõ ràng rằng sự thành công bền vững không thể đạt được một cách đơn lẻ mà cần sự hợp tác chặt chẽ và chia sẻ lợi ích với tất cả các bên liên quan. Trong bối cảnh triển khai mô hình Hệ sinh thái Chuỗi cung ứng khép kín, việc xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững trở thành yếu tố then chốt quyết định thành công của Tập đoàn.

a. Triết lý hợp tác "Cùng thắng - Cùng phát triển"

Tập đoàn xây dựng triết lý hợp tác dựa trên nguyên tắc cùng thắng, trong đó mọi bên liên quan đều được hưởng lợi từ mô hình Hệ sinh thái chuỗi cung ứng khép kín. Việc chia sẻ giá trị không chỉ tạo ra động lực hợp tác mà còn đảm bảo tính bền vững của mối quan hệ dài hạn.

b. Hợp tác chiến lược trong chuỗi giá trị

Thông qua dịch vụ Supply Chain Package, Tập đoàn tạo ra giá trị gia tăng cho tất cả các đối tác trong chuỗi, từ nhà cung cấp nguyên liệu tái chế đến khách hàng cuối cùng. Mô hình cho thuê - bán sản phẩm kết hợp với thu hồi, tái chế không chỉ tối ưu chi phí cho khách hàng mà còn tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định cho hệ sinh thái.

c. Đầu tư vào phát triển đối tác:

Tập đoàn không chỉ hợp tác mà còn chủ động đầu tư vào việc nâng cao năng lực của các đối tác. Chương trình hỗ trợ nhà cung cấp chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, đào tạo về kinh tế tuần hoàn và chia sẻ công nghệ tái chế thể hiện cam kết của Tập đoàn trong việc xây dựng một hệ sinh thái bền vững toàn diện.



4.3.2 QUY TRÌNH NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

QUY TRÌNH NHẬN DIỆN VÀ PHÂN LOẠI BÊN LIÊN QUAN:

01 Mapping toàn diện hệ sinh thái: Tập đoàn thực hiện việc xác định và phân loại các bên liên quan dựa trên mô hình Hệ sinh thái chuỗi cung ứng khép kín. Sử dụng công cụ AI để phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn thông tin về xu hướng bền vững và tác động của các hoạt động kinh doanh đến từng nhóm bên liên quan.

02 Đánh giá tác động đa chiều: Áp dụng ma trận đánh giá với các tiêu chí: tác động lên hiệu quả hệ sinh thái, mức độ quan tâm và ảnh hưởng của bên liên quan, mức độ đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững, tiềm năng tạo giá trị dài hạn. Sử dụng thang điểm có trọng số khác nhau cho từng nhóm bên liên quan.

03 Tham vấn và xác minh: Tổ chức các phiên tham vấn trực tiếp với đại diện các bên liên quan chủ chốt: khách hàng chiến lược, nhà cung cấp, đại diện cộng đồng, nhân viên từ các cấp độ, chuyên gia độc lập, đại diện cơ quan quản lý và tổ chức quốc tế.

04 Phân tích định lượng: Sử dụng machine learning để phân tích dữ liệu từ các cuộc khảo sát, phiên thảo luận nhóm và cuộc phỏng vấn sâu. Xây dựng mô hình dự báo tác động dài hạn cho từng nhóm bên liên quan và các kịch bản phát triển tương lai.

05 Xác nhận và cam kết: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành xem xét, thảo luận trong nhiều phiên họp chuyên đề để đưa ra quyết định cuối cùng về mức độ ưu tiên và chiến lược gắn kết với từng nhóm bên liên quan.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ:

Dựa trên kết quả đánh giá, Tập đoàn xây dựng kế hoạch hành động với các hoạt động cụ thể, lộ trình thực hiện rõ ràng và chỉ số đo lường hiệu quả. Kế hoạch được cập nhật định kỳ để phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nhu cầu của các bên liên quan.

4.3.3 MA TRẬN MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA TỪNG BÊN LIÊN QUAN

Nhóm bên liên quan	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ quan tâm	Mức độ ưu tiên	Chiến lược tiếp cận
Nhà cung cấp	Cao	Cao	Rất cao	Hợp tác chiến lược, đầu tư phát triển cùng
Khách hàng	Cao	Cao	Rất cao	Đối tác dài hạn, cùng tạo giá trị
Nhân viên	Cao	Cao	Rất cao	Phát triển năng lực, chia sẻ thành quả
Cơ quan quản lý	Cao	Trung bình	Cao	Tuân thủ, hợp tác chính sách
Cộng đồng địa phương	Trung bình	Cao	Cao	Phát triển bền vững, tạo giá trị chung
Ngân hàng và Nhà đầu tư	Cao	Trung bình	Cao	Minh bạch thông tin, đối tác tài chính
Đơn vị truyền thông	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Thông tin minh bạch, xây dựng thương hiệu



4.3.4 CÁC KÊNH GẮN KẾT VỚI TỪNG BÊN LIÊN QUAN VÀ CHI TIẾT CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025

b. Với khách hàng:

Kênh gắn kết: Chương trình khách hàng chiến lược, nền tảng dịch vụ số, trung tâm chăm sóc khách hàng

Hoạt động triển khai năm 2025:

- Triển khai dịch vụ Supply Chain Package tích hợp cho các khách hàng lớn, giúp tối ưu hóa toàn bộ chuỗi cung ứng
- Giới thiệu các lợi ích của dịch vụ Supply Chain Package và sản phẩm tái chế
- Cung cấp thông tin về tính bền vững của sản phẩm và hỗ trợ khách hàng trong việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn
- Khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng và nhu cầu mới của khách hàng



a. Với nhà cung cấp

Kênh gắn kết: Chương trình đánh giá và phát triển nhà cung cấp bền vững (SSDP), hệ thống thông tin chia sẻ

Hoạt động triển khai năm 2025:

- Triển khai chương trình SSDP với bộ tiêu chí ESG toàn diện, đánh giá và phân loại nhà cung cấp theo các tiêu chuẩn bền vững
- Thiết lập tiêu chuẩn bền vững trong đánh giá và lựa chọn đối tác mới
- Thiết lập hệ thống chia sẻ thông tin trực tuyến về nhu cầu nguyên liệu và kế hoạch sản xuất

c. Với người lao động:

Kênh gắn kết: Hệ thống giao tiếp nội bộ, chương trình đào tạo phát triển, hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Hoạt động triển khai năm 2025:

- Tổ chức "Ngày hội Gia đình BPG" tạo không gian gắn kết và chia sẻ giữa ban lãnh đạo và nhân viên cùng gia đình
- Triển khai chương trình team building cho nhân viên hai miền Nam - Bắc, thúc đẩy tinh thần đoàn kết và hợp tác liên vùng
- Tổ chức chương trình "Vui hội trăng rằm" mừng Tết Trung Thu đoàn viên, gắn kết toàn thể cán bộ công nhân viên cùng gia đình
- Triển khai các chương trình đào tạo về hệ sinh thái và công nghệ mới, tổ chức các buổi đào tạo về kinh tế tuần hoàn
- Thực hiện chính sách phúc lợi gắn với hiệu quả bền vững, khuyến khích sáng kiến cải tiến tại các nhà máy
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới bền vững thông qua các hoạt động nội bộ và chương trình tình nguyện

d. Với cơ quan quản lý nhà nước:

Kênh gắn kết: Báo cáo định kỳ, tham gia xây dựng chính sách, hợp tác triển khai dự án

Hoạt động triển khai năm 2025:

- Báo cáo định kỳ về hoạt động tái chế và đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia
- Tham gia góp ý xây dựng chính sách khuyến khích kinh tế tuần hoàn trong ngành nhựa
- Đảm bảo tuân thủ đầy đủ và vượt trội các quy định pháp luật về môi trường và an toàn lao động

e. Với cộng đồng địa phương:

Kênh gắn kết: Ban tư vấn cộng đồng, chương trình phát triển địa phương, quỹ thiện nguyện

Hoạt động triển khai năm 2025:

- Tổ chức Giải Golf thiện nguyện "Swing for Smile" quyên góp được hơn 500 triệu đồng cho Quỹ Thiện Nguyện Nụ Cười
- Hỗ trợ thực hiện 50 ca phẫu thuật hở môi hàm ếch cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thông qua Quỹ Thiện Nguyện Nụ Cười
- Triển khai chương trình thu gom rác thải tại các địa phương, tạo cơ hội sinh kế cho người dân từ hoạt động tái chế



f. Với ngân hàng và nhà đầu tư:

Kênh gắn kết: Báo cáo ESG định kỳ, roadshow đầu tư, hội nghị nhà đầu tư
Hoạt động triển khai năm 2025:

- Cung cấp thông tin minh bạch về các chỉ số ESG và lộ trình phát triển bền vững thông qua báo cáo quý và năm
- Thiết lập quan hệ đối tác với các ngân hàng trong việc tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo
- Tham gia đánh giá ESG để nâng cao xếp hạng và uy tín

g. Với đối tác truyền thông:

Kênh gắn kết: Thông cáo báo chí định kỳ, sự kiện ra mắt sản phẩm, chương trình CSR
Hoạt động triển khai năm 2025:

- Phát triển các chương trình nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn và tái chế trên các kênh truyền thông
- Chia sẻ thông tin về các hoạt động CSR và tác động tích cực đến cộng đồng
- Xây dựng mối quan hệ dài hạn với các nhà báo chuyên về môi trường và phát triển bền vững

Thông qua hệ thống gắn kết toàn diện này, Tập đoàn không chỉ đảm bảo sự hỗ trợ từ các bên liên quan mà còn tạo ra một hệ sinh thái phát triển bền vững, trong đó mọi bên cùng thắng và cùng phát triển.



Chương V

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI BPG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

VĂN HÓA QUẢN TRỊ CỦA BPG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI 69

XÂY DỰNG NỀN TẢNG QTDN BỀN VỮNG 72

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 77



5.1. VĂN HÓA QUẢN TRỊ CỦA BPG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

5.1.1. VĂN HÓA QUẢN TRỊ

a. "Sự chính trực và kiên trì tuyệt đối để không ngừng vươn xa" nền tảng văn hóa gen BPG



"Sự chính trực và kiên trì tuyệt đối để không ngừng vươn xa" là quan niệm quản trị cốt lõi và triết lý kinh doanh xuyên suốt hành trình phát triển của Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG). Với BPG, chính trực là DNA, minh bạch là hành động. Chính trực tạo dựng niềm tin; kiên trì tạo nên sức mạnh để theo đuổi những mục tiêu dài hạn; còn khát vọng vươn xa là động lực để Tập đoàn liên tục đổi mới, thích ứng và kiến tạo những giá trị mới.

Qua quá trình phát triển, triết lý ấy đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một tuyên ngôn quản trị để trở thành văn hóa hệ Gen BPG, được lan tỏa từ cấp quản trị, điều hành đến từng người lao động. Hệ giá trị "Chính trực – Quyết liệt – Sẵn sàng" trở thành kim chỉ nam cho tư duy và hành động: Chính trực để xây dựng niềm tin và trách nhiệm; Quyết liệt để biến cam kết thành kết quả; Sẵn sàng để chủ động trước những thay đổi của thị trường, công nghệ và yêu cầu phát triển bền vững.

Văn hóa Gen BPG vì thế vừa là bản sắc, vừa là năng lực nội sinh giúp Tập đoàn nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu. BPG tin rằng, để không ngừng vươn xa, doanh nghiệp không chỉ cần tăng trưởng về quy mô và hiệu quả kinh tế, mà còn phải tạo dựng được niềm tin, trách nhiệm và những giá trị có khả năng trường tồn cùng các bên liên quan.



b. Mục tiêu kinh doanh

- BPG xác định lợi ích kinh tế luôn song hành với phát triển bền vững. Theo đó, phát triển bền vững không phải là một chiến lược song song hay một chương trình độc lập, mà được tích hợp vào chiến lược kinh doanh tổng thể, trở thành một phần trong cách Tập đoàn hoạch định mục tiêu, phân bổ nguồn lực, quản trị rủi ro và tạo dựng giá trị dài hạn.
- Trong mô hình này, tăng trưởng kinh tế là nguồn lực để BPG tiếp tục đầu tư cho con người, công nghệ, môi trường và cộng đồng; ngược lại, thực hành tốt các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị góp phần kiểm soát rủi ro, củng cố niềm tin, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững vì vậy không phải hai mục tiêu tách biệt, mà cùng nằm trong một chu trình tạo giá trị.
- Xuyên suốt chiến lược là nguyên tắc cân bằng tối đa lợi ích của các bên liên quan – từ cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, nhà cung ứng và đối tác đến cơ quan quản lý, cộng đồng và xã hội. BPG hướng tới việc tạo ra giá trị không chỉ cho doanh nghiệp mà còn chia sẻ thành quả phát triển với những chủ thể cùng tham gia vào hệ sinh thái.
- Trên nền tảng đó, BPG từng bước chuyển từ tư duy tăng trưởng đơn thuần sang tăng trưởng có trách nhiệm, trong đó giá trị kinh tế được tạo ra song hành với trách nhiệm môi trường, phát triển con người và đóng góp xã hội, hướng tới một BPG hiệu quả hơn, xanh hơn và bền vững hơn.

5.1.2 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BPG ĐANG HƯỚNG TỚI TRONG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

BPG xác định phát triển bền vững là một hành trình dài hạn và được triển khai trên ba trụ cột chiến lược: QUẢN TRỊ – MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI. Ba trụ cột được kết nối với chiến lược kinh doanh nhằm đồng thời quản trị rủi ro, nắm bắt cơ hội và nâng cao khả năng tạo giá trị dài hạn.

QUẢN TRỊ

Chính trực làm nền tảng, minh bạch tạo dựng niềm tin

- BPG hướng tới xây dựng hệ thống quản trị chính trực, minh bạch, linh hoạt và tích hợp ESG, từng bước đưa các yếu tố phát triển bền vững vào hoạch định chiến lược, vận hành, quản trị rủi ro, đánh giá hiệu suất và quyết định đầu tư.
- Trong giai đoạn tới, Tập đoàn định hướng đẩy mạnh số hóa hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, từng bước ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao khả năng nhận diện, cảnh báo và ứng phó với rủi ro. BPG đồng thời tăng cường đối thoại với các bên liên quan và hướng tới các chuẩn mực quốc tế về quản trị, tuân thủ và báo cáo phát triển bền vững, trong đó có ISO 37301 và GRI Universal Standards từ năm 2027.

MÔI TRƯỜNG

Xanh hóa sản xuất, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

- BPG xác định chuyển đổi xanh không chỉ là trách nhiệm môi trường mà còn là một động lực nâng cao năng lực cạnh tranh. Trọng tâm chiến lược là sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng, giảm phát thải, gia tăng nguyên vật liệu tái chế, đổi mới công nghệ và từng bước hình thành mô hình sản xuất tuần hoàn.
- Trong lộ trình này, BPG hướng tới ít nhất một nhà máy chủ lực đạt chứng chỉ sản xuất trung hòa carbon vào năm 2028, nâng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu tái chế lên 60% và hướng tới 70% đối tác chính tham gia chương trình đồng kiểm tra ESG định kỳ vào năm 2030. Song song, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu các giải pháp vật liệu thân thiện với môi trường, từng bước chuyển dịch từ nhà sản xuất nhựa truyền thống sang nhà cung cấp giải pháp vật liệu bền vững.
- Tầm nhìn đến 2035, BPG hướng tới vị thế doanh nghiệp tiên phong về giải pháp vật liệu bền vững tại Đông Nam Á, đóng góp vào hành trình hướng tới phát thải ròng bằng "0" của Việt Nam.

XÃ HỘI

Phát triển con người, đồng hành cùng cộng đồng

- BPG lựa chọn con người làm trung tâm của chiến lược phát triển bền vững. Tập đoàn hướng tới xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn, tạo cơ hội phát triển và chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với những chuyển dịch về công nghệ, kinh tế và môi trường.
- Từ năm 2027, BPG đặt mục tiêu 100% cán bộ nhân viên được đào tạo định kỳ về ESG, kỹ năng số và tư duy phát triển bền vững, qua đó tiếp tục bồi đắp thế hệ Gen BPG – Chính trực, Quyết liệt, Sẵn sàng và có trách nhiệm với giá trị chung.
- Đối với cộng đồng, BPG định hướng chuyển từ các hoạt động hỗ trợ đơn lẻ sang những chương trình tạo tác động dài hạn trong giáo dục, an sinh và y tế. Đến năm 2030, Tập đoàn đặt mục tiêu ngân sách thường niên dành cho hoạt động cộng đồng đạt tối thiểu 2% lợi nhuận sau thuế, hướng tới vai trò một doanh nghiệp công dân có trách nhiệm, cùng cộng đồng kiến tạo tương lai.
- Trên nền tảng triết lý "Sự chính trực và kiên trì tuyệt đối để không ngừng vươn xa", BPG hướng tới chuyển hóa phát triển bền vững từ một cam kết thành năng lực cạnh tranh dài hạn – nơi hiệu quả kinh tế, trách nhiệm môi trường và giá trị xã hội cùng hội tụ để tạo nên giá trị bền vững cho BPG và toàn bộ hệ sinh thái các bên liên quan.

5.2 XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG



5.2.1. ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và xây dựng nền tảng quản trị phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của BPG. Trong quá trình thực hiện chức năng, HĐQT chú trọng bảo đảm sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả hoạt động và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

HĐQT chủ động xem xét, định hướng và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, đầu tư, tài chính, nhân sự và quản trị rủi ro. Hoạt động giám sát được thực hiện nhằm bảo đảm các định hướng và quyết định của HĐQT được triển khai phù hợp với mục tiêu chung của Công ty, đồng thời tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ trong hoạt động quản trị.

BPG chú trọng phát huy vai trò của từng thành viên HĐQT trên cơ sở năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Việc nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT được xem là một trong những yếu tố quan trọng để củng cố hệ thống quản trị và nâng cao khả năng ứng phó với những thay đổi của môi trường kinh doanh.



5.2.2. CƠ CẤU QUẢN TRỊ, TUÂN THỦ VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO

BPG từng bước hoàn thiện cơ cấu và phương thức quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và phù hợp với quy mô, đặc thù hoạt động của Công ty. HĐQT hiện có 07 thành viên, với sự kết hợp giữa kinh nghiệm quản trị và chuyên môn trong nhiều lĩnh vực. Tỷ lệ thành viên độc lập chiếm 42%, góp phần tăng cường tính khách quan trong quá trình xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

BPG đồng thời chú trọng phát triển năng lực quản trị thông qua việc cập nhật kiến thức về quản trị doanh nghiệp, phát triển bền vững, ESG và quản trị rủi ro; khuyến khích các thành viên HĐQT chủ động nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng với những yêu cầu mới trong hoạt động quản trị.

Trên nền tảng đó, Công ty tiếp tục tăng cường tuân thủ pháp luật và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ. Các chính sách, quy trình điều hành được rà soát, cập nhật nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn. Các đơn vị, phòng ban được khuyến khích chủ động nhận diện, xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh và tăng cường các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

Quản trị rủi ro được triển khai theo hướng chủ động, xuyên suốt và có sự tham gia của các đơn vị trong toàn Công ty. Các rủi ro được nhận diện, đánh giá, giám sát và kiểm soát phù hợp với tính chất và mức độ ảnh hưởng. BPG chú trọng các nhóm rủi ro liên quan đến tài chính, kinh doanh, pháp lý, hợp đồng, vận hành, nhân sự, an toàn, môi trường và chuỗi cung ứng.

Các phòng ban thực hiện quản lý rủi ro trong phạm vi chức năng được giao và phối hợp trong quá trình xử lý. Ban Pháp chế tập trung vào các rủi ro pháp lý, hợp đồng và tuân thủ; bộ phận Tài chính – Kế toán quản lý các rủi ro về tài chính, dòng tiền và chi phí; các đơn vị sản xuất, kinh doanh và vận hành chủ động kiểm soát các rủi ro phát sinh trong hoạt động thực tế. Qua đó, BPG từng bước nâng cao khả năng cảnh báo sớm và chủ động ứng phó với các biến động có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.





5.2.3. MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG

BPG xác định minh bạch thông tin, trách nhiệm giải trình và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông là những nguyên tắc quan trọng trong quản trị doanh nghiệp. Công ty duy trì các cơ chế nhằm tạo điều kiện để cổ đông tiếp cận thông tin, tham gia vào quá trình ra quyết định và thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm quyền tham dự, biểu quyết và đóng góp ý kiến của cổ đông. Các tài liệu phục vụ việc xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được chuẩn bị và cung cấp phù hợp với quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình ra quyết định.

BPG đồng thời chú trọng công tác công bố và cung cấp thông tin liên quan đến tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và các nội dung ESG. Các báo cáo được thực hiện theo định kỳ phù hợp; Công ty từng bước nâng cao chất lượng thông tin công bố theo hướng đầy đủ, kịp thời và dễ tiếp cận hơn đối với cổ đông và các bên có liên quan.

Trong thời gian tới, BPG tiếp tục nâng cao chất lượng công bố thông tin, tăng cường trách nhiệm giải trình và từng bước nâng cao mức độ định lượng đối với các thông tin ESG và tác động xã hội của doanh nghiệp.

5.2.4. QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG QUẢN TRỊ

BPG xác định các bên liên quan là một bộ phận quan trọng trong quá trình phát triển dài hạn của Công ty. BPG hướng tới xây dựng mối quan hệ hợp tác, minh bạch và hài hòa lợi ích với từng nhóm bên liên quan, đồng thời duy trì các cơ chế trao đổi và phối hợp phù hợp với đặc điểm và vai trò của từng nhóm.

ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Công ty chú trọng các tiêu chí về năng lực, pháp lý và ESG trong quá trình lựa chọn, đồng thời hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

BPG duy trì cam kết về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tiếp nhận phản hồi nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty hướng tới xây dựng môi trường làm việc công bằng, minh bạch, an toàn và tạo điều kiện phát triển năng lực.



BPG cũng duy trì quan hệ phối hợp phù hợp với cơ quan quản lý nhà nước, quan tâm đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và bảo đảm tính minh bạch trong quan hệ với ngân hàng, nhà đầu tư và các đơn vị truyền thông.

Song song với việc duy trì quan hệ với các bên liên quan, BPG chú trọng xây dựng môi trường quản trị đề cao đạo đức, tính công bằng và khách quan. Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và người lao động có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và các quy định liên quan đến nhận diện, quản lý và xử lý xung đột lợi ích. Việc kiểm soát xung đột lợi ích được thực hiện nhằm hạn chế các tình huống có thể ảnh hưởng đến tính khách quan của quá trình ra quyết định và lợi ích hợp pháp của Công ty.

5.2.5. ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ



Trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị, BPG tiếp tục triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng thích ứng của Công ty. Trọng tâm bao gồm nâng cao năng lực hoạch định chiến lược, quản trị đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản trị.

BPG đồng thời hướng tới xây dựng cơ chế gắn kết lợi ích của đội ngũ quản lý và người lao động với mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty. Việc tăng cường sự phối hợp giữa các cấp quản lý và đơn vị chuyên môn được kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng ra quyết định, sử dụng hiệu quả nguồn lực và tăng cường khả năng thực thi chiến lược.

Các sáng kiến về quản trị được triển khai gắn với yêu cầu minh bạch, tuân thủ, quản trị rủi ro và phát triển bền vững, qua đó từng bước củng cố nền tảng quản trị và tạo điều kiện để BPG nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.



5.3 QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.3.1 CƠ CẤU QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, Binh Thuan Plastic Group (BPG) từng bước hoàn thiện cơ cấu quản trị phát triển bền vững nhằm tăng cường vai trò chỉ đạo, giám sát và phối hợp trong việc triển khai các nội dung ESG trên toàn Tập đoàn. Cơ cấu quản trị được tổ chức theo nguyên tắc phân định rõ vai trò, trách nhiệm giữa các cấp quản lý và các đơn vị chức năng, tạo cơ sở cho việc triển khai, giám sát và quản lý các vấn đề phát triển bền vững một cách thống nhất.

Cơ cấu quản trị phát triển bền vững của BPG bao gồm các cấp và chức năng chính như sau:

a. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là cấp quản trị cao nhất trong việc định hướng và giám sát các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn. HĐQT định hướng các ưu tiên chiến lược về ESG, xem xét và giám sát việc triển khai các định hướng, mục tiêu và hoạt động phát triển bền vững trong toàn Tập đoàn.

Chủ tịch HĐQT là đầu mối chịu trách nhiệm chính trong công tác định hướng và giám sát ESG ở cấp HĐQT.

b. Ban Điều hành (BĐH)

Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các định hướng và chiến lược ESG theo chỉ đạo của HĐQT, đồng thời điều phối việc thực hiện các hoạt động phát triển bền vững trong toàn hệ thống.

Tổng Giám đốc là đầu mối chịu trách nhiệm chính của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện chiến lược ESG, đảm bảo các định hướng được chuyển hóa thành hoạt động cụ thể tại các đơn vị và phòng ban liên quan.

c. Các Đơn vị thành viên

Các đơn vị thành viên có trách nhiệm triển khai và thực hiện các nội dung ESG phù hợp với chức năng, hoạt động và điều kiện thực tế của từng đơn vị, đồng thời phối hợp với các phòng ban chức năng và Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chung của Tập đoàn.

Bên cạnh việc thực hiện các yêu cầu ESG, các đơn vị thành viên có trách nhiệm theo dõi và giám sát việc thực hành các tiêu chí ESG trong phạm vi hoạt động của mình, cũng như cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp và báo cáo

d. Các Phòng ban chức năng thuộc Tập đoàn

Các phòng ban chức năng có vai trò tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững vào hoạt độ ng quản lý và vận hành hằng ngày theo chức năng được phân công. Các phòng ban tham gia thực hiện, theo dõi, kiểm soát, đo lường và cung cấp thông tin liên quan đến các chỉ tiêu ESG thuộc phạm vi phụ trách.

Ban Vận hành ESG là đầu mối điều phối các hoạt động ESG trong toàn Tập đoàn, hỗ trợ các đơn vị và phòng ban trong quá trình triển khai, tổng hợp dữ liệu, theo dõi tiến độ và phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến ESG và công bố thông tin.

e. Chức năng Giám sát

Chức năng Giám sát được thực hiện bởi các bộ phận có trách nhiệm theo dõi và kiểm soát việc thực hiện các nội dung, tiêu chí và hoạt động liên quan đến ESG trong phạm vi được phân công.

Các bộ phận này có vai trò hỗ trợ Ban Điều hành trong việc nhận diện các vấn đề cần cải thiện, theo dõi mức độ tuân thủ và đảm bảo các hoạt động ESG được thực hiện phù hợp với các yêu cầu quản trị và vận hành của Tập đoàn.

f. Chức năng Quản lý rủi ro – Ban Tác nghiệp

Ban Tác nghiệp thực hiện chức năng quản lý rủi ro ESG, hỗ trợ HĐQT trong việc nhận diện, đánh giá và giám sát các rủi ro có liên quan đến phát triển bền vững.

Ban Tác nghiệp có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo các vấn đề rủi ro ESG theo cơ chế quản trị của Tập đoàn, qua đó góp phần tăng cường khả năng nhận diện sớm, kiểm soát và ứng phó với các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động và mục tiêu phát triển bền vững của BPG.

Thông qua cơ cấu trên, BPG từng bước hình thành cơ chế quản trị ESG theo hướng rõ trách nhiệm – tăng cường phối hợp – nâng cao giám sát, tạo nền tảng cho việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quá trình ra quyết định của Tập đoàn.









Kênh chỉ đạo, giám sát trực tiếp

Kênh tham vấn, báo cáo gián tiếp

5.3.2 QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

BPG thực hiện nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro trọng yếu thông qua hệ thống quản lý nội bộ kết hợp với các hoạt động giám sát định kỳ, từ đó triển khai các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro phù hợp theo Tiêu chuẩn ISO14001 và ISO45001.

a. Rủi ro về sức khỏe và an toàn lao động

- Đánh giá mối nguy và kiểm soát rủi ro theo ISO45001.
- 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.
- 100% người lao động được đào tạo ATLĐ, PCCC và ứng phó khẩn cấp.
- 100% người lao động được cấp phát PPE phù hợp.
- Không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trong quá trình sản xuất.
- Thường xuyên kiểm tra an toàn tại hiện trường, khuyến khích người lao động phát hiện và báo cáo các hành vi, điều kiện làm việc không an toàn nhằm phòng ngừa sự cố.

b. Rủi ro về nguồn nhân lực

- 100% người lao động được đào tạo theo kế hoạch.
- Bình quân 24 giờ đào tạo/người/năm.
- Duy trì chính sách lương, thưởng và phúc lợi cạnh tranh.
- Tỷ lệ nghỉ việc dưới 8–10%.
- Tỷ lệ hài lòng người lao động trên 85%.
- Tạo kênh tham vấn ý kiến người lao động nhằm kịp thời ghi nhận các ý kiến đóng góp và cải thiện môi trường làm việc.



c. Rủi ro về chất thải và sự cố môi trường

- Trên 98% phế liệu nhựa được tái chế, tái sử dụng.
- 100% chất thải nguy hại được xử lý đúng quy định.
- Không phát sinh nước thải sản xuất ra môi trường.
- Thu gom nước mưa phục vụ sản xuất.
- Không xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.
- Duy trì các biện pháp phòng ngừa sự cố môi trường, kiểm soát rò rỉ hóa chất và ứng phó kịp thời khi có tình huống bất thường.



d. Rủi ro về hình ảnh và danh tiếng

- 100% phản hồi khách hàng được tiếp nhận và xử lý.
- Trên 95% khiếu nại được giải quyết đúng hạn.
- 100% nhân viên kinh doanh được đào tạo.
- Không xảy ra khủng hoảng truyền thông ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh nghiệp.



e. Rủi ro về ô nhiễm môi trường

- 100% kết quả quan trắc đạt quy chuẩn.
- 100% máy móc được bảo dưỡng theo kế hoạch.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất theo quy định của pháp luật.

f. Rủi ro về sử dụng tài nguyên

- 100% người lao động được đào tạo về tiết kiệm tài nguyên.
- Phấn đấu giảm 2–5% mức tiêu thụ điện và nước hằng năm thông qua các chương trình cải tiến.
- Tăng tỷ lệ tái sử dụng nguyên liệu phù hợp yêu cầu kỹ thuật.
- Từng bước triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải

5.3.3 QUẢN LÝ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

a. Hệ thống quản lý thông tin

Trong năm 2025, BPG từng bước chuẩn hóa công tác thu thập, tổng hợp và quản lý thông tin liên quan đến phát triển bền vững, nhằm nâng cao tính đầy đủ, nhất quán và minh bạch của dữ liệu phục vụ công tác quản trị và báo cáo ESG.

Các thông tin và chỉ số ESG thuộc phạm vi quản lý được các đơn vị, phòng ban liên quan theo dõi, cập nhật và tổng hợp định kỳ theo chức năng được phân công. Dữ liệu được thu thập từ các đơn vị thành viên và các phòng ban chức năng, sau đó được rà soát, tổng hợp để phục vụ công tác quản lý nội bộ và lập Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn.

BPG đồng thời từng bước tăng cường ứng dụng các công cụ và nền tảng số trong lưu trữ, quản lý và tổng hợp dữ liệu, tạo cơ sở cho việc nâng cao khả năng truy xuất, kiểm tra và phân tích thông tin ESG trong những năm tiếp theo.

b. Báo cáo nội bộ và công khai

Các thông tin liên quan đến phát triển bền vững được tổng hợp và báo cáo tới Ban Điều hành và các cấp quản lý có liên quan nhằm phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và định hướng hoạt động.

Bên cạnh báo cáo nội bộ, BPG duy trì việc công bố thông tin về phát triển bền vững tới các bên liên quan thông qua Báo cáo Phát triển bền vững/ESG, qua đó tăng cường tính minh bạch và cung cấp thông tin về các hoạt động, kết quả và định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn.

Trong thời gian tới, BPG tiếp tục hoàn thiện quy trình quản lý dữ liệu ESG, tăng cường tính nhất quán của dữ liệu giữa các đơn vị và từng bước nâng cao chất lượng công tác báo cáo.



5.3.4 THU NHẬP, THÙ LAO VÀ LƯƠNG THƯỞNG DỰA TRÊN TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BPG nhận thức rằng việc gắn các mục tiêu phát triển bền vững với hệ thống đánh giá hiệu quả công việc có thể tạo động lực cho các cấp quản lý và người lao động chủ động đóng góp vào các mục tiêu ESG của Tập đoàn.

Trong năm 2025, việc chi trả thu nhập, thù lao và lương thưởng của BPG được thực hiện theo các chính sách và quy định hiện hành của Tập đoàn, dựa trên vị trí công việc, năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động.

Các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững được từng bước xem xét trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị ESG. BPG định hướng nghiên cứu việc tích hợp phù hợp các chỉ tiêu ESG vào hệ thống đánh giá hiệu quả công việc và cơ chế ghi nhận, khen thưởng, đặc biệt đối với các vị trí quản lý và các bộ phận có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Việc gắn kết giữa hiệu quả kinh doanh, hiệu quả công việc và các mục tiêu phát triển bền vững sẽ là một trong những định hướng BPG tiếp tục hoàn thiện trong các kỳ báo cáo tiếp theo.



5.3.5 NHẬN DIỆN RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

BPG chủ động nhận diện và quản trị các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu nhằm nâng cao khả năng thích ứng, đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục và hướng tới phát triển bền vững.

RỦI RO VẬT LÝ

Biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và hoạt động sản xuất. Để giảm thiểu tác động, BPG chủ động triển khai các biện pháp:

- 100% nhà máy xây dựng phương án ứng phó thiên tai và tình huống khẩn cấp.
- ≥ 95% thiết bị được bảo trì đúng kế hoạch nhằm đảm bảo vận hành ổn định.
- Không xảy ra sự cố vi phạm pháp luật về môi trường.
- Không xảy ra sự cố gián đoạn sản xuất nghiêm trọng do thiên tai hoặc sự cố môi trường.



RỦI RO DỊCH CHUYỂN

Quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp cùng các yêu cầu về môi trường, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững ngày càng gia tăng. Để chủ động thích ứng, BPG chủ động triển khai:

- 100% quy định pháp luật mới được rà soát và đánh giá tác động.
- Từng bước cải tiến sản phẩm theo hướng tăng khả năng tái chế và sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu.
- Duy trì ≥ 80% nhà cung cấp trọng yếu được đánh giá theo tiêu chí môi trường.
- Hướng đến 100% nhà máy áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo ISO14001.

RỦI RO KHÍ THẢI NHÀ KÍNH

Yêu cầu kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng của thị trường. BPG chủ động triển khai:

- Theo dõi 100% mức tiêu thụ điện và nhiên liệu tại các nhà máy.
- Từng bước triển khai kiểm kê khí nhà kính theo quy định.
- Phấn đấu giảm 2–5% cường độ tiêu thụ năng lượng và phát thải mỗi năm.
- Ưu tiên áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và công nghệ phát thải thấp.

5.3.6 GIÁM SÁT TỪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) giữ vai trò định hướng và giám sát cao nhất đối với công tác quản trị rủi ro và các vấn đề phát triển bền vững tại BPG. Thông qua cơ chế quản trị và các đầu mối chức năng, HĐQT theo dõi các vấn đề có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động, hiệu quả kinh doanh và mục tiêu phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện vai trò giám sát thông qua các hoạt động chính:

- Theo dõi và tiếp nhận thông tin từ Ban Điều hành và các bộ phận có liên quan về tình hình hoạt động, các vấn đề rủi ro và những nội dung liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị trong phạm vi Tập đoàn.
- Định hướng và đưa ra các chỉ đạo đối với những vấn đề trọng yếu, góp phần nâng cao khả năng nhận diện, kiểm soát và ứng phó với các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của BPG.
- Giám sát việc thực hiện các định hướng quản trị và tuân thủ, đảm bảo các yêu cầu về pháp luật, quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững được xem xét phù hợp trong quá trình vận hành và ra quyết định.

BPG tiếp tục từng bước hoàn thiện cơ chế giám sát và quản trị rủi ro theo hướng rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp và nâng cao khả năng nhận diện sớm các rủi ro. Vai trò giám sát của HĐQT cùng với sự phối hợp của Ban Điều hành, các đơn vị thành viên và các bộ phận chức năng là nền tảng để BPG chủ động quản lý các tác động về môi trường, xã hội và quản trị, đồng thời hỗ trợ mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.



Chương VI

TÁI TẠO NGUỒN NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG

— SÁNG TẠO ĐỔI MỚI CHO TƯƠNG LAI 87

— XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI 90

— TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI 95



6.1 SÁNG TẠO ĐỔI MỚI CHO TƯƠNG LAI

Đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm là một trong những nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của BPG. Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục đầu tư vào năng lực sản xuất, phát triển sản phẩm từ nguyên liệu tái chế và từng bước hình thành mô hình sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn. Đây cũng là cơ sở để BPG tiếp tục mở rộng các giải pháp sản phẩm và công nghệ theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm chất thải và nâng cao giá trị của vật liệu nhựa.



6.1.1 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM 100% NHỰA TÁI CHẾ

Trong năm 2025, BPG đã phát triển và sản xuất khoảng 129 mã sản phẩm sử dụng 100% nhựa tái chế, tập trung vào các dòng pallet nhựa và sản phẩm công nghiệp phù hợp với đặc tính của nguyên liệu tái sinh.

Việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm từ nhựa tái chế giúp BPG mở rộng khả năng sử dụng các nguồn nguyên liệu tái sinh, đồng thời đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau của khách hàng về tải trọng, kích thước, điều kiện sử dụng và đặc tính sản phẩm.

Trong thời gian tới, BPG định hướng tiếp tục nghiên cứu và mở rộng danh mục sản phẩm từ nhựa tái chế, từng bước nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái sinh trong các dòng sản phẩm phù hợp.





6.1.2 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TRONG SẢN XUẤT VÀ TÁI CHẾ

BPG tiếp tục đầu tư và khai thác hệ thống máy móc, thiết bị có công suất lớn cùng năng lực thiết kế và chế tạo khuôn phục vụ sản xuất pallet nhựa. Đến năm 2025, Tập đoàn sở hữu hệ thống khuôn pallet chuyên dụng với khoảng 46 bộ khuôn lớn, tạo nền tảng để phát triển đa dạng sản phẩm và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Việc chủ động về thiết bị và khuôn mẫu đồng thời tạo điều kiện để BPG nghiên cứu, thử nghiệm và tối ưu các công thức nguyên liệu tái chế phù hợp với từng dòng sản phẩm. Qua đó, Tập đoàn từng bước nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng, hiệu suất sản xuất và giá trị sử dụng của nguyên liệu tái sinh.

6.1.3 SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRONG SẢN XUẤT

BPG từng bước tích hợp năng lượng tái tạo vào hoạt động sản xuất thông qua việc đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy phù hợp. Trong năm 2025, hệ thống điện mặt trời đã được triển khai tại một số cơ sở sản xuất, trong đó có nhà máy BTS với công suất khoảng 550 kWp và nhà máy BQP với công suất khoảng 891 kWp. Việc sử dụng nguồn điện tái tạo góp phần giảm nhu cầu sử dụng điện từ nguồn truyền thống và hỗ trợ mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của Tập đoàn.

BPG định hướng tiếp tục đánh giá khả năng mở rộng điện mặt trời áp mái tại các nhà máy phù hợp, đồng thời kết hợp với các giải pháp tiết kiệm và tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng trong sản xuất.

6.1.4 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM TÁI CHẾ CÓ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CAO

BPG tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao giá trị của nguồn nhựa sau sử dụng thông qua thu hồi, phân loại và tái chế các sản phẩm như thùng nhựa, bao bì, pallet hư hỏng và các loại chất thải nhựa phù hợp.

Nguồn nguyên liệu sau thu hồi được xử lý và tái tạo để phục vụ sản xuất các sản phẩm mới, trong đó có các dòng pallet nhựa có độ bền và giá trị sử dụng cao, bao gồm các sản phẩm phục vụ mô hình cho thuê. Cách tiếp cận này góp phần kéo dài vòng đời vật liệu, giảm lượng nhựa phải thải bỏ và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.



6.1.5 THÚC ĐẨY TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT

- BPG từng bước phát triển năng lực thu gom và tái chế nhằm đóng góp vào quá trình hình thành chuỗi giá trị tuần hoàn đối với sản phẩm nhựa.
- Trong hệ thống của Tập đoàn, hoạt động tái chế được tổ chức tại các đơn vị chuyên biệt, tạo nền tảng để thu hồi và xử lý nguyên liệu sau sử dụng, đồng thời cung cấp nguồn nguyên liệu tái sinh cho hoạt động sản xuất.
- BPG cũng phát triển mô hình tuần hoàn đối với pallet theo chu trình:
- Sản xuất > Bán/Cho thuê > Thu hồi > Tái chế > Sản xuất
- Mô hình này góp phần tăng khả năng thu hồi sản phẩm sau sử dụng, giảm phát sinh chất thải nhựa và từng bước hình thành chu trình sử dụng nguyên liệu khép kín hơn.
- Trong thời gian tới, BPG tiếp tục nghiên cứu mở rộng các hoạt động thu hồi và tái chế, đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác có nhu cầu thu gom và xử lý chất thải nhựa phù hợp, góp phần nâng cao giá trị của nguồn nguyên liệu sau sử dụng.

6.1.6 XÂY DỰNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN CHO SẢN PHẨM PALLET

Pallet là một trong những sản phẩm chủ lực của BPG và được xác định là một trong những trọng tâm để Tập đoàn phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn.

Mô hình được xây dựng trên cơ sở kết nối các hoạt động:

- Sản xuất pallet nhựa;
- Bán và cho thuê pallet nhựa;
- Thu hồi pallet từ khách hàng và các nguồn phù hợp;
- Kiểm tra, sửa chữa và tái sử dụng đối với các pallet còn khả năng sử dụng;
- Tái chế các pallet không còn khả năng sử dụng thành nguyên liệu cho sản xuất mới.

- Thông qua mô hình này, BPG từng bước chuyển từ cách tiếp cận "tiêu thụ tài nguyên" sang "tái tạo tài nguyên", trong đó nguyên liệu được duy trì trong chu trình sử dụng lâu hơn thông qua tái sử dụng, sửa chữa và tái chế.
- Tập đoàn đồng thời định hướng gia tăng tỷ lệ nguyên liệu tái sinh sử dụng trong sản xuất qua từng năm, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và chất lượng của từng dòng sản phẩm.
- Bên cạnh đó, Tổ hợp Nhà máy Hưng Yên được định hướng phát triển theo mô hình sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn, với công suất thiết kế khoảng 19,8 triệu sản phẩm/năm, tương đương khoảng 25.000 tấn/năm. Dự án được định hướng áp dụng tiêu chuẩn EDGE Advanced, đồng thời tích hợp các giải pháp sử dụng nguyên liệu tái chế và mô hình pallet nhựa tái chế cho thuê của BPG Retail.
- Định hướng phát triển này là bước tiếp theo trong quá trình BPG xây dựng hệ sinh thái sản xuất – tái chế – tái sử dụng, hướng tới nâng cao hiệu quả tài nguyên và tạo ra giá trị bền vững trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

6.2 XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TẠI BPG Ở HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

6.2.1. HIỆN TẠI VÀ QUÁ KHỨ CÁC DỰ ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA BINH THUAN PLASTIC GROUP (BPG)

Trong những năm qua, BPG từng bước triển khai các giải pháp về sản phẩm, nguyên vật liệu, năng lượng, nước, phát thải và chất thải theo định hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên và phát triển kinh tế tuần hoàn. Các hoạt động được triển khai gắn với đặc thù sản xuất của Tập đoàn, trong đó tập trung vào việc gia tăng sử dụng nguyên liệu tái chế, kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm tác động môi trường trong quá trình vận hành.

a. Thiết kế sản phẩm theo định hướng kinh tế tuần hoàn

BPG từng bước tối ưu hóa thiết kế và công thức sản phẩm nhằm gia tăng khả năng sử dụng nguyên liệu tái chế mà vẫn đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, độ bền và mục đích sử dụng.

Danh mục sản phẩm sử dụng nguyên liệu tái chế được mở rộng qua các năm, trong đó tập trung vào pallet nhựa và các sản phẩm công nghiệp. Việc đa dạng hóa sản phẩm từ nhựa tái chế góp phần mở rộng khả năng sử dụng nguồn nguyên liệu thứ cấp và tạo thêm giá trị cho vật liệu sau sử dụng.



b. Phát triển sản phẩm phù hợp với vòng đời sử dụng

BPG chú trọng lựa chọn công thức nguyên liệu phù hợp với đặc tính và vòng đời của từng nhóm sản phẩm. Đối với các sản phẩm pallet phục vụ xuất khẩu hoặc những điều kiện sử dụng khác nhau, nguyên liệu được phối trộn theo yêu cầu kỹ thuật nhằm cân bằng giữa hiệu quả sử dụng tài nguyên và độ bền sản phẩm.

Đối với pallet phục vụ lưu kho và các điều kiện sử dụng có yêu cầu cao hơn, BPG tăng cường nghiên cứu và phát triển công thức phối trộn nhằm nâng cao chất lượng, tuổi thọ và khả năng tái sử dụng của sản phẩm, qua đó góp phần giảm nhu cầu thay thế và lượng chất thải phát sinh trong suốt vòng đời.



c. Quản lý và tối ưu nguyên vật liệu đầu vào



- BPG duy trì việc sử dụng nguyên liệu tái chế từ nhiều nguồn phù hợp với yêu cầu sản xuất. Việc gia tăng tỷ lệ nguyên liệu tái chế giúp Tập đoàn giảm nhu cầu sử dụng nguyên liệu nguyên sinh và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên nhựa.
- Các sản phẩm lỗi, phế phẩm và phần nguyên liệu có khả năng thu hồi phát sinh trong quá trình sản xuất được phân loại, thu gom và tái sử dụng hoặc tái chế phù hợp. Hoạt động này góp phần giảm lượng chất thải phải xử lý và đưa vật liệu trở lại chu trình sản xuất.
- Tỷ trọng nguyên liệu tái chế được sử dụng trong sản xuất ngày càng được chú trọng, qua đó hỗ trợ định hướng giảm phụ thuộc vào nguyên liệu có nguồn gốc hóa thạch và thúc đẩy mô hình sản xuất tuần hoàn.

d. Quản lý nguồn nước và năng lượng



- BPG kiểm soát các nguồn nước phát sinh trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt, thực hiện thu gom và xử lý nước thải theo quy định trước khi xả thải. Việc theo dõi và quản lý nước được thực hiện nhằm hạn chế các tác động đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước.
- Bên cạnh đó, BPG từng bước áp dụng các giải pháp quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả tại các cơ sở sản xuất. Tập đoàn đã đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái tại Nhà máy BQP và Nhà máy BTS, góp phần tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng điện và giảm mức độ phụ thuộc vào nguồn điện truyền thống.
- BPG đồng thời từng bước nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nước, tận dụng nước mưa phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà máy và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong quá trình vận hành.

e. Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn



- BPG từng bước phát triển các hoạt động thu hồi, tái sử dụng và tái chế sản phẩm nhựa sau sử dụng, phù hợp với định hướng trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR) và kinh tế tuần hoàn.
- Đối với sản phẩm pallet nhựa, BPG triển khai mô hình bán – cho thuê – thu hồi – sửa chữa/tái sử dụng – tái chế, giúp kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm nhu cầu sử dụng nguyên liệu mới.
- Một số đơn vị trong hệ thống BPG có chức năng và điều kiện phù hợp để thực hiện hoạt động thu gom, xử lý và tái chế nhựa. Năng lực này tạo cơ sở để Tập đoàn tiếp tục phát triển các giải pháp thu hồi và tái chế, đồng thời nghiên cứu chuyển đổi các nguồn nhựa sau sử dụng thành nguyên liệu phục vụ sản xuất.

f. Đo lường và giảm phát thải khí nhà kính

- BPG từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu thập dữ liệu phục vụ kiểm kê phát thải khí nhà kính theo các phạm vi phù hợp với GHG Protocol – Corporate Accounting and Reporting Standard, bao gồm Phạm vi 1, Phạm vi 2 và từng bước xem xét các nguồn phát thải thuộc Phạm vi 3.
- Việc theo dõi dữ liệu phát thải là cơ sở để BPG xác định các nguồn phát thải trọng yếu, đánh giá cường độ phát thải theo hoạt động sản xuất và từng bước xác định các cơ hội giảm phát thải trong quá trình vận hành.
- Bên cạnh đó, việc bố trí các cơ sở sản xuất tại nhiều khu vực giúp BPG chủ động hơn trong việc phục vụ khách hàng theo khu vực, góp phần tối ưu hóa khoảng cách vận chuyển và nâng cao hiệu quả logistics.

g. Quản lý chất thải và chất thải nguy hại

- BPG thực hiện phân loại, thu gom và quản lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo từng nhóm chất thải và yêu cầu xử lý tương ứng.
- Đối với chất thải nhựa có khả năng thu hồi, BPG ưu tiên tái sử dụng hoặc tái chế trong phạm vi phù hợp. Các loại chất thải không còn khả năng tái sử dụng được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.
- Chất thải nguy hại được phân loại, lưu giữ tại khu vực phù hợp và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý, nhằm hạn chế rủi ro đối với môi trường và người lao động.
- Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất và sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định và được kiểm soát trước khi xả thải ra môi trường.



6.2.2 TƯƠNG LAI CÁC DỰ ÁN – HOẠT ĐỘNG MÀ BPG SẼ HƯỚNG TỚI

Định hướng tương lai: Các hoạt động chiến lược của BPG trong hành trình bền vững

Trong lộ trình phát triển bền vững, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) định hướng tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và thúc đẩy mô hình sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn. Các định hướng trọng tâm trong thời gian tới bao gồm:

a. Tăng cường đo lường và kiểm soát tác động môi trường

- BPG hướng tới hoàn thiện hệ thống quản lý và giám sát các yếu tố môi trường phát sinh trong quá trình sản xuất, bao gồm nước thải, nước mưa chảy tràn và các nguồn phát thải liên quan.
- Trong thời gian tới, BPG sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả của các hệ thống thu gom, xử lý và kiểm soát nước thải; đồng thời tăng cường theo dõi, đánh giá định kỳ nhằm kịp thời nhận diện và kiểm soát các rủi ro môi trường. Việc quản lý nước mưa tại nhà máy cũng sẽ được chú trọng, hướng tới tối ưu khả năng thu gom, thoát nước và sử dụng nguồn tài nguyên này một cách hiệu quả.



b. Đẩy mạnh tái sử dụng và phát triển nguồn nguyên liệu tái chế

- Với định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, BPG tiếp tục mở rộng việc sử dụng nguyên liệu tái chế trong sản xuất, đồng thời nâng cao hiệu quả thu hồi, phân loại và tái sử dụng nhựa.
- BPG hướng tới tối ưu hóa tỷ lệ nguyên liệu tái chế phù hợp với từng dòng sản phẩm, qua đó giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu nguyên sinh, hạn chế lượng chất thải nhựa phát sinh và kéo dài vòng đời của nguồn tài nguyên. Đây cũng là nền tảng để BPG từng bước xây dựng chuỗi giá trị nguyên liệu theo hướng tuần hoàn và bền vững hơn.

c. Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả năng lượng

BPG định hướng tiếp tục tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, trong đó ưu tiên mở rộng và khai thác hiệu quả hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy phù hợp.

Song song với đó, BPG sẽ từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng điện thông qua cải tiến thiết bị, tối ưu vận hành máy móc và dây chuyền sản xuất, cũng như tăng cường theo dõi và đánh giá mức tiêu thụ năng lượng. Các hoạt động kiểm tra, rà soát và đánh giá hiệu quả năng lượng sẽ là cơ sở để xác định các cơ hội cải tiến trong từng nhà máy.

d. Tối ưu sử dụng tài nguyên và giảm thiểu chất thải

BPG tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên trong quá trình sản xuất, bao gồm điện, nước và nguyên liệu nhựa. Trọng tâm là giảm hao hụt trong sản xuất, tăng cường tái sử dụng các nguồn tài nguyên phù hợp và hạn chế phát sinh chất thải.

Trong đó, BPG từng bước nghiên cứu các giải pháp thu gom và tận dụng nước mưa, tối ưu sử dụng nước trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt tại nhà máy; đồng thời tăng cường phân loại, thu hồi và tái sử dụng các loại chất thải có khả năng tái chế.

Thông qua các hoạt động này, BPG hướng tới xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả tài nguyên, giảm tác động đến môi trường và tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững, phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn của Tập đoàn.



6.3 TÁI TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI BỀN VỮNG CHO HIỆN TẠI – TƯƠNG LAI



6.3.1 NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cách tiếp cận quản trị và bối cảnh năm 2025

Tại Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG), con người được xác định là nguồn vốn quan trọng nhất – không phải là một khoản chi phí. Toàn bộ chính sách nhân sự của Tập đoàn được thiết kế xoay quanh một nguyên tắc nhất quán: người lao động chỉ có thể cống hiến bền bỉ khi được bảo đảm ba nền tảng là thu nhập ổn định, an toàn thân thể và cơ hội phát triển. Đây cũng là ba trụ cột mà Ban Nhân sự lấy làm khung theo dõi, đo lường và báo cáo trong năm 2025.

Năm 2025 là năm bản lề đối với công tác nhân sự của BPG, do đồng thời chịu tác động của hai nhóm yếu tố:

01

Thứ nhất, quy mô và địa bàn sử dụng lao động mở rộng: Trong năm 2025, hệ sinh thái sản xuất của Tập đoàn vận hành trên 04 tổ hợp nhà máy trải dài từ Bắc vào Nam – Tổ hợp Hà Nam (BTP, BQP), Tổ hợp Hải Dương (BSC, VPM, BPG Recycle), Tổ hợp Sài Gòn (BTS, VPM) và Tổ hợp Tây Sài Gòn (BTL, BPG Recycle). Ngày 01/10/2025, Tập đoàn tổ chức Lễ ra mắt Dự án Sản xuất Bao bì với hệ thống công nghệ và máy móc hiện đại; ngày 10/12/2025 khởi công Tổ hợp Nhà máy Hưng Yên. Hai dự án này đặt ra yêu cầu chuẩn bị nhân lực có tính đón đầu: tuyển dụng, huấn luyện tay nghề và xây dựng quy trình kiểm soát vệ sinh – an toàn cho một lĩnh vực sản xuất mới đối với BPG. Công tác quản trị nhân sự vì vậy chuyển từ mô hình đơn lẻ theo từng nhà máy sang mô hình chuẩn hóa tập trung – thực thi phân tán.



02

Thứ hai, khung pháp luật lao động thay đổi căn bản: Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã mở rộng đáng kể diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (bao gồm người làm việc không trọn thời gian có tiền lương tháng bằng hoặc cao hơn mức tiền lương làm căn cứ đóng thấp nhất, người quản lý doanh nghiệp không hưởng lương...), giảm điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu từ 20 năm xuống 15 năm và thay đổi cách xác định tiền lương làm căn cứ đóng. Cùng thời điểm, Nghị định số 143/2024/NĐ-CP về bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ban hành ngày 10/11/2025 điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng tăng bình quân 7,2% kể từ ngày 01/01/2026. Ban Nhân sự đã chủ động rà soát toàn bộ hợp đồng lao động, thang bảng lương và mức đóng bảo hiểm để bảo đảm tuân thủ trước thời điểm luật có hiệu lực, thay vì chạy theo sau.





Kết quả của cách làm này được ghi nhận từ bên ngoài trong cùng một năm:

- Ngày 27/6/2025, BPG được Viet Research phối hợp cùng Báo Tài chính – Đầu tư (Bộ Tài chính) vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.
- Ngày 31/10/2025, Tập đoàn công bố Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 – bước chuẩn hóa quan trọng để việc theo dõi các chỉ tiêu xã hội trở thành thông lệ thường niên.
- Ngày 05/12/2025, BPG được công bố trong Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2025 – ngành Nhựa, Bao bì, Giấy (Best Workplaces Vietnam 2025) theo đánh giá của Viet Research. Đây là ghi nhận trực tiếp và có ý nghĩa nhất đối với công tác nhân sự trong năm, vì tiêu chí đánh giá dựa trên chính trải nghiệm của người lao động về môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ và cơ hội phát triển – chứ không dựa trên tài liệu do doanh nghiệp tự công bố.

a. Các hoạt động thu hút và giữ chân nhân tài





Bảo đảm nguồn thu nhập:

- Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động và cạnh tranh lao động ngành nhựa – bao bì ngày càng gay gắt, BPG xác định thu nhập ổn định là cam kết đầu tiên và không thể thương lượng với người lao động.
- Chi trả đúng hạn tuyệt đối: Toàn bộ thu nhập của CBCNV được thanh toán đầy đủ vào ngày 10 hàng tháng. Trong năm 2025, Tập đoàn không phát sinh trường hợp chậm lương tại bất kỳ đơn vị thành viên nào.
- Mức lương luôn cao hơn lương tối thiểu vùng: Năm 2025, BPG áp dụng mức lương thấp nhất cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP. Ngay khi Nghị định số 293/2025/NĐ-CP được ban hành, Ban Nhân sự đã hoàn tất phương án điều chỉnh thang bảng lương để áp dụng đồng bộ từ ngày 01/01/2026.
- Khảo sát lương thị trường thường niên: Ban Nhân sự Tập đoàn và bộ phận Hành chính – Nhân sự các nhà máy thực hiện khảo sát mặt bằng lương trên các nền tảng tuyển dụng uy tín và qua các trung tâm dịch vụ việc làm tại địa bàn từng tổ hợp, sau đó báo cáo Ban lãnh đạo làm cơ sở điều chỉnh. Cách làm này giúp mức lương của BPG phản ánh đúng cả mặt bằng thị trường lẫn năng lực, đóng góp thực tế của từng vị trí.
- Điều chỉnh thu nhập gắn với đánh giá năng lực: Hằng năm, Ban lãnh đạo thực hiện đánh giá năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc để điều chỉnh thu nhập tương xứng với khối lượng và chất lượng công việc mà người lao động đảm nhận.
- Cơ cấu thu nhập nhiều lớp: Ngoài lương tháng, CBCNV được hưởng: thưởng hoa hồng kinh doanh; thưởng hiệu quả sản xuất – kinh doanh; và thưởng dài hạn bằng cổ phiếu ESOP đối với những cá nhân có đóng góp bền bỉ nhiều năm. Chính sách ESOP là công cụ giữ chân nhân sự chủ chốt hiệu quả nhất của BPG, vì nó chuyển người lao động từ vị thế làm công sang vị thế đồng sở hữu.
- Phụ cấp theo tính chất công việc và hoàn cảnh lao động: phụ cấp xăng xe, điện thoại, trang phục, hỗ trợ nuôi con nhỏ.
- Ứng lương linh hoạt: Tập đoàn duy trì kết nối với ứng dụng VUI APP, cho phép người lao động chủ động tạm ứng phần thu nhập đã làm ra trước kỳ trả lương. Đây là giải pháp thiết thực giúp công nhân nhà máy xử lý các nhu cầu tài chính đột xuất mà không phải tìm đến các nguồn vay không chính thức.





Hệ thống chế độ phúc lợi:

- Phúc lợi tại BPG được thiết kế để chăm lo cho người lao động cả về vật chất và tinh thần, đồng thời bao phủ cả những rủi ro mà tiền lương không giải quyết được.
- Bảo hiểm bắt buộc: tuân thủ 100%. Toàn bộ CBCNV ký hợp đồng lao động chính thức đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật. Mức tiền lương làm căn cứ đóng luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng.
- Chủ động nâng mức đóng trước khi Luật BHXH 2024 có hiệu lực: Tháng 4/2025, BPG thực hiện điều chỉnh và công khai thông báo tới toàn thể CBCNV tại Tập đoàn và các nhà máy: mỗi chức danh được nâng tối thiểu 6% so với mức đóng cũ. Việc điều chỉnh này được thực hiện trước thời điểm Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 có hiệu lực (01/7/2025), giúp người lao động được hưởng nền quyền lợi cao hơn ngay từ đầu chu kỳ mới, đồng thời bảo đảm mức tăng cao hơn mặt bằng chung của các doanh nghiệp cùng khu vực.
- Khám sức khỏe định kỳ được tổ chức hằng năm cho người lao động tại tất cả các đơn vị thành viên và nhà máy, với danh mục khám phân hóa theo mức độ tiếp xúc yếu tố nguy hiểm, có hại của từng vị trí công việc.
- Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn lao động 24/7 (Bảo Việt): Ngoài chế độ bắt buộc, BPG mua thêm gói bảo hiểm chi trả chi phí khám chữa bệnh, thuốc men, viện phí và điều trị khi xảy ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp, kể cả ngoài giờ làm việc. Gói bảo hiểm này cũng hỗ trợ tài chính cho các trường hợp phục hồi chức năng hoặc suy giảm khả năng lao động.
- Tái tạo sức lao động và gắn kết: Trong năm 2025, Tập đoàn tổ chức chuỗi hoạt động xuyên suốt: Ngày hội Gia đình BPG 2025 – Run for Smile ngày 11/5/2025 tại Công viên Yên Sở (Hà Nội) dành cho toàn thể CBCNV và người thân; BPG Championship 2025 khai mạc ngày 30/11/2025 – giải đấu thể thao nội bộ quy tụ các đơn vị thành viên; cùng với sinh nhật CBCNV hằng tháng, teambuilding và gala cuối năm. Chính sách bảo lưu ngày phép năm trước đến hết tháng 6 năm sau tiếp tục được duy trì, tạo dư địa để người lao động nghỉ ngơi hợp lý sau các cao điểm sản xuất.
- An sinh cho gia đình người lao động: Điểm mới có ý nghĩa nhất trong năm 2025 là việc Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười BPG dành một phần nguồn lực để hỗ trợ trực tiếp CBCNV gặp khó khăn, theo phương châm "Lúc cần có mặt – Lúc khó sẻ chia". Sau đợt thiên tai trong năm, Quỹ phối hợp cùng Tập đoàn đã hỗ trợ 36 hộ gia đình CBCNV bị ảnh hưởng, mức hỗ trợ từ 1 triệu đến 5 triệu đồng/hộ, tổng giá trị hơn 140 triệu đồng từ nguồn ngân sách Quỹ. Đây là bước chuyển quan trọng: phúc lợi của BPG không dừng ở người lao động mà đã mở rộng tới hộ gia đình của họ – nơi rủi ro thực sự phát sinh.

Ghi nhận cống hiến và đóng góp:

- Đánh giá CBCNV hằng tháng gắn với thưởng năng suất, hiệu quả công việc và sáng kiến cải tiến.
- Đánh giá cuối năm gắn với thưởng hiệu quả sản xuất – kinh doanh, bình quân 01 tháng lương
- Vinh danh, trao kỷ niệm chương và bằng khen cho các danh hiệu Quản lý xuất sắc, CBNV xuất sắc của năm
- Đánh giá năng lực chuyên môn làm căn cứ bổ nhiệm, luân chuyển và mở rộng phạm vi phụ trách – tạo lộ trình thăng tiến rõ ràng thay vì thăng tiến theo thâm niên
- Duy trì sinh hoạt định kỳ hằng tuần để lắng nghe vướng mắc từ thực tiễn sản xuất, cùng tìm phương án tối ưu nâng cao năng suất và giảm chi phí.
- Môi trường làm việc thân thiện, không gian mở:
- Không gian làm việc mở, các phòng ban phối hợp trực tiếp, giảm tối đa rào cản hành chính giữa các cấp.
- Tận dụng ánh sáng tự nhiên và cây xanh trong khu vực làm việc; duy trì khu vực không khói thuốc tại văn phòng và nhà máy.
- Quản trị theo kết quả thay cho chấm công cơ học: BPG không sử dụng máy chấm công đối với khối văn phòng; trưởng bộ phận đánh giá trên mức độ hoàn thành công việc và hiệu suất thực tế. Cách quản trị này trao quyền chủ động về thời gian cho người lao động, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về tính tự giác và năng lực quản lý mục tiêu của đội ngũ quản lý cấp trung.



b. Giáo dục và đào tạo nâng cao trình độ

Sự cạnh tranh của ngành nhựa công nghiệp hiện nay không còn nằm ở máy móc – vì thiết bị có thể mua được – mà nằm ở năng lực vận hành và cải tiến của con người. Xác định như vậy, Ban lãnh đạo BPG đặt đào tạo là khoản đầu tư dài hạn, không phải chi phí phát sinh.

ĐÀO TẠO HỘI NHẬP

Toàn bộ nhân sự mới onboard được đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức, danh mục sản phẩm và các quy trình, quy định nội bộ, giúp rút ngắn thời gian hòa nhập và giảm rủi ro sai sót giai đoạn đầu.

ĐÀO TẠO NỘI BỘ DO LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP DẪN DẮT

Hằng tuần và hằng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo cấp cao trực tiếp đứng lớp chia sẻ về tư duy làm việc, phương pháp giải quyết vấn đề và bài học quản trị. Mô hình lãnh đạo trực tiếp truyền đạt tạo ra sự thống nhất về tư duy trên toàn hệ thống mà đào tạo thuê ngoài khó đạt được.

ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN ĐỊNH KỲ

Đào tạo kiến thức sản phẩm và kỹ năng chuyên môn cho cấp nhân viên được duy trì đều đặn vào sáng thứ Hai hằng tuần. Riêng năm 2025, sau khi Dự án Sản xuất Bao bì được ra mắt (01/10/2025), nội dung đào tạo tại Nhà máy BTS được bổ sung các chuyên đề chuẩn bị cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm: kiểm soát vệ sinh theo ISO 22000, nguyên tắc phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) và thực hành sản xuất tốt (GMP). Công tác chuẩn bị nhân lực này là điều kiện để Nhà máy BTS đạt và áp dụng đầy đủ ba chứng chỉ nêu trên vào tháng 01/2026.

ĐÀO TẠO BÊN NGOÀI VÀ KỸ NĂNG BỔ TRỢ

Tập đoàn cử CBCNV tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài và học hỏi kinh nghiệm từ doanh nghiệp cùng ngành. Bên cạnh chuyên môn, CBCNV được bổ sung các kỹ năng phục vụ công việc: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, tác phong – diện mạo, tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo và quản lý.

c. Các hoạt động thiện nguyện có sự tham gia của CBCNV

Hoạt động thiện nguyện tại BPG không chỉ là việc doanh nghiệp trích ngân sách tài trợ, mà là cơ chế để CBCNV trực tiếp tham gia đóng góp cho cộng đồng. Cách làm này vừa mang lại lợi ích xã hội, vừa củng cố niềm tự hào và sự gắn bó của người lao động với Tập đoàn.

Nền tảng tổ chức là Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười BPG, được Bộ Nội vụ cấp phép thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-BNV ngày 03/7/2024. Năm 2025 là năm đầu tiên Quỹ vận hành trọn vẹn một chu kỳ hoạt động. Ngày 13/8/2025, ông Trịnh Minh Anh chính thức giữ vai trò Cố vấn Cấp cao Hội đồng Quản trị BPG kiêm Chủ tịch Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười – bước kiện toàn tổ chức giúp hoạt động của Quỹ được điều hành chuyên trách thay vì kiêm nhiệm. Các chương trình tiêu biểu trong năm:

- Ngày hội Gia đình BPG 2025 – Run for Smile (11/5/2025, Công viên Yên Sở, Hà Nội): kết hợp hoạt động gắn kết gia đình CBCNV với gây quỹ cho chương trình phẫu thuật nụ cười.
- Chương trình phẫu thuật môi – hàm ếch tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba (khai mạc ngày 08/9/2025): Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười BPG đồng hành cùng 50 trẻ em có hoàn cảnh kém may mắn được phẫu thuật, thay đổi cơ hội hòa nhập của các em.
- Hỗ trợ CBCNV bị ảnh hưởng thiên tai: 36 hộ gia đình, tổng giá trị hơn 140 triệu đồng (chi tiết tại mục a.2).
- Giải Golf Thiện nguyện "Swing for Smile 2025" (19/12/2025, Sân Golf Long Biên, Hà Nội): mùa giải thứ ba, huy động nguồn lực từ khách hàng, đối tác và nhà tài trợ cho các chương trình phẫu thuật nhân đạo của Quỹ.
- Các đợt vận động quyên góp nội bộ, hoạt động làm sạch môi trường tại khu vực xung quanh các tổ hợp nhà máy với sự tham gia của đội tình nguyện CBCNV.







d. An toàn và sức khỏe người lao động

Tại BPG, an toàn và sức khỏe người lao động là ưu tiên cao nhất, đứng trên mọi mục tiêu về sản lượng và tiến độ. Với đặc thù sản xuất nhựa công nghiệp – vận hành máy ép phun, máy nghiền, lò gia nhiệt, xe nâng và thiết bị áp lực – rủi ro tai nạn là hiện hữu và chỉ có thể kiểm soát bằng một hệ thống nhiều lớp chứ không bằng khẩu hiệu.

Năm 2025, hệ thống kiểm soát an toàn – vệ sinh lao động của Tập đoàn được vận hành trên bảy cấu phần:

- Ký cam kết tuân thủ chính sách an toàn lao động: 100% CBCNV khối văn phòng và công nhân nhà máy ký cam kết tuân thủ chính sách vệ sinh – an toàn lao động. Đây vừa là cơ sở để mỗi cá nhân nhận thức rõ trách nhiệm, vừa là căn cứ để doanh nghiệp xử lý khi phát hiện vi phạm.
- Truyền thông an toàn lao động đa kênh: Tại các nhà máy, áp phích về quy định trang bị bảo hộ và biện pháp an toàn được dán tại bảng tin và trực tiếp tại khu vực làm việc. Ban Nội chính phối hợp với bộ phận Truyền thông – Marketing sản xuất và phát hành video, áp phích, thông báo tới toàn hệ thống. Trên các kênh truyền thông nội bộ (YouTube, Facebook, nhóm nội bộ của Tập đoàn), các bài viết và video hướng dẫn được cập nhật thường xuyên.
- Đào tạo, huấn luyện an toàn: Đối với khối văn phòng: thoát hiểm khi có cháy nổ, sơ cứu y tế cơ bản, an toàn thiết bị văn phòng. Đối với công nhân nhà máy: sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, kỹ năng vận hành máy móc an toàn, nhận diện mối nguy và quy trình ứng phó khẩn cấp. Việc huấn luyện được tổ chức theo nhóm đối tượng phù hợp quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều tra và phát hiện vi phạm:

Ban Nội chính phối hợp với Hành chính – Nhân sự tại các nhà máy thực hiện kiểm tra đột xuất tại văn phòng và xưởng sản xuất nhằm phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, từ việc không sử dụng đúng phương tiện bảo hộ đến lỗi quy trình vận hành. Kết quả kiểm tra được ghi nhận thành báo cáo kèm biện pháp khắc phục.

Xử lý vi phạm:

Các trường hợp vi phạm được xử lý theo mức độ: nhắc nhở, cảnh cáo, yêu cầu đào tạo lại, hoặc đình chỉ công việc. Đối với vi phạm quy định an toàn máy móc tại nhà máy – nơi hậu quả có thể rất nghiêm trọng – hình thức xử lý được thực thi nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tái phạm.

Hội đồng bảo hộ lao động:

Hội đồng gồm đại diện các phòng ban và nhà máy, chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ, xử lý các vấn đề về sức khỏe – an toàn, xây dựng và cập nhật các biện pháp an toàn phù hợp đặc thù từng khối. Hội đồng họp định kỳ để rà soát và đề xuất cải tiến môi trường làm việc.



Trách nhiệm của người lao động:

Tuân thủ quy trình an toàn và sử dụng đúng phương tiện bảo hộ; báo cáo ngay khi phát hiện tình huống nguy hiểm hoặc điều kiện làm việc không an toàn; chủ động chăm sóc sức khỏe, thực hiện khám định kỳ và không làm việc quá sức hoặc trong điều kiện không phù hợp.

Trách nhiệm của doanh nghiệp:

Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn và trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện và giám sát thường xuyên để phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ.

Đại diện người lao động trong Ủy ban an toàn và sức khỏe:

Đại diện của cả khối văn phòng và công nhân nhà máy tham gia các ủy ban an toàn – sức khỏe, bảo đảm chính sách được thực thi công bằng và phản ánh đúng nhu cầu thực tế. Đại diện người lao động có trách nhiệm báo cáo các vấn đề phát sinh và đề xuất cải tiến.

Chỉ tiêu an toàn – sức khỏe năm 2025

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2024	2025
Số vụ tai nạn lao động	Vụ	0	0
Số ngày công nghỉ do tai nạn lao động	Ngày	0	0
Số trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp	Người	0	0
Tỷ lệ CBCNV được huấn luyện an toàn lao động	%	100	100



e. Đa dạng, công bằng và hòa nhập

Chính sách và quy trình tuyển dụng: Tại BPG, tuyển dụng được tổ chức bảo đảm minh bạch, hiệu quả và công bằng, nhằm lựa chọn ứng viên phù hợp nhất với yêu cầu công việc và văn hóa doanh nghiệp.

- Tuyển dụng từ đa dạng nguồn: nội bộ, bên ngoài, qua mạng lưới giới thiệu và qua trung tâm dịch vụ việc làm tại địa bàn các nhà máy.
- Quy trình rõ ràng, không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tôn giáo hay bất kỳ yếu tố cá nhân nào khác.
- Mọi ứng viên có cơ hội ngang nhau, được đánh giá trên năng lực và kinh nghiệm thực tế.
- Đào tạo hội nhập giúp nhân sự mới nhanh chóng thích nghi với môi trường và văn hóa doanh nghiệp.
- Hướng dẫn cụ thể về quy trình nội bộ, công cụ và phần mềm làm việc.
- Tạo cơ hội giao lưu qua tiệc chào mừng, sinh nhật hằng tháng và các hoạt động tập thể.

Quản lý trả lương theo hiệu quả làm việc: BPG áp dụng linh hoạt cơ chế trả lương theo hiệu quả làm việc phù hợp với từng khối và vị trí công việc, nhằm khuyến khích nâng cao hiệu suất, tăng cường tinh thần trách nhiệm và tính chủ động.

Hệ thống này làm tăng tính minh bạch và công bằng: người lao động được đánh giá và trả công tương xứng với năng lực và kết quả thực tế, thay vì theo thâm niên hay quan hệ.

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên:

Đa dạng về giới tính. Nam và nữ có cơ hội bình đẳng ở tất cả các vị trí, bao gồm cả quản lý và lãnh đạo cấp cao.

Tỷ lệ	2023	2024	2025
Quản lý	32%	32%	23,3%
Nữ giới	55,5%	56%	55%
Quản lý là nữ giới	41,4%	33%	21,7%

Tỷ lệ cấp Lãnh đạo cấp cao theo giới tính	2023	2024	2025
Nam	83%	63%	71,4%
Nữ	17%	37%	28,6%

Tỷ lệ cấp Lãnh đạo cấp trung theo giới tính	2023	2024	2025
Nam	64%	62%	36,8%
Nữ	36%	37%	63,2%

Tỷ lệ cấp nhân viên theo giới tính	2023	2024	2025
Nam	61%	58%	62,7%
Nữ	39%	42%	37,3%



Nhận định:

Năm 2025 ghi nhận bước tiến rõ rệt ở cấp lãnh đạo cấp trung, khi tỷ lệ nữ giữ vị trí quản lý cấp trung tăng từ 37% lên 63,2% – lần đầu tiên nữ giới chiếm đa số ở lớp quản lý trực tiếp điều hành. Đây là lớp nhân sự kế cận cho các vị trí lãnh đạo cấp cao trong 3–5 năm tới. Ở chiều ngược lại, tỷ lệ nữ trong tổng số cán bộ quản lý giảm còn 21,7%, chủ yếu do việc mở rộng quy mô sản xuất tại các tổ hợp nhà máy làm tăng số vị trí quản lý kỹ thuật – vận hành, vốn là nhóm nghề có tỷ lệ ứng viên nữ thấp trên thị trường lao động. Ban Nhân sự xác định đây là điểm cần cải thiện và đặt mục tiêu nâng tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý trong giai đoạn 2026–2028.

Đa dạng về độ tuổi

Tỷ lệ cấp nhân viên theo độ tuổi	2023	2024	2025
Dưới 30 tuổi	36%	32%	45%
Từ 30 đến 50 tuổi	38%	63%	51%
Trên 50 tuổi	26%	5%	4%

Nhận định:

- Cơ cấu lao động năm 2025 trẻ hóa đáng kể – nhóm dưới 30 tuổi tăng từ 32% lên 45%, phản ánh nhu cầu tuyển dụng cho các dây chuyền mới. Lực lượng trẻ mang lại khả năng thích ứng nhanh với công nghệ, nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về đào tạo tay nghề và huấn luyện an toàn – vì lao động ít kinh nghiệm là nhóm có rủi ro tai nạn cao nhất trong môi trường nhà máy. Đây là lý do BPG duy trì cơ chế kèm cặp giữa nhân sự giàu kinh nghiệm và nhân sự mới.
- Đa dạng về quốc tịch và văn hóa: BPG có nhân viên và quản lý đến từ nhiều quốc gia và nền văn hóa khác nhau ngoài Việt Nam như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan. Năm 2025, sự đa dạng này được thể hiện ngay ở cấp điều hành cao nhất: ngày 22/3/2025, Tập đoàn bổ nhiệm hai thành viên mới vào Hội đồng Quản trị; ngày 09/5/2025 bổ nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược & Đầu tư; ngày 26/5/2025 bổ nhiệm ông Khachadpai Areeprasertsook giữ chức Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Quốc tế. Việc bổ sung nhân sự cấp cao có kinh nghiệm quốc tế vào bộ máy điều hành mang lại cho Tập đoàn nhiều góc nhìn khác nhau khi ra quyết định, đồng thời tạo chuẩn mực quản trị mới cho đội ngũ kế cận trong nước.

f. Không phân biệt đối xử – tạo việc làm cho nhóm yếu thế tại cộng đồng địa phương

Các nhà máy và đơn vị thành viên của BPG triển khai các chương trình học nghề và bố trí công việc phù hợp cho người khuyết tật hoặc người có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng địa phương nơi nhà máy đứng chân, giúp họ hòa nhập xã hội, có thu nhập ổn định và cải thiện đời sống.

Đối với các nhóm yếu thế như phụ nữ đang nuôi con nhỏ, người lớn tuổi hoặc người có hoàn cảnh gia đình đặc biệt cần thời gian làm việc linh hoạt hoặc bán thời gian, BPG bố trí vị trí phù hợp với nhu cầu thời gian và điều kiện sức khỏe, để họ vẫn đáp ứng được yêu cầu công việc và duy trì cuộc sống ổn định.

Cần lưu ý rằng từ ngày 01/7/2025, theo Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, người làm việc không trọn thời gian có tiền lương tháng bằng hoặc cao hơn mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Ban Nhân sự đã rà soát toàn bộ nhóm lao động bán thời gian để bảo đảm quyền lợi bảo hiểm cho người lao động theo quy định mới – đây là bước tiến thực chất về công bằng đối với nhóm lao động vốn dễ bị bỏ sót nhất.

Biến động nhân sự

Số lượng	2023	2024	2025
Nhân viên tuyển mới	270	405	65
Nhân viên nghỉ việc	143	182	25
Nhân viên nghỉ thai sản	27	12	04

g. Định hướng công tác nhân sự năm 2026

Trên cơ sở kết quả năm 2025, Ban Nhân sự xác định năm trọng tâm cho năm 2026:

- Áp dụng đồng bộ mức lương tối thiểu vùng mới theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026 tại toàn bộ các tổ hợp nhà máy, kèm rà soát lại thang bảng lương để giữ khoảng cách hợp lý giữa các bậc.
- Chuẩn hóa hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018 tại các tổ hợp nhà máy, chuyển từ kiểm soát tuân thủ sang quản trị rủi ro có hệ thống. Đồng thời duy trì và mở rộng việc áp dụng ISO 22000, HACCP, GMP – ba chứng chỉ mà Nhà máy BTS đã đạt được vào tháng 01/2026 trên nền tảng công tác đào tạo, chuẩn bị nhân lực thực hiện từ quý IV/2025.
- Hoàn thiện bộ chỉ tiêu nhân sự phục vụ báo cáo ESG theo thông lệ quốc tế (GRI 401, 403, 404, 405, 406), bao gồm: tổng số lao động phân theo giới tính – độ tuổi – khu vực, tỷ lệ nghỉ việc, số giờ đào tạo bình quân, tần suất tai nạn lao động. Việc thu thập số liệu được phân công cụ thể tới Hành chính – Nhân sự từng nhà máy và chốt theo quý.
- Nâng tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý, tận dụng nền tảng đã hình thành ở lớp quản lý cấp trung năm 2025 làm nguồn quy hoạch cho lãnh đạo cấp cao.
- Mở rộng phạm vi an sinh của Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười đối với CBCNV, xây dựng quy chế hỗ trợ rõ ràng về đối tượng, mức hỗ trợ và quy trình xét duyệt để bảo đảm minh bạch và kịp thời.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực cho Tổ hợp Nhà máy Hưng Yên (khởi công ngày 10/12/2025): xây dựng kế hoạch tuyển dụng, định biên và huấn luyện an toàn cho lực lượng lao động mới, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương nơi nhà máy đứng chân.
- Duy trì vị trí trong Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam ngành Nhựa – Bao bì – Giấy, sử dụng kết quả khảo sát trải nghiệm người lao động làm đầu vào cải tiến chính sách nhân sự hằng năm.



6.3.2 CỔ ĐÔNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY

a. Tăng trưởng bền vững và trách nhiệm với các bên liên quan

Trong quá trình phát triển, BPG định hướng tăng trưởng gắn với việc nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị bền vững cho Công ty và các bên liên quan. Trong 5 năm qua, Công ty từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và mạng lưới khách hàng, qua đó nâng cao năng lực đáp ứng thị trường và củng cố vị thế trên thị trường.

BPG xác định tăng trưởng bền vững không chỉ được thể hiện qua các kết quả kinh doanh mà còn thông qua trách nhiệm đối với môi trường, người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng. Trong quá trình mở rộng hoạt động, Công ty chú trọng sử dụng hiệu quả các nguồn lực, duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ, xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và tạo điều kiện phát triển cho người lao động.

Đối với chuỗi cung ứng và các đối tác, BPG hướng tới xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, minh bạch và có trách nhiệm; từng bước quan tâm đến các tiêu chí pháp lý và ESG trong quá trình lựa chọn, hợp tác và đánh giá đối tác. Công ty đồng thời duy trì trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và chú trọng các yếu tố môi trường trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trên cơ sở đó, BPG từng bước tích hợp các yếu tố môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh, kết hợp mục tiêu tăng trưởng với việc quản lý các tác động và rủi ro dài hạn.

b. Quản trị minh bạch, gắn kết cổ đông và kiểm soát rủi ro

BPG xác định quản trị doanh nghiệp hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm là nền tảng để duy trì niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng tăng cường trách nhiệm giải trình, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và nâng cao chất lượng ra quyết định.

BPG duy trì các cơ chế để cổ đông được tiếp cận thông tin, tham gia Đại hội đồng cổ đông, thực hiện quyền biểu quyết và đóng góp ý kiến theo quy định. Công tác công bố thông tin được thực hiện theo hướng đầy đủ, kịp thời và minh bạch, bao gồm các thông tin về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị doanh nghiệp và các nội dung liên quan đến ESG. Công ty đồng thời duy trì các kênh trao đổi và tiếp nhận phản hồi nhằm tăng cường sự gắn kết với cổ đông và nhà đầu tư.

Cùng với minh bạch thông tin, BPG chú trọng quản trị và kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động và giá trị doanh nghiệp. Công tác quản trị rủi ro được thực hiện theo hướng chủ động, bao gồm nhận diện, đánh giá, giám sát và kiểm soát các rủi ro về tài chính, kinh doanh, pháp lý, hợp đồng, vận hành, nhân sự, an toàn, môi trường và chuỗi cung ứng. Các đơn vị trong Công ty cùng tham gia quản lý rủi ro trong phạm vi chức năng và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh.

Trong thời gian tới, BPG tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường công bố thông tin và trách nhiệm giải trình, đồng thời từng bước lượng hóa và nâng cao chất lượng các thông tin ESG. Việc kết hợp giữa quản trị hiệu quả, kiểm soát rủi ro và thực hiện trách nhiệm với các bên liên quan sẽ là cơ sở để BPG củng cố uy tín, duy trì niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời tạo dựng giá trị bền vững trong dài hạn.


HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
09:01:15
05/11/2025
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU
THỊ TRƯỜNG PHÁI SINH
THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT
266.52 ▲ 0.61 (0.23 %)
945,937
14,538,950,200
THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU UPCOM
116.89 ▲ 1.61 (1.4 %)
726,336
16,859,736,700
CHỈ SỐ TRONG NƯỚC
CHỈ SỐ THẾ GIỚI
CTCP NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

6.3.3 KHÁCH HÀNG

Trong chiến lược phát triển bền vững, BPG xác định khách hàng là một trong những bên liên quan trọng yếu. BPG hướng tới việc tạo dựng giá trị dài hạn thông qua việc cung cấp sản phẩm an toàn, kiểm soát chất lượng, minh bạch thông tin và không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đồng thời, BPG từng bước phát triển các giải pháp góp phần hỗ trợ khách hàng tối ưu hóa vòng đời sản phẩm và thúc đẩy hoạt động theo hướng bền vững hơn.

a. Ưu tiên an toàn và chất lượng sản phẩm

An toàn và chất lượng sản phẩm là nền tảng trong hoạt động của BPG. Tập đoàn duy trì hệ thống quản lý chất lượng và môi trường nhằm kiểm soát các công đoạn từ nguyên liệu đầu vào, sản xuất đến kiểm tra và cung ứng sản phẩm.

BPG chú trọng kiểm soát chất lượng nguyên liệu, lựa chọn nguồn nguyên liệu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và mục đích sử dụng của từng dòng sản phẩm. Các quy trình kiểm tra được thực hiện nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, độ bền và an toàn trong quá trình sử dụng.

Bên cạnh việc duy trì chất lượng sản phẩm, BPG tiếp tục nâng cao năng lực kiểm soát trong sản xuất thông qua cải tiến quy trình, thiết bị và phương pháp quản lý chất lượng, hướng tới giảm sai lỗi và gia tăng tính ổn định của sản phẩm.

b. Minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi khách hàng

BPG cam kết cung cấp thông tin sản phẩm một cách rõ ràng, đầy đủ và phù hợp, giúp khách hàng có cơ sở lựa chọn sản phẩm đáp ứng đúng nhu cầu sử dụng.

Thông tin về sản phẩm, thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và các yêu cầu liên quan được cung cấp thông qua các kênh bán hàng và chăm sóc khách hàng của BPG. Tập đoàn cũng duy trì các chính sách về bảo hành, đổi trả và xử lý sản phẩm lỗi theo từng nhóm sản phẩm và điều kiện áp dụng.

Đối với các phản hồi, khiếu nại hoặc yêu cầu hỗ trợ, BPG duy trì cơ chế tiếp nhận và xử lý thông qua các kênh chăm sóc khách hàng như điện thoại, Zalo OA, Website và các kênh trực tuyến khác. Việc tiếp nhận và xử lý phản hồi được theo dõi nhằm đảm bảo tính kịp thời, minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ.





c. Không ngừng cải tiến – Nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng

BPG xác định trải nghiệm khách hàng là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài. Bên cạnh chất lượng sản phẩm, Tập đoàn tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc chuẩn hóa quy trình chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực đội ngũ và tăng cường ứng dụng công nghệ trong tương tác với khách hàng.

BPG duy trì hoạt động khảo sát và thu thập ý kiến khách hàng thông qua các kênh như Google Form, Zalo OA, Fanpage, Website và phản hồi trực tiếp từ đội ngũ kinh doanh và thị trường. Các ý kiến được tổng hợp, phân tích để xác định những điểm cần cải thiện trong sản phẩm và dịch vụ.

Trong thời gian tới, BPG tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động CSKH, tăng cường số hóa các kênh tương tác và hoàn thiện cơ chế theo dõi các chỉ tiêu về thời gian phản hồi, chất lượng xử lý yêu cầu và mức độ hài lòng của khách hàng. Qua đó, Tập đoàn hướng tới xây dựng trải nghiệm khách hàng nhất quán, chuyên nghiệp và ngày càng hiệu quả.



d. Đồng hành cùng khách hàng thúc đẩy các giải pháp bền vững

BPG hướng tới đồng hành cùng khách hàng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm và kéo dài vòng đời vật liệu nhựa. Các giải pháp như pallet nhựa cho thuê, thu hồi, sửa chữa và tái sử dụng pallet góp phần giảm nhu cầu thay thế sản phẩm mới, hạn chế phát sinh chất thải và tối ưu hóa nguồn tài nguyên. Trong năm 2025, BPG đã thu hồi 122.894 pallet đã qua sử dụng và duy trì khoảng 47.344 pallet trong mô hình cho thuê trên thị trường. Các pallet sau khi thu hồi được kiểm tra, phân loại và sửa chữa để tiếp tục đưa vào sử dụng đối với các sản phẩm phù hợp; những sản phẩm không còn khả năng sử dụng có thể được thu hồi và tái chế, góp phần kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm lượng nhựa thải bỏ.

Thông qua các mô hình này, BPG từng bước chuyển từ việc cung cấp sản phẩm đơn thuần sang cung cấp giải pháp sử dụng và quản lý vòng đời sản phẩm, đồng hành cùng khách hàng trong việc tối ưu hiệu quả vận hành, sử dụng tài nguyên hiệu quả và hướng tới các hoạt động sản xuất – logistics bền vững hơn..

6.3.4 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) tiếp tục gắn hoạt động sản xuất – kinh doanh với trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương. Tập đoàn tập trung vào các chương trình tạo việc làm, hỗ trợ an sinh, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, sinh kế và đồng hành cùng các sáng kiến xã hội. Thông qua Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười BPG và sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức, BPG hướng tới tạo ra những giá trị thiết thực, góp phần xây dựng hệ sinh thái phát triển bền vững tại các địa bàn hoạt động.

6.3.4.1 Đóng góp cho phát triển kinh tế và an sinh địa phương

BPG tiếp tục ưu tiên tuyển dụng, đào tạo và phát triển người lao động tại các địa phương có cơ sở hoạt động, qua đó tạo việc làm ổn định và góp phần nâng cao năng lực nguồn nhân lực tại chỗ. Đồng thời, Tập đoàn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, phí theo quy định, đóng góp vào nguồn lực ngân sách và phát triển kinh tế – xã hội địa phương.



a. Hỗ trợ sinh kế và an sinh xã hội

Trong năm 2025, Quỹ Thiện nguyện Nụ Cười BPG triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ các nhóm có hoàn cảnh khó khăn. Tại các địa bàn chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, Quỹ đã hỗ trợ 36 gia đình cán bộ, công nhân viên BPG với tổng kinh phí hơn 140 triệu đồng. Đồng thời, thông qua Chiến dịch Quang Trung do Thủ tướng Chính phủ phát động và phối hợp cùng Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động, BPG triển khai 120 công trình "Lồng gà An sinh" tại Hà Tĩnh và Đắk Lắk, với tổng giá trị gần 120 triệu đồng, góp phần hỗ trợ sinh kế và ổn định đời sống người dân.

b. Chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ người bệnh

Hoạt động hỗ trợ y tế tiếp tục là một trọng tâm trong chương trình cộng đồng của BPG. Thông qua Giải Golf "Swing for Smile" phối hợp cùng Operation Smile, Quỹ đã gây quỹ 500 triệu đồng, hỗ trợ thực hiện 50 ca phẫu thuật miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cuba. Bên cạnh đó, hơn 1.200 phần quà Tết đã được trao tới bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại 6 bệnh viện, góp phần chia sẻ khó khăn và mang đến sự động viên thiết thực cho người bệnh trong dịp Tết.

6.3.4.2 Quan hệ và phối hợp với Chính phủ

BPG duy trì quan hệ phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội trên cơ sở tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp và đồng hành cùng các chủ trương phát triển kinh tế – xã hội. Trong năm 2025, việc tham gia các chương trình cộng đồng có sự phối hợp với cơ quan, đơn vị nhà nước góp phần tăng cường hiệu quả huy động nguồn lực và đưa các hoạt động hỗ trợ đến đúng đối tượng.

a. Đồng hành cùng chủ trương của Nhà nước

Thông qua Chiến dịch Quang Trung do Thủ tướng Chính phủ phát động, BPG phối hợp cùng Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động triển khai các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại Hà Tĩnh và Đắk Lắk. Bên cạnh 120 công trình "Lồng gà An sinh", chương trình còn hỗ trợ phòng máy tính "Bệ phóng Tin học 4.0" trị giá 50 triệu đồng cho học sinh Trường Trung học cơ sở Xuân Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Các hoạt động góp phần kết hợp hỗ trợ sinh kế với nâng cao điều kiện học tập và tiếp cận công nghệ cho cộng đồng.

b. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility – CSR) của BPG trong năm 2025 tập trung vào những nhu cầu thiết thực của cộng đồng, gồm y tế, giáo dục, sinh kế và an sinh xã hội. Tập đoàn ưu tiên các chương trình có sự phối hợp với các tổ chức uy tín và đối tác xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tăng khả năng tạo tác động tích cực, lâu dài.







6.3.4.3 Gắn kết và tham gia phát triển cộng đồng

BPG tăng cường kết nối với các tổ chức xã hội, cơ quan và đối tác tại địa phương trong quá trình triển khai các chương trình cộng đồng. Việc phối hợp với Operation Smile, Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động và các đơn vị liên quan giúp Tập đoàn mở rộng phạm vi hỗ trợ, đồng thời tạo điều kiện để các chương trình được triển khai phù hợp hơn với nhu cầu thực tế.

a. Hỗ trợ giáo dục và phát triển năng lực cộng đồng

Chương trình "Bệ phóng Tin học 4.0" với giá trị 50 triệu đồng được triển khai tại Trường Trung học cơ sở Xuân Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, góp phần cải thiện điều kiện học tập và tăng cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho học sinh. Hoạt động thể hiện định hướng của BPG trong việc gắn các chương trình cộng đồng với phát triển năng lực và cơ hội học tập cho thế hệ trẻ.

b. Mở rộng hợp tác vì cộng đồng

BPG tiếp tục duy trì cách tiếp cận hợp tác với các bên liên quan nhằm tạo ra tác động xã hội thiết thực. Các chương trình năm 2025 cho thấy định hướng chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ sang những hoạt động có khả năng tạo sinh kế, nâng cao điều kiện tiếp cận y tế, giáo dục và cải thiện chất lượng cuộc sống. Trong thời gian tới, BPG tiếp tục mở rộng các mô hình hợp tác cộng đồng, ưu tiên những chương trình phù hợp với nhu cầu địa phương và có khả năng tạo giá trị dài lâu.

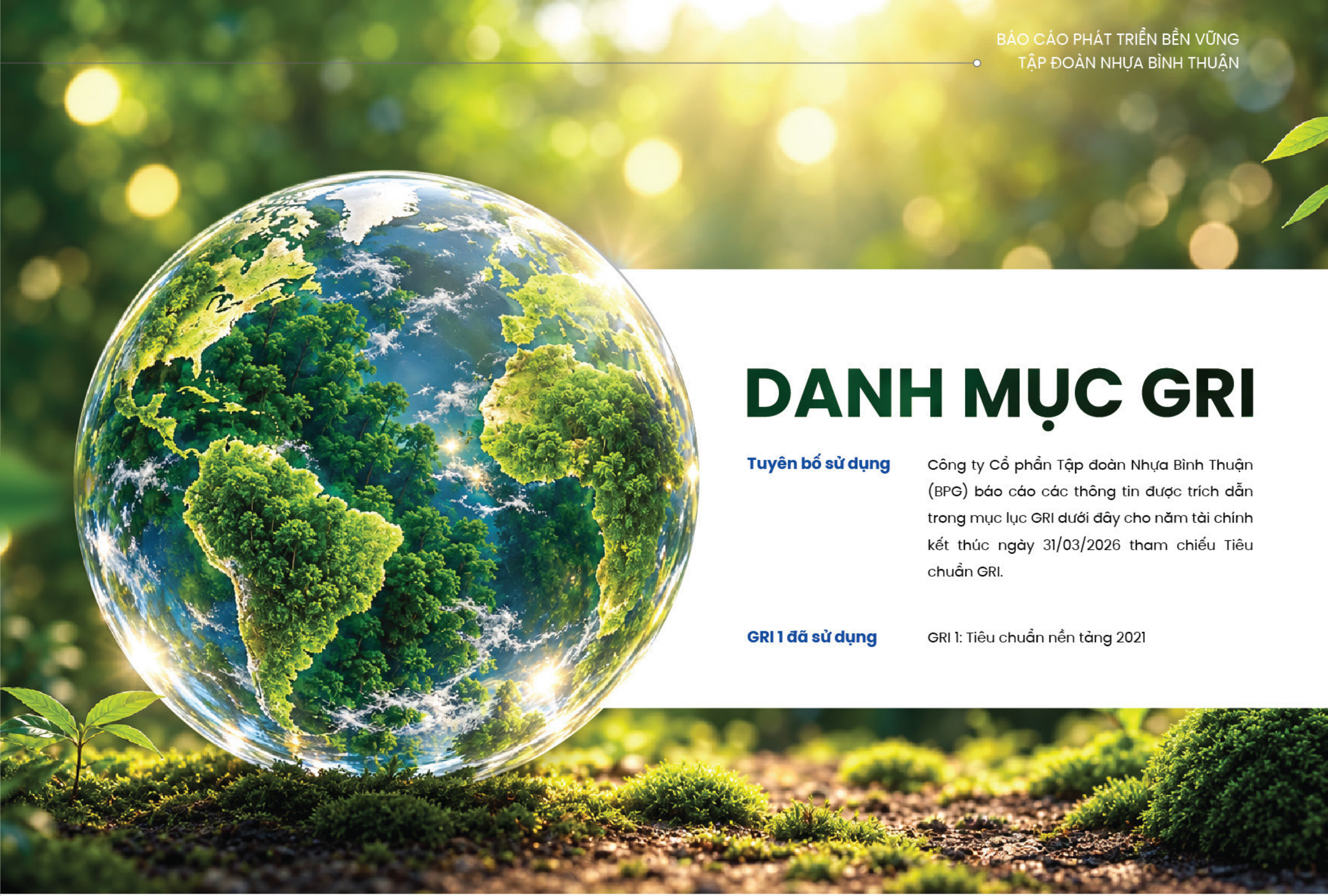

DANH MỤC GRI

Tuyên bố sử dụng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) báo cáo các thông tin được trích dẫn trong mục lục GRI dưới đây cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 tham chiếu Tiêu chuẩn GRI.
GRI 1 đã sử dụng	GRI 1: Tiêu chuẩn nền tảng 2021

DANH MỤC GRI

TIÊU CHUẨN GRI	CHỈ SỐ GRI	TRANG
GRI 2: THÔNG TIN CHUNG 2021	2-1 Thông tin chi tiết về tổ chức	40 – 45
	2-2 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo phát triển bền vững	9 – 10, 42
	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và đầu mối liên hệ	8, 11, 12
	2-4 Trình bày lại thông tin	N/A
	2-5 Bảo đảm độc lập bên ngoài	13
	2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	43 - 50
	2-7 Nhân viên	95 - 110
	2-8 Người lao động không phải là nhân viên	N/A
	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	77 – 79
	2-10 Đề cử và lựa chọn cấp quản trị cao nhất	77
	2-11 Chủ tịch cấp quản trị cao nhất	77
	2-12 Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong giám sát việc quản lý tác động	72 – 73, 77, 85
	2-13 Phân quyền trách nhiệm quản lý tác động	77 – 79
	2-14 Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững	72 – 73, 77, 85
	2-15 Xung đột lợi ích	75
	2-16 Truyền thông các mối quan ngại nghiêm trọng	75
	2-17 Kiến thức tập thể của cấp quản trị cao nhất	71 - 75
	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản trị cao nhất	N/A
	2-19 Chính sách thù lao	83, 98 - 100
	2-20 Quy trình xác định thù lao	98 - 100
	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hằng năm	N/A
	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	21 – 25, 50
	2-23 Các cam kết chính sách	21 – 25
	2-24 Lồng ghép các cam kết chính sách	21 – 25
	2-25 Quy trình khắc phục tác động tiêu cực	N/A

TIÊU CHUẨN GRI	CHỈ SỐ GRI	TRANG
GRI 2: THÔNG TIN CHUNG 2021	2-26 Tham vấn các bên liên quan	62 - 65
	2-27 Tuân thủ pháp luật và quy định	73
	2-28 Thành viên của các hiệp hội	N/A
	2-29 Phương pháp tiếp cận gắn kết các bên liên quan	62 – 67
	2-30 Thỏa ước lao động tập thể	95 - 105
GRI 3: CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU 2021	3-1 Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	53
	3-2 Danh sách chủ đề trọng yếu	52
	3-3 Quản lý chủ đề trọng yếu	56 – 57
GRI 201: HIỆU QUẢ KINH TẾ 2016	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	14 – 15, 114
	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính và các cơ hội khác do biến đổi khí hậu	82 - 84
	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	95 - 100
	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ	N/A
GRI 202: SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG 2016	202-1 Tỷ lệ mức lương khởi điểm tiêu chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng	N/A
	202-2 Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	114 - 116
GRI 203: TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP 2016	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	N/A
	203-2 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	N/A
GRI 204: THÔNG LỆ MUA SẮM 2016	204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho nhà cung cấp địa phương	N/A
GRI 205: CHỐNG THAM NHŨNG 2016	205-1 Các hoạt động được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	N/A
	205-2 Truyền thông và đào tạo về chính sách và quy trình chống tham nhũng	N/A
	205-3 Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động đã thực hiện	N/A
GRI 206: HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH 2016	206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền	N/A

TIÊU CHUẨN GRI	CHỈ SỐ GRI	TRANG
GRI 207: THUẾ 2019	207-1 Phương pháp tiếp cận về thuế	114
	207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro	N/A
	207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm về thuế	N/A
	207-4 Báo cáo theo từng quốc gia	N/A
GRI 301: VẬT LIỆU 2016	301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	87
	301-2 Vật liệu đầu vào được tái chế đã sử dụng	87 - 89
	301-3 Sản phẩm được thu hồi và vật liệu đóng gói của sản phẩm	87 - 89
GRI 302: NĂNG LƯỢNG 2016	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	90 - 92
	302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	N/A
	302-3 Cường độ sử dụng năng lượng	90 - 92
	302-4 Giảm tiêu hao năng lượng	90 - 92
	302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	N/A
GRI 303: NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI 2018	303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	91
	303-2 Quản lý tác động liên quan đến xả nước	91 – 93
	303-3 Nước đầu vào	N/A
	303-4 Nước thải	91 – 93
	303-5 Nước tiêu thụ	N/A
GRI 304: ĐA DẠNG SINH HỌC 2016	304-1 Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc gần kề các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn	N/A
	304-2 Tác động đáng kể của hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đến đa dạng sinh học	N/A
	304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	N/A
	304-4 Các loài trong Sách Đỏ IUCN và danh mục bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong khu vực chịu ảnh hưởng	N/A
GRI 305: PHÁT THẢI 2016	305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	94
	305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	94
	305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	N/A

TIÊU CHUẨN GRI	CHỈ SỐ GRI	TRANG
GRI 305: PHÁT THẢI 2016	305-4 Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)	N/A
	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	N/A
	305-6 Phát thải các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS)	N/A
	305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải khí đáng kể khác	N/A
GRI 306: CHẤT THẢI 2020	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	92
	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	92
	306-3 Chất thải phát sinh	92
	306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	92
	306-5 Chất thải được xử lý	92
GRI 308: ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MÔI TRƯỜNG 2016	308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	65, 84
	308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	N/A
GRI 401: VIỆC LÀM 2016	401-1 Số lượng nhân viên thuê và tỷ lệ thôi việc	108
	401-2 Phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian không áp dụng cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	98 - 103
	401-3 Nghỉ thai sản	108
GRI 402: QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ 2016	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	N/A
GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP 2018	403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	80, 103 – 104
	403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	80, 104
	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	104
	403-4 Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	102 - 104
	403-5 Huấn luyện người lao động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	103 - 105
	403-6 Nâng cao sức khỏe người lao động	99
	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh	104

TIÊU CHUẨN GRI	CHỈ SỐ GRI	TRANG
GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP 2018	403-8 Người lao động thuộc phạm vi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	103 - 105
	403-9 Thương tích liên quan đến công việc	105
	403-10 Bệnh tật liên quan đến công việc	105
GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 2016	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	N/A
	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	100
	404-3 Tỷ lệ nhân viên được đánh giá định kỳ về hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	98, 100
GRI 405: ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG 2016	405-1 Sự đa dạng của cấp quản trị và nhân viên	106 – 107
	405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ với nam giới	N/A
GRI 406: KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ 2016	406-1 Các vụ việc phân biệt đối xử và hành động khắc phục đã thực hiện	108
GRI 407: TỰ DO HIỆP HỘI VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ 2016	407-1 Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	N/A
GRI 408: LAO ĐỘNG TRẺ EM 2016	408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về lao động trẻ em	N/A
GRI 409: LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC 2016	409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	N/A
GRI 410: THÔNG LỆ AN NINH 2016	410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến con người	N/A
GRI 411: QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA 2016	411-1 Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	N/A
GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG 2016	413-1 Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và chương trình phát triển	114 – 116
	413-2 Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương	N/A

TIÊU CHUẨN GRI	CHỈ SỐ GRI	TRANG
GRI 414: ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MẶT XÃ HỘI 2016	414-1 Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí xã hội	114 - 116
	414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và hành động đã thực hiện	N/A
GRI 415: CHÍNH SÁCH CÔNG 2016	415-1 Đóng góp chính trị	N/A
GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG 2016	416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các nhóm sản phẩm và dịch vụ	112 - 113
	416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ	112 - 113
GRI 417: TIẾP THỊ VÀ GHI NHÃN 2016	417-1 Các yêu cầu về thông tin và ghi nhãn sản phẩm và dịch vụ	112 - 113
	417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và ghi nhãn sản phẩm và dịch vụ	112 - 113
	417-3 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	112 - 113
GRI 418: QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG 2016	418-1 Khiếu nại có căn cứ về vi phạm quyền riêng tư và mất dữ liệu khách hàng	N/A

BPG

TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

BINH THUAN PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 121 – 123 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

Tel: 1800 2228 Email: info@nhuabinhthuan.com.vn

Website: nhuabinhthuan.com.vn

TRỤ SỞ MIỀN NAM

Địa chỉ: 122 – 124 Vũ Tông Phan, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỆ THỐNG NHÀ MÁY

Tổ hợp Hà Nam: Lô CN – 03, KCN Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình

Tổ hợp Hải Dương: Km 39, QL5, Xã Kẻ Sặt, Thành phố Hải Phòng

Tổ hợp Hưng Yên: Lô A6, KCN 03, Tỉnh Hưng Yên

Tổ hợp Sài Gòn: Lô E, Đường N5 – N6, KCN Nam Tân Uyên, Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ hợp Tây Sài Gòn: Lô số 6, Đường số 3, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh